

Wason
DS 531
D642 +

ĐỜI

tuần báo đời lập
cực tả không cộng sản



32

Từ mỏ vẹt đến chiến trường Đông Nam Á



ĐỜI

TUẦN BÁO ĐỜI LẬP CỤC TÁ KHÔNG CỘNG SẢN

32

1 CHỦ ĐỀ : TỪ MỎ VỆT ĐẾN CHIẾN TRƯỜNG ĐÔNG NAM Á

• BIÊN GIỚI SAU CUỘC TIẾN QUÂN VÀO MỎ VỆT của ludân • CHIẾN THUẬT « CẢNH THIÊN THẦN » TUNG BAY của thạchhảo • CHIẾN TRANH ĐÔNG DƯƠNG của lýđạinguyên • ĐÓN BẮT NGỜ CỦA NIXON của vươnghữubột • NỮ HOÀNG NHỊN ĐÁI của tềđề

2

CHÍNH TRỊ

• NHỮNG KHÍA CẠNH CHÁNH TRỊ CỦA CUỘC PHẢN CÔNG VÀO CAM BỐT của nguyênhữudông • CỬA CHÙA ĐẮM MÁU của đời • PHÒNG VẤN LUẬT SƯ TRẦN VĂN TUYÊN... của huythông • HỒI KÝ CỦA MỘT NGƯỜI BIẾT QUÁ NHIỀU : của vănblnh

3

VĂN NGHỆ

• RUỒI XANH truyện dài : của nguyênthuylong • GIÒNG SÔNG NƯỚC BIẾC truyện dài : của cungtíchbiền • BƯỚM VƯỢT NGỰC của Henri Charrière — phanhuychiêm dịch

4

CÁC MỤC THƯỜNG XUYỀN

• NÓI VỚI ĐẦU GỐI • THƠ ĐỜI • SINH TỬ PHÙ • ĐỜI LÀ THỂ TRANG THƠ • NGƯỢC ĐỜI.

ĐỜI • NĂM THỨ NHẤT • SỐ 32 • TUẦN LỄ TỪ 14-5-1970 ĐẾN 21-5-1970

Tòa soạn
143-145 Cống Quỳnh
Saigon
Đ.T. 22.323

Chủ nhiệm
Bà Trần thị Anh Minh

Chủ trương biên tập

CHU TỬ
và nhóm Sống

GIÁ 30đ

Giao dịch quảng cáo
Hội ông Linh
143-145 Cống Quỳnh
SAIGON

Hội gởi báo đời miễn gởi cho báo khác và ngược lại. Nhà báo không trả lại bản thảo

PHÁT HÀNH MỖI SÁNG THỨ NĂM TRONG TUẦN

đầu tranh cho đối

CỬA CHÙA ĐAM MÁU!

Trong khi cả thế giới nhìn về Việt Nam đều chú tâm theo dõi cuộc hành quân Mỏ Vẹt, thì tại nước ta, cả nước đau lòng trước 1 biến cố làm lu mờ các vấn đề thời sự khác. Đó là cuộc xô xát đồ máu tại Việt Nam Quốc Tự.

Sự chia rẽ, rạn nứt giữa hai khối Phật Giáo Ấn Quang và Việt Nam Quốc Tự đã kéo dài từ 4 năm nay, không phải là điều mới lạ.

Việc các thầy đã kích lẫn nhau bằng những lời không có trong kinh điển Phật pháp, làm cho chư đệ tử và người ngoài cuộc phải chối tai, chuyện đó cũng không phải là điều mới lạ.

Nhưng đây là lần đầu tiên mà cuộc tranh chấp của hai nhóm Phật giáo đã đưa tới đồ máu, và đồ máu, ngay giữa cửa Chùa! Phải nói rằng trong lúc hai bên cố gắng xô nhau xuống vực thẳm, thì cả hai đã cùng lôi kéo nhau xuống vực thẳm, và cho tới nửa đêm ngày 5-5, cả hai đã lẫn xuống đáy sâu cùng tận của vực thẳm!

Điều đó lại càng đau lòng cho các Phật tử cũng như cho những người ngoài cuộc là vụ này lại xảy ra vào đúng lúc công việc vận động thống nhất bắt đầu tiến bộ.

Ngày 1-5, các thượng tọa hai chùa đã họp nhau bàn chuyện thống nhất.

Ngày 3-5, một nhóm sư trẻ chùa Ấn Quang kéo Phật tử đến chiếm V.N.Q.T.

Ngày 5-5, một nhóm Phật tử thuộc V.N.Q.T kéo đến tấn công, bắn giết chém và hỏa thiêu V.N.Q.T để tái chiếm!

Những câu hỏi mà chúng tôi xin đặt ra cho chư thượng tọa hai chùa là:

— Ai chịu trách nhiệm về các hành động phá hoại công cuộc hòa giải? Các sư trẻ? các Phật tử tự ý hành động? một lực lượng thứ ba? Chánh quyền? Bàn tay ngoại quốc? Hay chính các nhà lãnh đạo cao cấp chùa đã không kiểm soát được hoặc làm nơ cho đệ tử làm bậy?

— Vì đâu nên nổi các thượng tọa như Thiện Hoa, Thiện Minh phải dùng các tiếng chém đầu «giáo gian» để gọi đồng đạo và nguyên đồng chí của mình? Vì đâu các thượng tọa Tâm Giác, Tâm Châu đã phải đi tố cáo «đội phương» phục rượu cho mình say để lấy chữ ký? Vì đâu nên nổi?

Phải chăng đã đến thời mạt pháp như đức Phật đã tiên đoán trước đây trên 2000 năm? Phải chăng bây giờ là lúc chúng sanh phải lo sám hối để hóa độ cho các thầy được giải thoát?

Phải chăng bây giờ mới là lúc phải được gọi là «pháp nạn» ghê gớm nhất, bi đát nhất?

Trước cơn «pháp nạn» bi đát này, Phật giáo phải mau mau tự cứu mình khẩn cấp nhất! Phải lấy ngay lúc hoạn nạn bi thảm này để diệt bỏ «tham, sân, si» và Phật giáo phải tự giải thoát mình ra khỏi những sợi giây u mê đang trói mình trói buộc! Đó là «cơ hội cuối cùng» mà các Phật tử cũng như những người yêu mến Phật giáo mong mỏi các thượng tọa không bỏ lỡ!

ĐÔI: Luật sư có thể cho biết ý kiến của Luật sư về trường hợp nhật báo SỐNG? Và từ trường hợp này, Luật sư nghĩ sao về quyền tự do báo chí?

LS. TUYÊN: Về trường hợp báo SỐNG, tôi thấy các anh định mở một kỷ nguyên mới về phương diện thông tin, về phương diện bình luận, nhưng các anh đi sớm quá, đi trước thời đại nên có những đụng chạm đối với người cầm quyền. Họ không thể chấp nhận được một đối lập đứng đắn và cũng không thể chấp nhận được những chĩa biếm, dù rằng châm biếm không có ác ý. Theo ý tôi, trong một chế độ mà mình tự nhận là dân chủ, người cầm quyền phải trực tiếp chịu đựng tất cả những chỉ trích, dù rằng chỉ trích đúng hay không đúng. Nếu chỉ trích không đúng thì để quá, người ta có thể giải thích chính sách, thái độ của người ta và làm rạn rở thêm những thành quả của người ta. Nếu lời chỉ trích đúng thì lẽ tất nhiên, người cầm quyền phải chấp nhận những lời chỉ trích và xin cảm ơn người đã chỉ trích mình mà sửa đổi những sai lầm của mình đi.

ĐÔI: Câu trả lời trên cho thấy là Luật sư đã đọc nhật báo SỐNG, hay nói khác đi LS cũng là 1 trong những độc giả của báo SỐNG. LS có nhận định như thế nào về lập trường của nhóm chủ trương đã bày tỏ trong những số báo đã xuất bản? Và trong trường hợp Luật sư cho rằng lập trường của báo SỐNG là lập trường quốc gia rõ rệt, Luật sư nghĩ sao về việc Chánh phủ vẫn e ngại không muốn cho những người quốc gia được trình bày quan điểm chính trị của mình?

LS. TUYÊN: Tôi thấy tờ báo SỐNG không những có lập trường quốc gia vững chắc mà còn có lập trường dân tộc. Chữ QUỐC GIA mà tôi muốn dùng có chữ dân tộc ở bên trong, tức là NATIONALISTE không những là NATIONALISTE lại còn NATIONAL, vì đứng về phương diện dân tộc mà nói thì mình có 2 khía cạnh. Khía cạnh thứ nhất là khía cạnh tâm lý với chính trị và khía cạnh thứ hai là khía cạnh chống Cộng. Về cả 2

PHỎNG VẤN

LUẬT-SƯ TRẦN-VĂN-TUYÊN

VỀ: trường hợp báo SỐNG và tự do báo chí ● đối lập ● cơn sốt chánh trị ● độc tài sáng suốt ● chiến tranh đông dương ● hòa bình v.v...

* HUY THÔNG

LTS: Ông TRẦN VĂN TUYÊN không những là một luật sư nổi tiếng, một nhà chính trị thâm trầm nhưng đầy cương quyết mà còn là một giáo sư chính trị học đầy uy tín. Ông đã dành cho ĐÔI một cuộc phỏng vấn — hay nói đúng ra là một cuộc mạn đàm vì cả hai bên hỏi và trả lời đều không chuẩn bị trước — về một vài vấn đề thời sự nóng bỏng, ngay tại Văn Phòng Luật Sư của ông vào chiều ngày 8-5 vừa qua.

phương diện đó, tôi thấy báo SỐNG đã đi đúng đường lối. Hơn nữa, như tôi vừa nói, báo SỐNG định mở một kỷ nguyên mới cho nghề làm báo ở VN là có một cách trình bày những vấn đề hết sức đặc biệt, và ngay cả về phương diện tranh đấu xã hội, báo SỐNG cũng muốn làm một cái gì. Tôi tiếc là người cầm quyền không những không giúp đỡ mà còn tìm cách triệt hạ những công trình đó đi.

ĐÔI: Khi đưa ra nhận định về trường hợp báo SỐNG, Luật sư có nói là «TRONG CHẾ ĐỘ TỰ NHẬN LÀ DÂN CHỦ». Như vậy, Luật sư nghĩ sao về chính thể dân chủ của chúng ta TRONG THỰC TẾ.

LS. TUYÊN: Tôi nhớ là khi tuyên thệ nhậm chức năm 1967, ông Tổng Thống có đưa ra 3 mục tiêu là mang lại hòa bình, xây dựng dân chủ và xây dựng công bằng xã hội. Đã 3 năm rồi (LS. Tuyên thấp giọng), cả 3 mục tiêu đó chưa thực hiện được. Về mặt hòa bình, những biến chuyển mới mà anh biết như là vấn đề Cao miên, vấn đề Ai Lao đã làm cho

mặt trận ở VN đã lan rộng ra cả Đông Dương, mà còn lan rộng đến đâu nữa thì chưa biết, phải chờ vài ba tuần nữa mới biết cục diện ra sao. Về phương diện dân chủ, thì về bề mặt chúng ta đã có Hiến Pháp, Quốc Hội công việc cũng đã điều hòa và các định chế do Hiến pháp lập ra... Còn thực sự thì vấn đề xây dựng dân chủ mới ở thời kỳ phôi thai, những cơ cấu như Quốc hội, Giám sát viện chưa làm việc tới mức mà cá nhân tôi có thể chấp nhận được cho là đứng đắn. Những chuyện bề bối của những người làm chánh trị ở trong Quốc hội nói bao nhiêu không hết. Nhưng cũng có triệu chứng đáng mừng như Tối Cao Pháp Viện sau khi có thái độ hết sức tiêu cực thì gần đây đã có 1 vài hành động mà chúng tôi thấy rằng đáng ca ngợi. Tối cao Pháp Viện đã tỏ ra xứng đáng trong việc bảo vệ nền hiến chánh và qua đó, bảo vệ nền dân chủ của chúng ta. Các đảng phái cũng chưa có cơ hội thuận tiện để có thể hoạt động được. Khi Chính phủ lập quy chế đảng phái, tôi cũng không đồng ý

lắm, trên thế giới chỉ có vài ba nước làm quy chế đảng phái thời vi hoạt động chính trị phải hoàn toàn tự do. Nhưng chúng tôi cũng chấp nhận để đặt mình trong quy chế đảng phái, nhưng chính quyền lại phản dân chủ khi bắt chúng tôi phải chịu theo những điều mà quy chế đảng phái không đặt ra. Chúng tôi muốn đặt mình vào khuôn khổ dân chủ theo luật lệ của quốc gia nhưng chính phủ vi phạm thì chúng tôi có thể cũng phải lấy lại tự do của chúng tôi. Nhưng đó cũng là chuyện cùng bất đắc dĩ. Trong một chế độ dân chủ, hoạt động chính là hoạt động đảng phái, mà hoạt động đảng phái lại bị trói buộc một cách không những phi lý mà còn phi pháp, như vậy, làm sao có thể có dân chủ được? Tôi cũng đồng ý là nước mình đang chiến tranh, vấn đề xây dựng dân chủ phải đề đặt. Nhưng cuộc chiến tranh này có tính cách chính trị cách mạng rất nhiều. Nếu chỉ nghĩ tới chiến tranh quy ước thuần quân sự thì không bao giờ có thể mang lại hòa bình

cho xứ sở. Do đó, tôi xin nhấn mạnh là song song với các hoạt động về quân sự, công an, cảnh sát, công việc xây dựng dân chủ và xã hội hết sức cần thiết. Sau cùng, về vấn đề công bằng xã hội thì anh thấy bất công càng ngày càng nhiều hơn, chuyện tham nhũng gia tăng và thêm phức tạp. Tôi biết có một người phải tự tử vì chồng làm lính lương khoảng vài ngàn về đánh bạc mất hết, người vợ đành ôm con nhảy xuống sông tự tử. Trong khi đó, tôi biết một chuyện khác là một bữa cơm hai, ba người ăn ở Maxim's, có thể trả tới 150 ngàn đồng. Đó là chuyện phi lý không thể tưởng tượng được. Còn chuyện tham nhũng, chỗ nào cũng thói nạt. Tôi nghĩ nếu người cầm đầu tỏ ra hết sức sạch sẽ thì tham nhũng sẽ bớt đi rất nhiều. Vậy về cả ba mục tiêu, tôi rất lấy làm tiếc phải nói rằng chế độ này làm cho quốc dân phải thất vọng. Những ngày sắp tới, tình hình sẽ càng

thêm rối ren, nhất là tình hình kinh tế xã hội. Vấn đề mà chính phủ gọi là tự lực tự cường chỉ là chuyện nói chơi chứ không phải thực tế. Chính phủ nói 1 đảng nhưng thực tế lại khác hẳn, như giả sinh hoạt cộng thêm những «nói dối» khác nữa làm cho giảm sút uy tín của chính phủ. Khi trị dân mà mất uy tín thì không trị được.

ĐÔI : LS có nhận định gì về Quy Chế Báo chí về hiện trạng báo chí? Về việc thi hành Luật Quy Chế Báo chí của Chính phủ, LS nghĩ sao về các biện pháp tịch thu báo?

LS. TUYỀN : Tôi đó có dịp trình bày quan điểm của tôi về Quy chế Báo chí, dù sao cũng là tiến bộ ở chỗ mình đã thay thế được luật của Pháp từ 1881. Ít nhất, mình cũng Việt Nam hóa được Quy chế Báo chí. Về việc xin ra báo, thể thức vẫn còn khó khăn. Nhưng nếu bị từ chối không lý do, mình còn có thể khiếu nại được. Tự do báo chí theo luật Quy chế Báo chí vẫn chỉ là tự do hạn chế, chưa phải là tự do báo chí như tôi quan niệm. Điều mà tôi tiếc là luật Báo chí không phải làm cho thời chiến tranh mà có tính cách lâu dài. Quan niệm của những người làm Luật Báo chí là sai. Lễ ra việc hạn chế trong thời chiến nên quy định bằng những đạo luật thì đẹp hơn, và phù hợp với lý tưởng mà Hiến Pháp đề ra. Vấn đề tịch thu báo, về mặt đó chúng ta có bước tiến quan trọng là do Tòa án xét xử nhưng tôi tiếc là chính phủ vẫn không thi hành nghiêm chỉnh, như trường hợp tờ Tin Sáng. Trường hợp ký giả Trương Sơn xin ra báo cũng bị ngăn cản vì Công an dựa trên một thơ nặc danh tố cáo là anh là thân cộng.

ĐÔI : Đứng trên cương vị một người hoạt động đảng phái, Luật sư nghĩ thế nào về vấn đề đối lập chính trị tại miền Nam này?

LS. TUYỀN : Chúng ta có Quy chế Chính đảng đưa ra đảng phái của chính quyền và đảng phái đối lập, nhưng đến bây giờ tôi thấy buồn cười. Mặt trận của chính quyền không biết nó đứng ở chỗ nào, Tổng thống không cần hỏi ý kiến khi lập chính phủ hay bất cứ

vấn đề quan trọng nào. Mỗi khi có vấn đề trọng đại cũng không thấy lên tiếng gì. Thực sự nó cũng chẳng có một tí quyền hành. Mặc dù người ta gọi nó là đảng của chính quyền. Còn đối lập, bây giờ có Phong Trào Quốc Gia Cấp Tiến gọi là đối lập, nhưng những người như ông, Bông ông Huy đều là những người cộng tác với chính quyền, chuyện đó hơi kỳ cục, vì người đi làm với Chính phủ đối lập gì được? Những người đối lập thực sự như ông Phan bá Cầm lập Mặt Trận Dân Tộc Việt nhưng không được cấp phải lại để hoạt động. Nhóm Phật Giáo Ấn Quang chỉ là nhóm áp lực thôi. Ngoài ra còn Mặt Trận Cứu Nguy Dân Tộc của ông Đoàn, gọi là đối lập, nhưng hồi khác chính quyền ở chỗ nào, thì ông bảo cũng là hòa bình xây dựng dân chủ, công bình xã hội. Điều tôi muốn nói là không khi hiện tại không thuận lợi cho hoạt động của đảng phái chính trị, cho nên nói đảng chính quyền, đảng đối lập chỉ là nói chơi thôi. Nói thế không phải là không có đối lập. Đối lập tiềm tàng ở khắp nơi, chưa kết tinh thành 1 khối đối lập nào cả, vì nhiều lý do lại dễ bị chụp mũ vì chữ «thân cộng», «hoạt động cho CS» nó eo dãn khinh khỉnh lắm, ai cũng thể bị chụp mũ. Anh cứ thử đi hỏi người ngoài phố có bằng lòng chính phủ này không sẽ nghe thấy câu trả lời.

ĐÔI : Luật sư nghĩ gì về sự khủng hoảng chính trị ở Saigon hiện nay do các vấn đề phe bính, sinh viên, Phật giáo v.v.,?

LS. TUYỀN : Tôi nhận thấy là chưa có một khủng hoảng chính trị nào sâu rộng như khủng hoảng chính trị hiện tại. Tôi nói chính trị là muốn bao gồm cả bình diện tâm lý, chính trị, kinh tế, xã hội. Người dân, trừ một thiểu số kiêu căng, xa xỉ, còn sống rất khổn đốn về tinh thần và vật chất. Như quân nhân và công chức là hai cột trụ của chế độ, lương bổng quá thấp kém trong khi giá sinh hoạt rất đắt đỏ. Mà hai hạng người đó mất tin tưởng nơi chính phủ thì chính phủ sống với ai? Còn một giới cần được lưu ý về mặt tinh thần là giới sinh viên. Tôi có cảm tưởng là chính phủ không để ý đến

thế hệ trẻ có những nhu cầu riêng, sống trong một hoàn cảnh xã hội đã biến đổi. Tôi cho rằng chính phủ nên để ý đến những thanh niên, nhất là những thanh niên tri thức. Còn những chuyện như Người cày có ruộng, tôi cho chỉ là thứ yếu.

ĐÔI : Như vậy, theo ý Luật sư, cơn sốt chính trị hiện nay sẽ đi đến đâu?

LS. TUYỀN : Nói là cơn sốt chính trị thì cũng chưa hẳn là đúng, vì chúng ta thấy những gì?— Những cuộc tranh đấu rồi rạc, tranh đấu của bọn chúng tôi đối với việc áp dụng luật pháp, tranh đấu của anh em sinh viên trong một phạm vi giới hạn, hay là cuộc tranh đấu của anh em phe bính... thì cũng chưa hẳn là một cơn sốt, lớn về phương diện chính trị, nhưng nó bắt đầu gây bất ổn xã hội. Chính sự bất ổn này có thể đưa đến cơn sốt chính trị. Anh em sinh viên, phe bính là những người đi tiên phong cho một biến động chính trị có thể xảy ra. Nhưng xảy ra lúc nào thì khó nói trước được vì trong hoàn cảnh hiện giờ, đảng phái chính trị không có địa bàn hoạt động, không có điều kiện để hành động. Khi những nhóm áp lực có quần chúng hành động, khi đó mới bắt đầu cơn sốt chính trị.

ĐÔI : Có dư luận cho rằng với các bất ổn hiện nay là nhằm sửa soạn cho «độc tài sáng suốt». Luật sư nghĩ sao về dư luận này?

LS. TUYỀN : Mình khó đoán chắc được, vì hoàn cảnh phức tạp lắm. Có người nói chính phủ nuôi các bất an này cộng thêm vào chuyện tố cáo 3 ông trưởng, chính phủ có thể nói vì chiến tranh mở rộng nên phải lập 1 chế độ vững chắc hơn, nghĩa là có thể đi đến chuyện ngưng thi hành hiến pháp, ngưng những hoạt động của Quốc hội để Chính phủ có điều kiện hành động dễ dàng, vì vấn đề kinh tế tài chánh hiện thời vô phương giải quyết. Người ta nói phá giá đồng bạc. Người ta nói Chính phủ yêu cầu Quốc Hội cho toàn quyền hành động trong mấy tháng vì những cái tổ kinh tế tài chánh không thể nói trước ở diễn đàn được, phải làm rất nhanh và rất kín. Có lẽ Quốc hội sẽ không chịu. Chính phủ sẽ ngưng thi hành Hiến Pháp, sẽ đi đến một CHẾ ĐỘ ĐẶC BIỆT, không hẳn độc tài. Chắc chắn khi đó sẽ có những phản ứng quan trọng. Các giả thuyết khác cho rằng có Cộng sản hay Mỹ đứng tay vào để làm suy yếu chế độ. Giả thuyết một mà tôi vừa trình bày là giả thuyết có thể tin được.

Nếu không, chỉ có thể giải thích được là trong một tình trạng xã hội có nhiều yếu tố bất ổn. Nhờ một cơ hội nào đó, những yếu tố đó sẽ kết hợp lại. Bất cứ một cuộc cách mạng nào cũng có một diễn trình như vậy. Ta có câu «Con giun xéo lắm cùng quắn». Chắc anh cũng đồng ý với tôi bây giờ là lúc con giun đã quắn rồi.

ĐÔI : Còn chuyện Đông Dương hóa chiến tranh, Luật sư có thấy một viễn tượng hòa bình trong vấn đề này không?

LS. TUYỀN : Có hai khía cạnh. Tôi thấy việc mở rộng chiến tranh có thể bị sa lầy. Nhưng cũng có khía cạnh tốt là việc mở rộng chiến tranh có thể khiến các cường quốc phải tìm cách ngăn chặn, vì đã lan rộng sang Lào, sang Miên, chiến tranh còn có thể lan sang Thái, sang Mã Lai, Minh hy vọng các cường quốc sẽ tìm thế quân bình chính trị. Nói như vậy, không phải tôi quên quyền tự quyết nhưng trong thực tế các nước nhỏ chỉ tự quyết được trong một khuôn khổ nào thôi. Vận mệnh quốc gia chúng ta chịu sự phân chia ảnh hưởng để tạo quân bình chính trị quốc tế hơn là quyền dân tộc tự quyết.

HUY THÔNG ghi

TRUNG TÂM nghiên cứu số mạng

2093A, Huỳnh qu. Tiên Phú Nhuận
văn phòng : 54 Lê Lai — SAIGON
(TRÊN LẦU)

Do Cự Tổng Lầu sáng lập cùng với nhiều vị nổi danh về khoa Tử vi, Tướng số cộng tác. Mục đích : nói lên những khúc mắc, sự thật về cuộc đời. Báo bảm đúng trên 80%. Đã có rất nhiều Công Văn Thư gửi đến xác nhận và khen tặng. Mời đến văn phòng đăng rõ.

LỆ PHÍ ĐẶC BIỆT :

Nam, nữ quân nhân : 200\$
Anh chị em học sinh : 150\$
Đồng bào các tỉnh xa : 300\$
Saigon, Cholon, Gia Định 500\$

Muốn coi Số Mạng xin biên thư ghi năm sinh kèm tiền gửi bảo đảm về : Phan Huy Nhạ, box 364 — Saigon (Quý khách đến xem tướng, Tử Vi xin hỏi ông Nhạ trên lầu)

Cự Tổng Lầu

Sau thời gian tạm cư tại nạng gỗ báo Đòi gia đình thương phế binh đã định cư trên :

NANG THÉP

tờ báo tuần bán chạy khủng khiếp,
nhờ đấu tranh hết ga cho tổ quốc và
nhân dân. Số 3 phát hành ngày 15-5-70



KHA TRẦN ÁC

Dại hơn chó.

Cách đây 2 tuần, trong bài «cú mông tè», Đầu Gối đã trình bày giả thuyết rằng những vụ xáo động đang diễn trên đất nước, từ vụ sự sãi người Việt gốc Miên đến vụ tranh đấu báo chí, SV, Thương phế binh v.v. biết đâu chẳng do chính quyền cố ý «mông tè», cố ý tạo ra để có cơ áp dụng những biện pháp mạnh. Giả thuyết này đang được thực tế chứng minh. Chính quyền đã định lại giới nghiêm, đóng cửa tất cả các trường học, kiểm soát gay gắt báo chí bằng cách tịch thu tờ báo. Chỉ còn 1 bước nữa là chính quyền sẽ ban bố tình trạng khẩn trương, đặt lại chế độ kiểm duyệt báo chí. Thế là bao nhiêu công phu tranh đấu để đi tới... độc tài! Quả là đại hơn cho.

CIA và bốn va ly bạc

Vụ 4 va ly bạc, dư luận đợi hoài UB hỗn hợp tuyên bố kết quả cuộc điều tra, nhưng có tới 99% hy vọng là UB sẽ cho chìm xuống. Một giả thuyết được dư luận bàn tán là 4 va ly bạc này là của công ty Dân Doanh Việt Nam Airways chuyển sang Hong Kong, đổi cho Việt cộng lấy Mỹ kim. Mệnh danh là công ty Dân Doanh, nhưng sự thực Công ty do một cựu tướng lãnh làm chủ tịch với sự hùn vốn của một số tổng trưởng của đương kim nội các, một số các ông tướng, tư lệnh các vùng chiến thuật và hầu hết các ông tai to mặt lớn, như chính công ty đã từng khoe khoang trên mặt báo. Cũng theo giả thuyết này, thì người có nhiều cổ phần nhất trong công ty là nhà tài phiệt kiêm

tổng trưởng Ngoại giao Trần Văn Lâm. Ông Lâm có nhiều hy vọng trở thành Thủ Tướng thay thế Đại Tướng Trần thiện Khiêm nếu tình hình thay đổi. CIA muốn đưa một «căng đi đa» khác ra làm Thủ Tướng, muốn «chặn» ông Lâm nên phan phui vụ 4 va ly bạc để ông Lâm mắc kẹt chơi. Nếu không có bàn tay của CIA trong vụ này thì đến tết Congo, vụ này cũng chẳng bao giờ bị lôi ra ánh sáng và công ty còn chuyển ngon lành vài chục va ly bạc khác! Giả thuyết trên đây không biết đúng hay sai, dù sao nó cũng cho ta thấy vai trò khủng khiếp của CIA trên đất nước này. Để cho đỡ buồn, báo Đời định mần một số đặc biệt, về CIA. Tổ cáo tất cả những trò ma tị rừng rợn của CIA. Chủ đề của số báo là: CIA và nền Độc lập (!) của các tiểu nhược quốc.

Thay đổi và mở rộng

Trong cuộc tranh đấu của Sinh Viên Học Sinh, các bạn trẻ ngày nay đã chứng tỏ họ rất trưởng thành. Mục tiêu của các bạn ấy là đòi thực thi hiến pháp, không được đàn áp, tra tấn và phải đưa tất cả các Sinh Viên Học Sinh đã bị bắt ra tòa xử đảng hoàng! Các ủy ban tranh đấu Sinh Viên Học Sinh luôn luôn xác định mục tiêu tranh đấu của anh em như vậy, và nhất định không thay đổi.

Một vài nhóm sinh viên, thí dụ các bạn sinh viên Vạn Hạnh đưa thêm mục tiêu tranh thủ hòa bình, chấm dứt chiến tranh bất cứ giá nào, nhưng Ủy ban Tranh Đấu chung đã gạt đi để giữ nguyên những mục tiêu cũ thôi.

Tuy vậy, mỗi trường, mỗi khối

sinh viên học sinh vẫn có những mục tiêu riêng của họ.

Tuần vừa qua, nữ sinh trường trung học Gia Long đã họp báo tuyên bố các mục tiêu. Ngoài hai mục tiêu đòi hỏi chính quyền ngưng bắt bớ, tra tấn và phải xử SV đúng luật, các em nữ sinh Gia Long còn thêm một đòi hỏi mới: «Yêu cầu bộ Giáo Dục xét lại vụ truyền chuyện bà nguyên hiệu trưởng Gia Long, là cô Trần thị Ty.»

Vậy là cuộc tranh đấu của nữ sinh Gia Long có thêm một mục tiêu nữa.

Nhưng khi nhà báo phỏng vấn: «Có phải các nữ sinh Gia Long đã thay đổi mục tiêu tranh đấu hay không?» Nữ sinh Hoa, chủ tịch ủy ban tranh đấu đã xác định: «Chúng tôi không thay đổi mục tiêu, mà chúng tôi chỉ mở rộng mục tiêu mà thôi.»

Đọc xong lời tuyên bố trên, Đầu Gối vừa cười vừa khóc. Cười vì thấy các em nữ sinh còn ngây thơ. Không phân biệt được thế nào là thay đổi và thế nào là mở rộng. Khóc vì không biết các thầy các cô dạy các em thế nào mà có 1 chuyện nhỏ như vậy cũng không phân biệt được.

Theo ý Đầu Gối thì phạm cái chỉ mở rộng ra tức là nó có thay đổi. Không thể nói đã mở rộng mà vẫn nguyên như cũ được.

Có thể các em nữ sinh còn nhỏ chưa biết điều đó. Vậy nhân dịp này các em cũng nên biết đi. Không thể nào mở rộng mà lại bảo là không thay đổi được. Không tin các em về nhà hỏi Kiều nữ Một Thu thì biết ngay!

Một đề nghị đại hùng, đại bi

Có thể nói vụ thẩm sát tại Việt Nam Quốc Tự là vụ ghê tởm, rùng rợn nhất trong lịch sử Phật Giáo Việt Nam. Cả hai phe không những đã hành động phi pháp, đã áp dụng bạo lực, họ còn không ngần ngại đổ những thủ đoạn ma giáo, cực kỳ dã man, giống hệt thủ đoạn của Cộng Sản.

Đề Việt Nam Quốc Tự hết trở thành mục tiêu tranh chấp đẫm máu của hai phe, Đầu Gối xin đưa ra một đề nghị đại hùng, đại bi là chính quyền nên xung công Việt Nam Quốc Tự, trao cho Đầu Gối. Đầu Gối sẽ mở Casino, mở sòng bạc, mở nhà thờ lấy tiền lời xây nhà cho anh em Thương phế binh, như vậy còn thiết thực, ích lợi hơn là để cho các đảng anh hùng Cầu muối lợi dụng danh nghĩa hi xá, từ bi, nhân nhục của Đức Phật tha hồ đâm chém nhau, làm thiệt nhau, ăn sống nuốt tươi nhau.

Đi không thoát

Ngày 6-5 vừa qua, Đầu Gối khăn gói lên đường đi Lào và Nhật Bản. Có đầy đủ các thứ bữa, giấy thông hành, vé máy bay khứ hồi Saigon Vientiane Hong Kong, ToKyo Saigon đảng hoàng, kèm theo giấy chích ngừa đủ 36 thứ bệnh. Xuất trình vé xong, cần hành lý xong đưa thông hành cho ông an ninh phi thường thì ông phán rằng:

Ban An Ninh phi thường nhận được một văn thư cấm Đầu Gối không được xuất ngoại, văn thư này ký từ thời cụ Trần Văn Hương còn mần Thủ Tướng, ban an ninh chưa nhận được văn thư nào giải trừ văn thư cũ, vậy mặc dầu Đầu Gối có thông hành đảng hoàng, cũng xin mời Đầu Gối rút về, đợi hạ hồi phân giải. Đầu Gối đành rút. Nhưng Đầu Gối đâu có chịu thua.

Ngày mai 9-5 Đầu Gối sẽ ra phi trường một lần nữa, xem lần này họ có cho Đầu Gối đi không. Kể ra thì Đầu Gối đã chán đi rồi, đểch căn chữa bệnh nữa, nhưng Đầu Gối cứ đi thử, xem người ta còn dở trò gì!

Tiền đây, Đầu Gối cũng gửi lời cảm ơn cụ Trần Văn Hương đã có cử chỉ «đại hùng, đại bi», dù Đầu Gối biết mình, Đầu Gối biết giữa cụ và Đầu Gối. Không có ân oán gì, còn sinh thời báo Sống, báo Sống chưa hề bao giờ tố cụ một lời,

nhưng sở dĩ cụ trừ Đầu Gối hơi kỹ, là vì có những kẻ nằng bĩ, đã dèm pha Đầu Gối với cụ. Lúc này, cụ ngồi buồn «gãi hăng dài lẩn tẩn» cụ có thắm thía thấy rằng: Chính cái họa nằng bĩ đã đưa cụ về vườn, không hổ cụ.

Con Lân bằng vàng

Lực lượng Đại đoàn kết đã bầu xong tân ban chấp hành. Theo lời giới thiệu của các báo, thì tân ban chấp hành gồm toàn những nhân vật nổi tiếng. Trong những nhân vật nổi tiếng này Đầu Gối được hân hạnh biết một nhân vật, là ông Hoàng kim Lân, trưởng ban Kinh tài. Khá khen cho lực lượng đã có con mắt tinh đời, bầu «con Lân bằng vàng» làm trưởng ban Kinh tài! Tú Kếu và Đầu Gối đã có kinh nghiệm bản thân về tài «Kinh tài» của con Lân bằng vàng này trong dịp hi hữu dưới đây:

Cách đây một năm, nhà văn Nguyễn thạch Kiên, nhân ngày sinh nhật, mời một số anh em văn nghệ họp. Trong bữa ăn, có mặt con Lân bằng vàng Hoàng kim Lân. Đó là lần đầu tiên Tú Kếu và Đầu Gối làm quen với ông. Ăn xong, anh em bày trò đánh xi côm. Con Lân bằng vàng nói không mang theo tiền. Anh Thạch Kiên bảo Đầu Gối cho con Lân bằng vàng mượn tiền. Không những Đầu Gối cho mượn tiền, mà cả Tú Kếu cũng vét túi cho con Lân bằng vàng mượn. Vì không những con Lân cần tiền đánh bạc, con Lân còn cần tiền để sau khi đám bạc tan đi Maxim nhậu! Đầu Gối cho ông mượn 75 ngàn, Tú Kếu 25 ngàn, cộng là 100 ngàn. Ông hẹn thứ «ba» ông sẽ hoàn lại. Từ đó, bao nhiêu thứ «ba» đã qua đi, bao nhiêu nước đã chảy qua cầu, nhưng con Lân bằng vàng vẫn quên chưa thanh toán số tiền. Đầu Gối nhờ anh Thạch Kiên nhắc nhưng ông vẫn... quên. Cách đây ít bữa, Tú Kếu đọc báo thấy kỹ nghệ gia Hoàng Kim Lân tặng anh em thương phế binh nằm ở bệnh viện Vũng Tàu 100 ngàn đồng, Tú Kếu kêu thát thanh như người bị hoạn: «B...má nó, nó lấy tiền của mình đem tặng các anh em TPB để lấy sĩ diện! chịu sao nổi! mà tha hìn kiết lổ đít, hân quýt mình, thì mình cũng «hi xá», đảng này hân lại lấy tiền của mình để đóng vai mạnh thường quân, ức học máu được! Chó đẻ!



SƯ HIẾU SÁT

Một Thượng tọa Ấn Quang lên án phe V.N.Q.T là giáo gian đòi chặt đầu hết.

Sư với sãi nói gì ghê thấy mẹ
Đã biến thành ông kẹ ráo rồi ư?
Khi đòi đòi tu đạo cũng đâm hư
Tránh sao nổi thuyền từ không lộn lẹo!
Ôi quả phúc, vo tròn sao lại méo
Tâm suy đồi nặng trĩu khối sân si
Máu tanh nồng hoen ố cửa từ bi
Lửa cuồng vọng thiêu tàn muôn
giáo lý
Chỉ còn lại khối tham sân, vị kỷ
Đang kêu căng ngạo ngược nở
to dần
Đang tung hoành: bạo lực với phi
nhân
Đang tất cả tiến gần bên hố thẳm!...
Chắc Đức Phật ngồi cao kia buồn
lắm
Ngài không ngờ đệ tử dưới trần gian
Đã xa ngài, đã bỏ cả điều răn
Phạm ngũ giới, bưng bưng con
hiếu sát!
Miệng thơn thớt giọng từ bi: mô
phật
Nhưng trong lòng độc ác chứa dao
găm...
Ôi ngày xưa khi phát hiện từ tâm
Phật có biết sau này bao hậu quả
Mà cái bọn ma vương cùng quỷ sứ
Đội lốt người lợi dụng đã gây ra
Những cảnh đau thương, máu lệ
chan hòa??
TÚ KẾU

● HENRI CHARRIÈRE

Bướm VƯỢT NGỤC

(Tiếp theo ĐỜI số 31)

● Bản dịch của PHAN HUY CHIÊM

Khi vào tới trong sân một nhà ngục, chúng tôi thấy độ 20 tên tù khác nằm ngồi ngổn ngang, đưa nào cũng bần thiu và đề râu dài. Chúng nhìn chúng tôi với con mắt hận thù. Viên chỉ huy đi đằng sau cùng cặp ở nách cái địa bàn và áo che mưa của tôi, mồm ăn nhồm nhoàm những miếng bánh mận và những thỏi sô-cô-la. Chúng tôi biết trước là họ sẽ tước hết các thứ của chúng tôi ở trong thuyền. Chúng tôi bị giam vào trong một căn phòng vô cùng dơ bẩn. Có một cửa sổ với những thỏi song sắt rất lớn. Mấy tấm gỗ đặt xuống đất làm giường nằm với mấy cái gối cũng bằng gỗ.

Trước nỗi cơ cực này Clousiot lên tiếng trách móc:

— Chúng ta nhận công tác mang đồ bộ 3 thằng tù ma-cô kia lên đây, thật cũng là một tai vạ!

Tôi vội trấn an tinh thần 2 bạn đồng hành:

— Thôi xin im lặng đừng ai nói gì nữa! Bây giờ không phải lúc đồ lỗi lẫn cho nhau. Mà là lúc chúng ta phải chung lưng đấu cật đoàn kết với nhau chặt chẽ hơn giờ bao hết.

— Thôi xin lỗi Bướm «Papi» đấy! Vụ này chẳng phải lỗi ở ai cả.

Đúng 8 giờ tối người ta mang cho chúng tôi ăn mỗi người một nam cơm với muối trắng và một cục đường đỏ.

Đến độ 8 giờ sáng viên chỉ huy trưởng tới thị sát khu nhà giam. Tôi xin ông cho phép tôi ra thuyền để lấy lại các đồ đạc, nhưng ông tăng lơ làm như không hiểu.

Tới 10g thì một đoàn độ 6 hay 7 nhân vật dân sự mặc đồ trang có đeo cà vạt cẩn thận, cùng vào trong một căn nhà dường như khu văn phòng Ban giám đốc của ngục thất. Sau khi an tọa họ cho gọi chúng tôi lên trình diện. Viên thông ngôn bảo cho tôi biết rằng nhân vật ngồi giữa là ông Thẩm phán của đô thị Rio Hacha.

Sau khi hỏi cung chúng tôi vì tội ăn cắp

một chiếc thuyền và đồ bộ bất hợp pháp 3 tên tù vượt ngục lên đất Colombie, ông Thẩm phán tuyên án phạt tôi là thuyền trưởng 3 tháng tù và hai bạn tôi mỗi người một tháng tù. Ông cho tôi hay là 3 tên tù kia đã bị bắt, còn thực phẩm và dụng cụ trên thuyền đều bị tịch thu theo như luật định, chỉ để lại cho mỗi người một cái quần một cái áo và một đôi giày. Ông còn dặn chúng tôi phải ăn ở cho tử tế nếu không sẽ bị ăn đòn đấy, là vì Cảnh sát ở đây nghiêm khắc lắm.

Độ một giờ chiều có một chiếc xe cam nhông to chở 3 tên tù vượt ngục đã bị bắt kia cùng với 7, 8 tên Cảnh sát hộ tống về tới nhà giam. Ba tên này cũng bị giam trong một căn phòng với chúng tôi.

Tên tù gốc Breton tỏ vẻ ăn năn hối hận là đã gây tai vạ cho chúng tôi. Hắn nói:

— Tôi chúng tôi không thể tha thứ được. Vậy các anh giết bỏ tôi đi, tôi không tiếc thân tôi tí nào đâu!

— Tôi chẳng giết ai cả. Trong vụ này tất cả mọi người đều tỉnh tâm hết.

— Thôi chúng ta cùng hy vọng và chỉ có thể sống về hy vọng thôi, Bướm ơi! Anh thật là người tốt quá!

Chúng tôi ở đây cho đến nay là vừa được một tuần lễ rồi. Không có sự gì thay đổi cả, tôi chỉ mang máng nghe thấy nó là họ sắp di chuyển chúng tôi tới một đô thị to hơn ở cách đây 200 cây số.

Tôi thất vọng quá chừng. Lòng tôi không còn một chút tin tưởng nào nữa. Một hôm, một tên tù gốc Colombie đưa cho tôi xem một tờ báo cũ. Tôi thấy ngay ở trang nhất có hình ảnh của 6 tên tù vượt ngục là chúng tôi với ở phía dưới là bức ảnh của viên cảnh sát trưởng, đầu đội chiếc mũ nỉ thật lớn, mồm ngậm xì gà cùng với ở xung quanh là 10 lính cảnh sát vũ trang đầy đủ. Nhìn qua tôi hiểu là vụ bắt chúng tôi đã được tiểu thuyết hóa trên mặt báo và công trạng của Cảnh sát đã được thời

phong quá mức. Đọc bài báo này dân, chúng có thể hiểu là toàn xứ Colombie đã được thoát khỏi một tai họa lớn nhờ ở cuộc bắt bớ tối ư quan trọng này.

oOo

Vượt ngục Rio Hacha

Trong sân nhà ngục này tôi làm quen rồi kết bạn với một tên tù luôn luôn bị xiềng tay. Chúng tôi thường chung nhau cùng hút một điếu xì-gà. Tôi biết hắn là một tay buôn lậu giữa xứ Vénézuéla và đảo Araba. Hắn chờ ra Tòa về tội hạ sát linh tuấn duyên.

Hắn nói tiếng Y pha nho và tôi thì nói tiếng Pháp nên không hiểu nhau lắm. Trong một buổi chiều chúng tôi cùng nói chuyện bằng ám hiệu. Tôi hiểu rõ là hắn muốn vượt ngục nhưng khó khăn vì 2 tay bị xích. Tôi liền nhờ anh bạn tù gốc Breton tìm cách chế được chìa khóa cho hắn mở được xích tay, còn tôi thì cho hắn 10 dola để mua cái cửa sắt để cửa đứt chấn song sắt ở cửa phòng giam hắn. Các chấn song sắt ở phòng giam chúng tôi đều nhỏ cả nên chúng tôi có thể lấy tay làm bằng rộng ra để chui khỏi phòng.

Hắn tên là Antonio chinh quán ở ngay xứ Colombie này. Tôi cùng hắn hoạch định một chương trình vượt ngục. Các bạn tôi thấy lộ trình quá xa nên không đồng ý theo tôi. Tôi và Antonio nhất định ra khỏi ngục rồi lội bộ tới một khu đất vô chủ ở cuối bán đảo Colombie và giáp giới với xứ Vénézuéla—Trong khu này có tên là Guajira. Không có lực lượng cảnh sát nào cả và chỉ có toàn là dân da đen. Nhưng Antonio nói hắn không dám vào khu vực ấy là trước kia trong một vụ buôn lậu bọn hắn đã giết chết mất mấy người da đen—Vậy hắn hứa là chỉ đưa tôi tới nơi giáp giới thôi, rồi tôi phải đi một mình vào khu vực Guajira ấy.

Cuộc vượt ngục thành công chỉ có tôi và Antonio khỏi ngục thất Rio Hacha thôi.

Dân da đen

Sau 3 ngày cùng đi với Antonio, đến ngày thứ tư còn một mình tôi lững thững lội bộ tới một giờ trưa thì đến một nơi vắng vẻ trước mặt không có rừng rú cây cối gì cả. Đằng xa là biển cả trắng xóa, Trời u ám nóng như đốt lửa. Tôi vẫn bước đi chân không đôi giày treo lủng lẳng trên vai. Vừa lúc tôi nằm xuống đất để nghỉ ngơi thì thoáng nhìn thấy ở đằng xa độ 10 cây số một đám loáng thoáng độ 5-6 ngọn cây xanh. Tức thì tôi lấy nửa lá coca ra nhai để lấy sức, rồi lại rảo bước tiến vào về phía ấy. Đi được độ 1 giờ thì tôi nhìn rõ thấy 6 hay 7 mái nhà lá và có khói bốc lên. Rồi tôi nghe thấy tiếng người nói. Họ cũng đã nhìn thấy tôi. Tôi thấy 4 chiếc thuyền từ bãi biển tiến nhanh vào bờ, rồi một đám độ 10 người đồ bộ lên lại tụ họp ở trước những ngôi nhà lá kia, mọi người đều nhìn về phía

tôi. Tôi thấy rõ cả đàn ông và đàn bà trong bọn người này đều trần truồng mỗi người chỉ mang lủng lẳng một cái khố nhỏ che thân. Tôi cứ thẳng tiến về phía họ. Có 3 người tay cầm nỏ và tên bắn, nhưng không thấy họ có một cử chỉ nào là thù hận hay là thân tình cả. Một con chó ở đâu chạy xông ra cắn vào chân tôi một miếng rất đau. Tôi tập tễnh đi tới chỗ bọn người kia. Tôi thấy thân thể họ trần truồng da đen như màu đồng xăm, các bắp thịt rắn chắc nổi bật lên trông rất đẹp. Đàn bà đều có cặp vú cứng thẳng.

Một người đàn ông trong bọn họ nổi bật lên với dáng điệu thật là quý phái. Tôi đi thẳng lại gần ông ta. Sau khi ngắm nhìn tôi độ vài phút ông nở một nụ cười rồi dơ tay vỗ lên vai tôi. Thế rồi tất cả mọi người đều lại sờ mó vào người tôi. Ngay khi ấy một cô con gái nắm lấy tay tôi lội vào một ngôi nhà tranh rồi hết sức tận tâm lau rửa và băng bó vết thương chỗ cắn ở chân tôi. Một cô gái nhỏ hơn lại gần muốn giúp đỡ vào công việc này, nhưng bị cô chị gạt ra.

Đến đêm hôm ấy 2 cô gái này, cô chị tên là Lali và cô em là Zoraima đưa tôi về ngủ trong một ngôi nhà tranh vách đất, trong nhà có 6 đàn bà và 4 đàn ông. Tôi nằm trên 1 chiếc võng mắc ngay cạnh võng của Lali. Đã được 15 ngày rồi đêm nào chúng tôi cũng nằm gần nhau cùng nhau thường hôn hít xoa nan nhưng cô ta, quyết liệt không để cho mỗi tình ái tới nơi tới chốn. Cô Lali mỗi ngày đều ra biển vớt sò để lấy ngọc trai.

Hôm qua tôi được gặp một người bản xứ chuyên việc liên lạc giữa làng này với một làng thuộc Colombie ở cách xa đồn biên giới độ 2 cây số—Có tên là làng La Vela—Anh này có 2 con lừa và 1 khẩu súng săn—Về sau tôi thường xin phép ông Xã Trưởng cho tôi cùng đi chơi với anh này sang làng La Vela. Có một lần tôi về khuya một mình. Vừa được nửa đường thì gặp Lali cùng với một cô em gái nhỏ độ 12 tuổi ra đón, Lali lúc gặp tôi nâng nhẩy chồm lên như người điên tím lạy tôi cào cào khắp mình mẩy.

Tôi ở trong làng Guajira nay đã được một tháng rồi. Làng này nằm giữa miền duyên hải diện tích kéo từ bờ biển đến chân dãy núi ở phía trong. Còn những làng đóng ở phía núi mang tên là Motilones. (Mấy năm sau đây tôi sẽ có việc với họ). Làng Guajira chỉ gián tiếp liên lạc với thế giới văn minh do những cuộc giao dịch thương mại thôi. Mọi sự đều được thực hành do tay của anh dân Da đen bản xứ kia hắn có tên lóng là Ấn-đô-Trang vì da hắn hơi trắng hơn.

Mỗi lần cô Lali đi vớt sò về, nhặt được bao nhiêu hạt trai, trừ phần người khác, còn bao nhiêu thì đều cho tôi hết.

Nhờ chính sách khôn khéo của tôi đối với



dân làng, nhất là tôn trọng quyền hành của ông Tú Trưởng rồi đến kính nể uy danh của một ông thầy Phù Thủy già nhất trong làng. Nên mới trong 2 tháng giới mà tôi đã được mến yêu như một người dân trong làng.

Về riêng tôi, tôi cũng đã thấy quen sống cuộc đời này, nên tôi tự nghĩ không nên ở lâu đây quá để đến một ngày kia không còn muốn đi đâu nữa. Con Lali thì luôn luôn săn sóc tôi và muốn rằng tôi tham gia nhiều thêm nữa vào các công việc của làng xã.

Thỉnh thoảng tôi lại chơi nhà anh «Ấn độ Trắng» tên Zorrillo của anh theo tiếng Y pha Nho có nghĩa là «con cáo». Nhà anh ta cũng lộn xộn như nhà ông Tú Trưởng. Tôi nhờ anh mua dùm tôi một vài cái quần và 3 áo sơ mi Kaki và cứ để ở nhà anh. Anh cho tôi hay là cảnh sát Colombie có hỏi thăm về tôi và Antonio, nhưng anh đã trả lời khéo là tôi đã vượt qua núi sang đất Vénézuéla rồi, còn Antonio thì đã bị rắn độc cắn chết từ lâu.

Lúc ra về Zorrillo cho tôi mượn một con lừa, khi nào tôi về tới nhà thì chỉ việc thả nó ra nó sẽ về 1 mình. Lali ra tới 3 cây số đón tôi. Về tới trong nhà tôi giở các gói quà bánh mứt kẹo thuốc lá ra thiết cả nhà cùng thưởng thức. Trong lúc ngồi ăn xung quanh ông Tú Trưởng. Ông này dơ tay đi đầu cô em gái Zoraima vào đầu tôi để tỏ ý cho tôi biết rằng cô này cũng muốn làm vợ tôi như chị nó là Lali.

Ngày tháng trôi qua. Bây giờ đã tới tháng tư rồi thế là tôi đã ở đây được 4 tháng. Sức khỏe tôi rất dồi dào. Với chân đất tôi có thể đi bộ được rất lâu mà không thấy mỏi gì cả.

Hai vợ tôi Lali và Zoraima không lúc nào rời tôi ra — Nếu Lali đi mò xo ngọc trai thì Zoraima ở nhà với tôi. Ngược lại hễ Zoraima đi vắng thì Lali ngồi cạnh tôi.

Sau một thời gian lâu giao dịch với Zorrillo, tôi cảm thấy có thể tin nhiệm ở hắn được. Không sợ hắn phản bội, nên tôi thổ lộ cho hắn biết là tôi có ý định trốn sang xứ Vénézuéla hoặc Colombie. Hắn liền diễn tả cho tôi nghe những nguy hiểm có thể có trong khoảng 30 cây số quanh biên giới. Hắn hứa là có thể cùng với tôi đi phía Colombie đến gần thị xã Santa Maria. Còn về phía Vénézuéla thì nguy hiểm vô cùng. Hắn khuyên tôi nên có trong người một quyển tự điển và một bản đồ địa dư. Zorrillo còn cho tôi hay rõ là tất cả người Da Đen ở làng này kể cả ông Xã trưởng sẽ không đồng ý về sự ra đi của tôi và họ đều buồn tiếc khi thấy tôi bỏ họ ra đi dù rằng có hứa chắc là sẽ trở lại với họ. Hắn còn cho tôi thấy một điểm khó khăn nữa là hai nàng Zoraima và nhất là Lali. Nếu họ biết chuyện thì rất có thể họ hạ sát tôi ngay bằng một phát súng. Zorrillo còn cho tôi hay một chuyện nữa mà chính tôi chưa từng biết gì hết : Zoraima đã thụ thai với tôi. Nghe tin tôi kinh ngạc vô cùng.

Ý định của tôi phải ra đi không sao dấu diếm được nữa. Cả nhà đều biết.

Hai vợ tôi Lali và Zoraima hết sức buồn rầu khóc lóc nhưng rồi sau cũng nhận định việc ra đi của tôi là hợp lý và chẳng tôi đã hứa chắc với mọi người là tôi ra đi chỉ để trừng trị bọn người độc ác đã ám hại tôi. Xong việc đó tôi sẽ trở về đây sinh sống với vợ con tôi mãi mãi.

Lali bảo tôi :

— Được, anh muốn ra đi lúc nào cũng được. Nhưng anh phải ra đi cho đàng hoàng trước mặt tất cả mọi người chứ không được trốn lẩn như một tên kẻ trộm. Anh phải ra đi giữa ban ngày như lúc anh tới đây, nghĩa là đúng 1 giờ trưa. Anh phải dặn dò lại ai là người bảo vệ cho gia đình vợ con anh cho đến khi anh trở về.

Có một đêm cả 3 vợ chồng chúng tôi cùng ngủ lại nhà Zorrillo. Thật là một đêm đầy tình duyên ái. Sáng hôm sau chúng tôi cùng cưỡi ngựa về nhà. Lali bảo tôi phải chờ lại 8 ngày sau ngày rằm trăng tròn tháng này mới được đi là vì nàng muốn chờ xem có đích là nàng đã mang thai chưa, vì rằm tháng trước nàng không thấy kinh nguyệt.

Ba tuần lễ tôi ở lại thêm thật là quãng thời gian huyền bí. Lali đã có đủ triệu chứng là nàng đã mang thai. Đến đêm hôm ấy là đêm cuối cùng chúng tôi chờ Zorrillo tới để chuẩn bị cuộc ra đi của tôi. Nhờ anh này làm thông ngôn tôi đã có thể nói được một đôi lời thân ái tạm biệt với các bạn trong làng tụ tập đông đảo để chào tôi.

Tôi tới nhà cụ Zato, Tú Trưởng, và nhờ Zorrillo nói hộ :

— Thưa Cụ, trong thời kỳ con ở đây cụ đã thi ân cho con nhiều lắm. Bây giờ con xin phép cụ để tạm biệt làng ta trong một thời gian nhiều tháng nữa.

— Vì lý do nào mà con từ giã các bạn con ở đây.

— Thưa cụ, bởi vì con muốn ra đi để trị những kẻ đã xua đuổi con như một con vật. Nhờ cụ mà từ bao lâu nay con được sống yên ổn vui sướng trong làng này, ăn ngủ bình thường, giao kết cùng các bạn hữu cao quý và có được những người vợ hiền làm ấm lòng con. Những hạnh phúc ấy không thể biến cải con thành một con người hèn nhát không còn có nghị lực tranh đấu nữa. Con sẽ đi để đương đầu với những kẻ thù của con và con cũng phải về để thăm ông Cha già của con nữa, ngài đương cần có con ở bên cạnh. Con để lại đây tất cả tâm hồn của con, hai vợ của con Lali và Zoraima và những đứa con sắp sinh ra là kết quả của cuộc xum vầy của chúng con. Con đi nhưng con sẽ cố hết sức làm sao để trở về sớm nơi đây.

Tôi trở về nhà cùng với Lali và Zoraima để sửa soạn quần áo đồ đạc.

Trong quãng đường về nhà tôi không ngừng quay mặt lại để nhìn kỹ lại từng xóm, từng xóm trong

làng này mà tôi đã sinh sống trong 6 tháng trời. Bộ lạc Guajira này mà các người Da Trắng cùng các bộ lạc khác đều khiếp sợ, đối với tôi quả là một khu bãi biển cho tôi đến để hít thở không khí trong sạch, là một nơi nướng nấu tuyệt hảo để tránh né những tàn ác của loài người. Tôi đã tìm thấy ở đây biết bao tình thương, không khí thanh bình yên tĩnh và tình tình cao quý. Biệt ly ! Biệt ly ! các bạn người đất Guajira, các bạn Da Đen man dã trên bán đảo này. Lãnh thổ rộng lớn của các bạn còn đương bị tranh dành nên thừa bị hai nền văn minh ở quanh các bạn xen vào với bộ. Cách sống và phương pháp tự vệ của các bạn đã dạy cho tôi biết một điều rất quan trọng cho tương lai là : thà là một người dân da đen man rợ còn hơn là ông Cử nhân giữ chức Thẩm phán.

Mến chào biệt ly cùng Lali và Zoraima ! hai phụ nữ vô song, tâm tình hồn nhiên ; với một cử chỉ giản dị, không chút tính toán, đã để vào túi tôi tất cả số ngọc trai mà các nàng có ở trong cái nhà này. Anh sẽ trở về với các em, cái đó chắc chắn rồi, nhưng bao giờ anh cũng không biết được

Vào lúc chập tối Zorrillo và tôi cùng cưỡi ngựa ra đi về hướng Colombie. Tất cả người trong làng đều ra đường tiễn đưa, cánh tay trái che lên mắt, cánh tay phải chìa về phía chúng tôi. Những cử chỉ ấy có nghĩa là họ không muốn nhìn thấy tôi lúc ra đi làm cho họ đau lòng và với tay phải dơ lên có ý là muốn giữ tôi lại. Lali và Zoraima cùng đi tiễn tôi tới gần 100 thước. Giữa lúc tôi ngỡ là hai nàng mong ngựa để ôm hôn tôi, thì cả 2 đều hét lên một tiếng rồi quay ngựa phóng thẳng về nhà, không quay đầu lại.

TRỞ VỀ VỚI VĂN MINH

Ngục thất Santa Marta

Đi ra khỏi được khu vực dân Da đen Guajira và thoát qua được những đồn canh biên giới ở La Vela không lấy gì làm khó khăn lắm. Chúng tôi cưỡi ngựa chạy 2 ngày qua được quãng đường dài gấp mấy quãng đường mà tôi đi bộ với thằng Antonio lúc trước. Không kể những đồn biên giới nguy hiểm kia lại còn hơn 120 cây số ven bờ biển rất khó đi nữa để mới vòng qua được làng Rio Hacha mà tôi đã trốn khỏi.

Với Zorrillo ở bên cạnh, tôi học hỏi được cách ăn nói khi vào một quán cơm nước.

Chúng tôi đi về phía đô thị Santa Maria. Theo lời hẹn trước sáng hôm sau chúng tôi đi vừa được nửa đường, thì Zorrillo sẽ quay trở lại.

Zorrillo từ biệt tôi dắt theo trở về con ngựa mà tôi đã cưỡi. Tôi thích đi bộ hơn, rồi gặp xe hàng gì thì đi xe ấy. Từ Santa Maria trở đi sẽ có xe lửa. Tôi vùng này tôi sẽ đóng vai một người xa lạ tới làm ăn, gặp việc gì thì làm việc ấy, ở đâu cũng được.

Zorrillo đổi cho tôi 3 đồng tiền vàng mỗi đồng 100 tiền Pesos. Hắn còn cho thêm tôi 1000 pesos nữa. Ở đây 1 tay thợ giỏi kiếm mỗi ngày được độ 10 pesos. Vậy với món tiền trong túi tôi có thể sống được khá lâu. Tôi lên một chiếc xe cam-nhông chạy về một nơi ở gần sát Santa Maria, một hải cảng kha quan trọng ở cách xa nơi tôi chia tay với Zorrillo độ 120 cây số. Chiếc xe này cưỡi dè dè hay gì tôi cũng chẳng biết.

Trên đường này cứ cách 5 hay 6 cây số lại có quán rượu. Đến đâu anh tài xế cũng đậu xe lại. H n mời tôi uống, nhưng tôi cứ phải trả tiền. Mỗi lần hầu uống tôi 5 hay 6 ly rượu nặng chày cỗi, tôi thì chỉ với uống 1 ly thôi. Xe chạy được 50 cây số thì hầu say như đến nỗi quên cả đường cho xe đâm vào một con đường nhỏ lấy lợi, bánh xe không xoay được nữa, nên đành nằm ý đồ không sao ra được. Trước cảnh tượng như vậy mà anh tài xế gốc Colombie này vẫn thản nhiên, nằm quay lơ ra ngủ trong xe và bảo tôi ra ngủ trên hàng ghế trước. Tôi chẳng biết làm gì hơn nữa. Đây con cách Santa Maria những hơn 40 cây số nữa. Có điều lợi cho tôi là nằm đây với hắn ai gặp cũng chẳng hỏi han gì cả, và lại dù sao cố chờ hắn tỉnh dậy cho xe chạy được cũng còn nhanh hơn là đi bộ.

Tới gần 7 giờ sáng hôm sau, có một cái xe do 2 ngựa kéo tới trước mặt phải đứng dừng lại vì đường bị nghẽn do chiếc cam-nhông của chúng tôi. Tài xế thúc dục cổ cho xe chạy lùi ra nhưng không sao được. Chúng tôi đành túm nhau khai phá bên vệ đường lấy chỗ cho xe ngựa đi thoát. Mãi 2 giờ sau xe này mới sang qua được. Trên xe có 2 bà sơ mặc áo đen mũ trắng và 3 em gái nhỏ. Sau khi tỏ lời cảm ơn tôi, hai bà hỏi tôi định đi về đâu. Tôi nói muốn về Santa Maria.

(CÒN TIẾP)

SÔ MỘT BÀ ĐẢ SƠN QUÂN TÁN

TRỊ BỊNH TỬ CUNG VÀ BẠCH ĐÁI HẠ

VÔ VĂN VÂN DƯỢC HÀNG

62, Lý Thường Kiệt — BÌNH DƯƠNG HỒI các tiệm thuốc Việt — Hoa

KN Số 1041-1-12-64



Hồi ký của 1 người biết quá nhiều

của PHẠM VĂN BÌNH
tự VĂN BÌNH

(TIẾP THEO ĐỜI SỐ 31)

LTS.— Như Đời đã loan trong số trước, Đời hân hạnh giới thiệu dưới đây thiên hồi ký của **Phạm văn Bình** tức ký giả **Văn Bình**, **Cựu Thủ Hiến Bắc Việt**, **Cựu Tổng Trưởng Thanh Niên**, nguyên một trong những **Ngự Lâm Pháo Thủ** của nhóm **Phong Hóa Ngày Nay**, nguyên bí thư của **Bảo Đại**, đặc trách liên lạc với **Hồ Chí Minh Nguyễn hải Thần v.v...** nguyên quán quân quần vợt, nguyên Giám Đốc nhà hàng **Table de Mandarins** tại Paris, người đã tham dự trực tiếp vào những biến cố lớn nhỏ của lịch sử mới lưu vong từ Pháp trở về quê hương.

Một bức thư khuyến khích

Một độc giả báo «ĐỜI», theo dõi hàng tuần «Hồi ký của một người biết quá nhiều», có nhã ý gửi cho tôi bức thư sau đây :

«Anh Văn Bình thân mến,

«Tôi là một trong số mấy trăm anh em chính trị phạm bị Việt Minh giam ở Bắc Kạn cùng một lượt với anh và cũng được thoát chết với anh.

«Đọc hồi ký của anh, tôi có cảm tưởng sống lại cả một dĩ vãng.

• Giống hệt như ông y tá chủ ngục T.V.D., tôi khoái đi coi anh đánh cờ nit khi anh còn là sinh viên ở thủ đô Hanoi. Lúc anh viết báo Phong hóa, tôi ưa những bài tường thuật đi đóm, trào phúng của anh. Khi anh làm thủ hiến Bắc Việt, một hôm anh trông thấy tôi đang đi lang thang ở cửa Nam, anh đang lái xe Jeep,» ngừng lại, mời tôi lên xe về nhà riêng anh nói chuyện. Anh muốn bỏ tôi một chức quan trọng hành chánh, nhưng tôi đã từ chối. Tôi từ chối không phải điên hay có tham vọng nhảy phóc 1 cái lên thay anh làm Thủ hiến. Tôi từ chối vì tôi làm cách mạng khác người ta. Tôi thích đi lang thang,

không thích địa vị, không thích ân huệ. Có lẽ vì sự từ chối ấy, anh quý tôi và nhớ tôi hơn là nếu tôi nhận jam công chức dưới quyền ông Thủ hiến.

«Nhưng đối với tôi, việc thống khoái nhất của anh là sau khi cãi lộn với Nguyễn văn Tâm, anh vứt chức Thủ hiến xuống đất, đập cửa mạnh ra đi, không hề trở lại. Trước khi sang Pháp sống lưu vong, gặp tôi, anh còn nói: Bộ trưởng hay Thủ hiến đều là gió bụi. Ở đời chỗ nào chả có gió bụi. Tôi bỏ chức Thủ hiến đi ném gió bụi bên kia Đại tây dương, không hề được thoải mái. Tôi suy nghĩ mãi câu nói của anh. Tôi ngậm ngùi cho những người có tâm trạng như anh.

«Bằng đi 15,16 năm một hôm đọc báo H.B. thấy anh đã trở về với gió bụi Saigon. Anh lại viết báo và viết cho «Đời» một tờ báo có tinh cách dân chủ thực sự như Phong Hóa, Ngày Nay.

«Đọc «Hồi ký của 1 người biết quá nhiều» tôi thấy nhiều đoạn thích thú, tưởng chừng như mình cũng đóng một vai trò trong quá khứ.

«Tuy nhiên, lấy tư cách độc giả, tôi muốn nhắc anh : đã viết về ông Nguyễn văn Tố và ông Trần trọng Kim, anh không thể quên hai «quái kiệt» của làng báo Bắc Việt : Ông Nguyễn văn Vĩnh và ông Phạm Quỳnh.

«Nhưng tôi chỉ nhắc anh thôi. Có viết hay không là tùy anh quyết định.

«Thân ái chào anh.»

P.V.Q. Saigon

Thú thực nhận được bức thư trên đây, một bức thư đầy kỷ niệm, đầy thiện cảm, đầy khích lệ, do một người bạn cùng chung số phận từ tù ở Bắc Kạn, tôi cảm thấy một thứ gì làm rung động cả tâm hồn lẫn trí óc.

Tôi suy nghĩ đắn đo, phân vân, không biết có nên đăng bức thư đó lên báo «ĐỜI» không?

Tôi vội vã, chiếu theo địa chỉ tìm gặp người bạn năm xưa.

Tôi thấy bạn sống thanh bạch trên một căn gác nhỏ, giữa một con đường hẻm Saigon. Gương mặt có phong trần hơn trước, nhưng tinh thần vẫn quắc thước và chỉ khi vào anh đứng như hồi nào.

Tôi cảm ơn bạn về bức thư khuyến khích. Bạn nghiêm trang nói:

«Bức thư tôi vừa gửi cho anh là tất cả sự thực thốt từ đáy lòng. Nếu tôi là một kẻ nịnh bợ thì khi anh làm Bộ trưởng, Thủ hiến, tôi đại gì không biết hót anh như bao kẻ khác để được hưởng thực nhiều ân huệ. Trái lại, hồi anh quyền cao chức trọng, tôi không lại gần anh. Nay anh là một người công dân thường, tôi lại không muốn xa anh. Anh có thể công bố bức thư của tôi lên báo. Đó là một cách anh cho phép tôi «tri ân» với người «tri kỷ».

Lẽ tất nhiên, trước cảm tình tha thiết và nồng hậu của bạn, tôi không có quyền làm khác... ý bạn.

Hai quái kiệt của làng báo BV

Nói đúng ra, nếu ông bạn từ tù Bắc Kạn P.V.Q. không có lòng hoài cổ nhắc đến nhị vị tiền bối Nguyễn văn Vĩnh và Phạm Quỳnh, thì tôi cũng đã có ý định viết về 2 vị «Trưởng môn nhân» này trong «Hồi ký của 1 người biết quá nhiều».

Tuy nhiên, tôi thấy 2 chữ «Quái kiệt» của ông bạn dùng rất hợp thời. Lúc này, mặc dầu lựu đạn cay bay khắp đô thành làm nhiều lòng dạ sắt đá cũng phải rơi lụy, biết bao độc giả báo hàng ngày vẫn hàng say theo dõi **Lộc Đình Kỳ** của Kim Dung như điên. Bởi vậy, hai chữ «Quái Kiệt» mang ra ép dụng vào hai cây bút cột trụ của làng báo Bắc Việt thời tiền chiến có thể mang lại nhiều hấp dẫn cho độc giả và báo hiệu một cuộc đấu chưởng vô cùng rung rợn giữa hai môn phái lớn: phái **Trực Tri ở đường Quan Thánh** và phái **Lập Hiến ở phố hàng Da**.

Tất cả những ai quan tâm đến văn hóa nước nhà không thể quên 2 bức đàn anh đã mở đầu cho một kỷ nguyên mới về Quốc Ngữ và có công trau dồi cho Quốc Văn thành một nền văn học phong phú.

Hai bức đàn anh ấy, hai nhà văn hào, hai vị quái kiệt của làng báo Bắc Việt, chính là **Nguyễn văn Vĩnh** và **Phạm Quỳnh**.

Nguyễn Văn Vĩnh, ông chủ báo nghèo nhất và trong sạch nhất thời tiền chiến

Trên bờ hồ Gươm, cạnh bóng những cây soan tây đồ ối, tiếng ve sầu than thở inh ỏi khác nào Nguyễn tiến Lãng ca ngợi cái buồn

của đời sống lưu vong, một tòa nhà tối tăm đồ sộ ngạo nghễ nhìn xuống ga xe điện và nhà Thủy Tạ, đó là trụ sở của báo **Trung Bắc Tân Văn** và báo «Annam Nouveau» (Annam Mới) 2 tờ báo có bề thế nhất, đứng đầu nhất thời tiền chiến ở Bắc Việt.

Chủ nhân là một trong hai quái kiệt: cụ **Nguyễn văn Vĩnh**.

Tôi có hân hạnh may mắn biết vị quái kiệt này từ hồi tôi còn nhỏ xíu. Lúc đó tôi có mấy người bạn thân đang viết giúp báo «Annam Nouveau» như **Lê Thăng**, **Lê tài Trường**, **Nguyễn mạnh Trường**. **Thỉnh thoảng** tôi tạt lại **Bờ Hồ** thăm cụ **Vĩnh**, đưa một bài tường thuật về thể thao hay hướng đạo. Lâu lâu, lúc cao hứng, tôi lại viết một bài về chánh trị để đả kích chế độ thực dân. Muốn cho bài được thoát bàn tay kiểm duyệt của thư ký tòa soạn, tôi đến thẳng gặp cụ chủ nhiệm để bênh vực lý thuyết của mình.

Cụ **Vĩnh** tiếp tôi trong một phòng làm việc bầy biện rất sơ sài, đơn giản. Tuy lúc đó cụ bằng tuổi thân phụ tôi và cũng là bạn thân của thân phụ tôi, cụ coi tôi như một người bạn vong niên.

Cụ người tầm thước, có gương mặt hiền hòa, nhưng dẫn đôi cương quyết. Lúc nào cũng ôn tồn và lạc quan. Mắt cụ sáng, chiếu ra những luồng hào quang làm cho người ngồi trước mặt phải kinh mến kiềng nề. Nói theo tác giả **Kim Dung** những người gặp cụ lần đầu cũng đoán biết cụ nội ngoại công đều thâm hậu. Nghĩa là cụ đã sống nhiều, lăn lộn nhiều, tranh đấu nhiều, nên cụ rất thạo về khoa tâm lý và xem tướng người.

Hồi báo «Annam Nouveau» được nhiều người đọc là thời Pháp thuộc, dưới chế độ thực dân. Lúc đó có hai cơ quan bị đồng bào Bắc Việt thù ghét nhất là **linh «phủ lít» (policie, cảnh sát)** và **linh đoàn**.

Một hôm tình cờ tôi được chứng kiến tận mắt một vụ tấy đoàn và **linh đoàn** ăn đồn hội chợ ở tỉnh **Thái Bình** (Bắc Việt). Người đóng vai hiệp sĩ là cậu tôi, một nhà võ sĩ lừng danh ở Thủ đô, về quê chơi, thấy tây đoàn, **linh**, **đoan** hành hung, bắt nạt, báng nháng, ra tay cứu nguy dân lành, dùng chưởng thiếu lâm đánh biêu

đầu tây đoàn và gây rã **linh** **đoan**. Tôi đứng ngoài chơi, làm trọng tài cho vui. Minh cậu tôi cũng đủ sức đối phó với địch.

Đánh một trận toí bời, tóe khói cả tây đoàn lẫn **linh** **đoan**, cậu tôi chưa hả dạ, còn xui tôi : «Anh là nhà báo có giấy phép () anh phải viết bài lên **Annam Nouveau** để bênh vực đồng bào. Lương tâm nhà nghề bắt buộc anh phải làm ngay việc này. »

Cố nhiên tôi phải tuân theo mệnh lệnh của ông cậu «Hiệp sĩ» và khi về đến Hà Nội, tôi xin yết kiến cụ chủ nhiệm **Nguyễn văn Vĩnh** ngay.

Thấy tôi đến, cụ **Vĩnh** mỉm cười, hỏi :

«Có chuyện gì quan trọng, ông Văn Bình?

Tôi lễ phép trả lời :

«Thưa cụ, không có chuyện gì quan trọng lắm. Chỉ có việc **linh** **đoan** đi khám rượu lậu, ghẹo gái, đánh người rồi tự làm thương tích đổ tội cho dân. Chính mắt tôi trông thấy vụ này từ đầu tới cuối, nên thấy bõn phận phải viết bài tường thuật và bênh vực đồng bào.»

Tôi đưa tập giấy. Cụ cầm lấy đọc. Cụ hơi chau mày vì ngay giòng đầu cụ thấy tính cách khiêu khích của bài tường thuật. Tôi viết một cái «tít» thật lớn : **Douaniers ou gangsters ?** (Linh đoàn hay kẻ cướp?). Trong bài tôi tả cảnh **linh** **đoan** miệt thị dân chúng, hà hiếp đàn bà đánh đập tàn nhẫn dân quê, sau cùng còn tạo ra mấy vết thương nhẹ để đổ lỗi cho dân chống lại công lực.

Tôi yêu cầu nhà cầm quyền Pháp phải chấm dứt những cuộc hành quân vô ý thức của **linh** **đoan** để dập tắt ngọn lửa căm hờn trong dân chúng.

Cụ **Vĩnh** đọc xong bài tường thuật, ngừng lên hỏi tôi :

«Thực sự, trong sự xó sát này, **linh** **đoan** có bị đánh và bị thương không?»

Tôi thần nhiên đáp lại :

«Thưa cụ, xin cụ nhớ cho «**Phủ Lít** và **linh** **đoan**» là hai thứ cùng hung cực ác của nhà nước. Dân quê ai dám trêu vào bọn chúng,

—>

đàn chỉ biết nhận đòn, đầu đâm trả đòn.»

Trả lời xong, tôi chỉ thấy hồi hận có một nửa. Sự thực thì đúng không phải là dân đánh lính đoàn bị thương, mà chính là ông cậu có tinh thần hiệp sĩ của tôi ra đòn cho bố ghét.

Bỗng thấy cụ chủ nhiệm buồng đôi mắt kiếng xuống bàn, tươi cười bảo tôi: «Thôi được, ông bạn trẻ cách mạng của tôi cứ yên tâm. Bài báo này lửa của ông sẽ được đăng nguyên văn trong số báo tới. Nếu nhà Đoàn đứng lên kiện Annam Nouveau thì ông với tôi có dịp ratoan án chơi, và biết đầu báo mình chả bán cuay hơn trước».

Kết quả vụ «Lính Đoàn hay kẻ cướp» ra ngoài sức tưởng tượng của cụ chủ nhiệm và của người viết bài tường thuật. Chính quyền Pháp, muốn tránh một dư luận xấu xa về vụ bênh lính đoàn làm bậy, nhân dịp đó cho đổi cả tây đoàn lẫn lính đoàn tỉnh Thái Bình đi nơi khác.

Người khoái chí nhất là ông cậu tôi có tinh thần hiệp sĩ và có môn chưởng thiếu lâm. Ông đến tìm tôi, nhất định khao cho tôi một bữa thịt cây Khâm Thiên. Trong lúc nhậu nhẹt, ông nheo đôi mắt, cười hỏ hỏ như một vị ma vương của Tà Giáo, nói với tôi: «Anh thầy chưa? Chiến thuật của tôi có hay không? Tầm cho nó mộ trận nên thân, rồi dùng một tờ báo rất đứng đắn tố cáo chúng nó đàn áp dân quê, có chạy đi đăng giới. Báo Annam Nouveau sau vụ này cũng tăng độc giả, thực là nhất cử lưỡng tiện.»

Nói xong, ông lại ngửa mặt lên trời, cười một tràng dài.

Tôi đành nín thinh để ông cậu tôi tự do khoái chí.

Nhưng nếu phải viết lại bài tường thuật «Lính Đoàn hay kẻ cướp», có lẽ tôi xin phép ông cậu tôi đổi lại cái tit. «Vừa đánh trống vừa ăn cướp», cái tit mới này có vẻ gần sự thực hơn! Và tôi cũng chuộc lại được phần nào cái lỗi chót dở oan cho tội lính đoàn trước mặt cụ chủ nhiệm báo Annam Mới

Đối với cụ Nguyễn v Vĩnh chủ

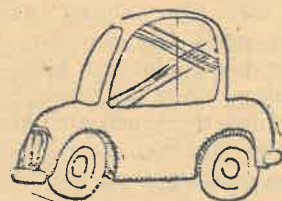
báo và cụ Nguyễn v Vĩnh chánh trị gia, tôi có rất nhiều kỷ niệm tốt đẹp, không bao giờ quên được.

Tôi còn nhớ vào một buổi chiều thu, tôi cùng 1 người bạn thân, anh Đỗ Văn, giám đốc nhà in Trung B c Tân Văn, đến thăm cụ Vĩnh trên tầng lầu tòa báo Annam Nouveau. Lúc đó cụ Vĩnh đã ngoài sáu mươi. Trên bờ hồ Gươm, lá vàng bay lác đác. Tiếng tàu điện lượn quanh, kêu vo vo như tiếng sáo diều tận cánh đồng quê xa thẳm. Hồi này, gặp lúc kinh tế khủng hoảng, cụ Vĩnh và hai tờ báo của cụ lâm vào tình thế khó khăn. Cụ phải vay mượn ở các nhà băng để lấp vào những lỗ trống quá lớn.

Anh Đỗ Văn báo tin buồn cho cụ: thừa phát lại dọa đến tịch thu máy móc của nhà in do anh đảm nhiệm.

Cụ Vĩnh cất giọng buồn buồn nói với chúng tôi:

«Tôi rất cảm động, đã ba tháng nay tôi không trả lương nhân viên nhà in và nhà báo mà anh em vẫn làm việc đều, hy sinh cho tôi, không đòi hỏi gì hết.



«Hai ông là bạn thân, có thể coi như trong gia đình, nên tôi không cần giấu diếm gì cả. Nhiều lúc tôi muốn hy sinh lương tâm mình đi để cứu vãn cơ đồ, cho gia đình dễ chịu, các bạn giúp việc mình được trả lương đúng kỳ hạn. Nhưng suy đi tính lại, tôi có thể bán rẻ đủ mọi thứ trong người tôi, ngoại trừ cái lương tâm của mình. Chính quyền Pháp cho người đến điều đình với tôi nếu tôi bỏ chủ trương «trực trị», ủng hộ thuyết «lập hiến» của Phạm Quỳnh thì họ sẽ đứng lên thu xếp hết công nợ của tôi ở nhà Bạng, ngoài ra còn giúp một món tiền lớn để khuếch trương hai tờ báo Trung Bắc Tân Văn và Annam Nouveau. Tôi nghĩ từ lúc ra làm báo, làm chính trị, ba chìm bảy nổi, chịu đựng đến bây giờ,

phút chốc phể bỏ cả tư tưởng, tâm hồn mình đi vì tiền tài, vì danh lợi, sẽ để lại tiếng xấu muôn thuở cho con cháu.

«Tôi đành khước từ sự giúp đỡ của người Pháp và nhất quyết tái lập giang sơn. Ngày xưa, lúc lập quốc, nhiều gia đình Mỹ tiến về phía Tây để tìm mỏ và khai thác những đất hoang. Ngày nay, tôi định tiến sang Lào một chuyến, nếu tôi thành công, tôi hẹn gặp lại các ông trên căn gác này».

Chúng tôi ngược nhìn cụ chủ nhiệm, cảm động đến nghẹn ngào, nói không ra tiếng. Cụ Vĩnh giờ tay bắt tay hai chúng tôi rất lâu. Trước khi từ biệt cụ con nói thêm: «Tôi biết lắm. Tôi biết các bạn trẻ như các ông mến tôi và đặt hy vọng vào tôi. Tôi buồn vì đã làm các ông thất vọng. Tuy nhiên tôi tự coi tôi như một người anh cả dẫn đường, tôi rút kinh nghiệm thấy trong xã hội người mình hiện tại, chỉ có những kẻ có đầu óc nô lệ, tính khi biển lận, hay lâu cá gian manh mới thành công và chiếm được một địa vị quan trọng. Những người tốt, theo định luật trở trên của tạo hóa, bao giờ cũng trả 1 giá quá đắt cho bọn bất lương. Tôi đã học kỹ bài học này. Đến lượt các ông, các ông thử suy nghiệm xem có đúng không?»

Anh Đỗ Văn và tôi chào cụ chủ nhiệm ra khỏi bàn giấy.

Nhìn ra hồ Gươm, cảnh sắc tiêu sơ, nước hồ xanh biếc biếc dần ra màu đen thẳm, báo hiệu cho chúng tôi biết cuộc gặp gỡ trên đây là cuộc gặp gỡ cuối cùng.

Mấy tháng sau, chúng tôi được tin cụ mắc bệnh sốt rét rừng ở Tchépone (Ai Lao), vì nhiễm phong sương quá mức nên không chữa lại với tử thần.

Đám tang của cụ cử hành ở Thủ Đức Thăng Long được coi là một đám tang trọng thể nhất từ trước tới nay. Hàng trăm ngàn người lặng lẽ theo sau xe tang, đưa cụ về nơi an giấc ngàn thu.

Một trong hai vị quái kiệt của làng báo Bắc Việt đã đi về bên kia thế giới.

(CÒN TIẾP)



NHỮNG NGÀY KHÔNG QUÊN

Kẻ dốt khổ mơ thấy mình bột thực
Ngửa mặt nhìn trời cười ngất như điên

Giấc chiêm bao kỳ diệu
Nỗi nhọc nhằn kéo dài
Như hy vọng
Như những ngày chạy chết
Xanh mướt mặt mày
Tim reo vỡ ngực
Cuộc chạy đua tuyệt vời
Cho chúng ta cúi đầu khóc mướt
Dù khi mắt chưa được nhìn, tai chưa được nghe

Sự hà khắc vươn vượt nhọn rình mò
Bao nhiêu hồn mòn hơi thổi thóp
Ngày một, ngày hai. Không dám cười, không dám than

Bộ y phục nguy trang
Vấn sắc ngời
Ngày ngày cúi đầu lăm lăm bước

Đêm đêm ngại ngủng phong kín cửa
Mạng sống treo cao trên cành
Những chiếc hồ đã được đào

Thật vội
(Như sợ trễ hạn cùng thần chết)
Những chiếc hủ lấp đầy
Niềm cảm hôn uất nghẹn bốc hơi
Hoàng hôn nặng màu đen
Ngập đầy trong hồn người
Chưa hoá đá.

Gạo đã vác đến từng bao từng bao
Ngày đã lặng lẽ từng ngày

Trên muện phiến xanh xao.

Cơm nấu chín thơm ngát mùi anh em
Mùi mồ hôi tuôn chảy
Những bàn tay trắng sạch
Như bàn tay mẹ tay anh tay em
Nỗi lênh bênh xuôi dòng sông đỏ máu
Vội tìm quê hương cũ thân yêu.

Trong chỗ trú qua ngày
Trong mái nhà ấm tình ruột già thương mến

Trong ngôi chòi ọp ẹp trống không
Những đôi mắt thần thờ ướt lệ

Vội vội trông xa
Có cách trở gì đâu
Vài mươi cây số
Chưa tôi chết rồi — mẹ tôi kẹt đó
Này em, này chị này anh
Có còn lại hình hài nào
Sau lưng rặng núi xám?
Những tôi mắt sáng ngời
Ngửa ngút lửa thù hận.

Ôi những ngày làm sao quên
Những ngày làm sao xóa
Những ngày khắc vết chàm trong hồn
Xót xa ghê gớm

VƯƠNG PHONG LAN

VỚI MUỘI ĐÊM QUẢNG NGÃI THÁNG 11

Thuở cuộc tình đôi lứa
Đồng cỏ ươm thu mùa
Nhem nhúm sương nắng lựa
Muội ơi
Giọt nào cứ ngậm ngùi
Giọt nào mãi xót xa
Trú ngụ đêm hạnh phúc
Hở muội?
Đừng quên nhé
Giấy vở học trò
Và môi thơm ngai ngát
Đầy những lời tự tình
Ưa tràn mật ngọt thời gian
Muội à

Trong khuya khoắt vừa thoáng heo may

Lá vàng phai chợt nhớ gió
KỲ LÊ VĂN
1969

GIẤC MƠ ĐỒNG NỘI

Em sẽ là con búp bê ngủ quên trên
cỏ xanh đồng nội
Đất nước mình bình yên trở về
trên sông núi
Cành mai nở đẹp lúc xuân sang
Pháo giao thừa đưa nhau nở rộ
ràng

Em sủng- sinh lượt là trong áo mới
Tuổi thơ ấu hồi sinh như mở hội
Cho cụ già ánh mắt sáng tin yêu
Mùa xuân ơi hãy mang đến thật nhiều

Bao ước vọng vun đầy trên đất nước
Súng đạn hãy ngừng đi ngừng đi
theo nhịp bước

Nhịp quân hành hòa tấu khúc hoan ca
Ôi, Việt-Nam mẹ yêu dấu một nhà

Con đất nước ba miền về quy tụ
Chúng con về ôm chân mẹ ngủ
Chúng con hiền hoà thương mến mẹ

bao la
Chúng con thương nhau như xưa
củ một nhà

Thôi hục-hặc thôi hiềm thù vị kỷ
Sự lầm lỗi xin đưa vào mộng寐
Sự oán thù theo giấc ngủ hôm qua
Chúng đi rồi chỉ còn mẹ thứ tha
Cùng con cái đắp xây ngày mai thế kỷ

TRẦN-ĐÌNH-BÌNH

BÂY GIỜ

Cho tôi xin làm tên gác cửa
Ru em tròn giấc ngủ đêm nay
Mượn lời ca của trăng của gió
Đong đưa tình trên kẻ ngón tay

Mắt hoen buồn buồn rơi lá bay
Ngủ đi em tôi ru em ngủ
Sương đầm ướt mấy bờ tóc rũ
Đêm khuya rồi hòa châu đã lên

Đuổi xa mây mây về rừng cũ
Tôi gục đầu hôn giữa môi em
Như nhịp chân thủy triều xa xưa
Tôi bơ vơ cho đến bao giờ

Trên sân ga con tàu nằm khóc
Thương nhớ chiều giăng trên đồng quê
Ngủ đi em đừng đợi đừng chờ
Ngủ đi em tình đầu gặp gỡ

Còn được gì ngoài đêm nay thôi
Chưa tròn mộng thiên đường đã vỡ
Mai tạ từ tôi chỉ còn tôi
Hồn nâng cao cung phiếm rã rời

NHUỘC THU

ĐỜI LÀ THẾ !



BỐ LÁO
phụ trách

ĐỜI KHÔNG THỂ NHƯ THẾ !

Máu đã đổ nhuộm nền Việt nam Quốc tự. Các vị tăng đã không còn nói chuyện với nhau bằng kính kẹ, giới luật mà an ủi nhau bằng súng đạn và mả tấu. Trong vụ này chẳng có vị lãnh đạo nào sây tí da mà chỉ có đám tăng sinh và lớp trẻ chịu hết mọi nỗi đau đớn. Không có vấn đề lỗi ở ai cả. Lỗi là ở cái thời mạt pháp, mọi người đã không dùng tới chính pháp mà dùng tà đạo để đối xử với nhau.

Giới luật nhà Phật cấm vọng ngữ. Thế mà qua hai cuộc họp báo của hai phe, phe nào cũng gân cổ ra mà bịa đặt nhiều chuyện rùng rợn để bóp chết «đối phương cùng một màu áo». Một bên quyết khêu gợi căm thù bằng cách tung số người thương vong lên cao độ. Một bên lại tố cáo thái độ lạt lọng, lờn gặt của « người anh em cùng thờ chung một đấng cha lành ».

Rõ ràng, chỉ còn có một vấn đề rõ rệt là phe đa số Ấn Qung quyết đề bẹp phe thiểu số Vĩnh Nghiêm. Phe Vĩnh Nghiêm (dù muốn hay không ông Tâm Giác vẫn là chúa tể Vĩnh Nghiêm) lại có sức mạnh vũ khí. Một bên lấy thịt đè người. Một bên oánh lại bằng súng ống thì miếng đất Việt Nam quốc tự đã trở thành thánh địa của một cuộc thánh chiến, đã nhuộm máu và chắc chắn sẽ kéo dài bất tận cho tới ngày tổ chức suy tàn.

CÂU CHUYỆN SỐ 9

Ba Xuyên, ngày 1-5-1970

Thưa ông Bố Láo,

Thú thật với ông tôi rất thích coi báo Đời. Nhưng vì lý do kỹ thuật nên tôi chỉ làm đọc giả báo Đời được 12 số. Đến nay Đời đã ra đến 29 số tôi mới được dịp đọc lại. Thấy có thêm mục hay hay là đọc giả thi nhau bày tỏ nỗi hận đời. Tuy không có coi số 27 xem thế lệ kê sao, tôi cũng xin tham dự kể vài chuyện bực bội mà từ lâu tôi không biết kể ai nghe. Tôi cam đoan với ông là những chuyện dưới đây là thật một trăm phần trăm.

Câu chuyện thứ nhất

Vốn sanh trưởng trong một gia đình mà cả cha lẫn mẹ tôi đều là con một. Bà con tôi không có mấy người. Nên có thể nói tôi là người rất khao khát tình thương của thân bằng quyến thuộc. Và cũng vì thế nên tôi rất mến chuộng, kính trọng những ai thuộc bà con thân thích của gia đình tôi.

Trong số thân nhân đếm được trên đầu ngón tay của giòng họ tôi, có hai vợ chồng người em trai của Bà Nội tôi là tôi qui nhất. Bởi theo lời Nội tôi nói thì ông cậu tôi rất giàu có ở Saigon. Đã từng giúp đỡ tiền bạc cho Ba tôi lúc Ba tôi còn thất nghiệp. Nghĩa cử ấy khắc sâu trong tâm trí tôi hình ảnh người ông cậu khả ại, nhân hậu.

Lớn lên, tôi định có dịp nào đi

Saigòn ghé thăm Ông Bà một phen cho biết.

Dịp đó đã đến là sau kỳ thi Tú Tài năm rồi. Sẵn ở Cần Thơ tôi bay đi Saigòn để làm một chuyến phiêu lưu. Dĩ nhiên là tôi ở nhà Ông Cậu Bà Mẹ của tôi. Thấy tôi lên Ông Bà rất niềm nở, vui mừng hiện ra nét mặt. Nhà cửa thật sang trọng, lầu hai tầng thấy mà ham. Vào nhà phải nhận chuông đi ra phải đóng cửa sập lại. Đề phòng trộm cướp. Rõ ràng là Ông Cậu tôi giàu. Tuy ông đã về hưu lâu rồi. Năm nay ông ngoài sáu mươi tuổi.

Trải qua mấy ngày ở nhà Ông Cậu, tôi có hơi buồn chán vì không có ai dẫn đi chơi, phần trong túi hết tiền. Tôi lại muốn làm một chuyến phiêu lưu nữa, đi cho biết đó biết đây mà. Tôi có một người anh làm việc ở sở Bà Rịa, và dự định đi ra ngoài ấy trước là để thăm anh ấy, sau là để xin tiền anh ấy về xe. Nhưng còn vài chục làm sao đi? Tôi bèn đánh bạo hỏi mượn bà Mẹ tôi 500 đi xe. Lập tức bà Mẹ hiền từ của tôi nổi tam bành lên và nói: «Thời buổi này mà còn ham đi chơi». Không hiểu như có soạn diễn văn sẵn hay sao mà bà Mẹ tôi tuồng ra tiếp: «Ba má mày còn nợ tao chưa trả hết? Hết anh Hai mày ở đây đi học báo tao. Đến thằng T (anh Ba tôi) đi lính ghé đây tao cho hết mấy ngàn bạc, vậy mà trước khi mần khóa không ghé

HÃY XEM THẾ LỆ THI KỂ CHUYỆN ĐỜI Ở SỐ 27

nói với tao lời nào. Bây giờ tới mày Mày cũng hỏi mượn tao nữa à? Mượn rồi lấy gì trả? «Vậy là Bà không hiểu tôi rồi. Mặc kệ, tôi vẫn đứng yên không nói lời nào? Chưa hết Bà còn nói tiếp «Tiền ở đâu cho tôi bây mượn hoài vậy? Hết rồi, năm ngoài, tao với ông mày đi Tây ba tháng xài hết hơn một triệu bạc, bây giờ còn chút đỉnh để dưỡng già chứ?»

Thế là hết, tiêu tan dự tính đi chơi. Nhưng thú thật tôi không buồn Bà Mẹ tôi chút nào? Bà Mẹ tôi hoàn toàn nói đúng: Thời buổi này đi chơi làm chi? Để ông Bà đi Tây, xài bạc triệu không tiếc cho tôi vài trăm không có ơn nghĩa gì, uống? Tiền là tiền mồ hôi nước mắt chứ bộ? Tôi chỉ tiếc là ông Bà làm tôi thất vọng vì bấy lâu nay tôi tôn thờ một thần tượng một cách sai lầm.

Kết quả, chuyến đi năm ngoài thật hữu ích.

Vì sau đó, tôi đành ôm hận đi mượn «người dung» ba trăm bạc về xe, của một thằng bạn tôi đi học thêm ở Saigòn. Nghe tôi từ giả về, Ông Bà tôi đứng đưng không cần biết thằng cháu mình có tiền về xe hay không? Từ đó tôi tôi mới rõ ra «Đời Là Thế»

ÂU-T-THANH
Khánh Hưng Ba Xuyên

Chuyện thứ hai

Hồi còn đi học, bản tính tôi rất lạc quan. Nếu có nghe nói đến chuyện cưỡng quyền tham nhũng tôi cho là quá đáng: Không tin, đến chừng chính tôi đụng chuyện mới thấy rõ bộ mặt thật tráo trở như nhớp của con người.

Số là tôi đến tuổi nhập ngũ. Nhưng thấy Ba Má tôi to buồn quá nên tôi đi không đành. Nhân có một ngành tuyển nhân viên «phục vụ» tại địa phương. Đề khởi đi lính tôi bèn xin vào sở ấy. Nếu được tôi sẽ được hoãn dịch trong suốt thời gian phục vụ.

Sau khi lo đủ giấy tờ tôi mới nộp đơn cho 1 ông phụ trách thầu đơn. Được ông chấp thuận. Chỉ chờ ngày đi làm. Ngày qua ngày, 1 tuần, nửa tháng, rồi 20 ngày trôi qua kể từ khi nộp đơn tôi vẫn chưa được tin tức gì?

Nóng lòng tôi bèn đến tìm ông ta hỏi thăm nữa. Chừng ấy, mời hay đơn tôi bị bác vì thiếu một tờ giấy, sau này tôi biết thì giấy ấy không cần thiết lắm, không có cũng được. Thế là hết, hy vọng tiêu tan. Vì theo lời ông cho biết tiếp: «Bây giờ cũng không kịp nữa, còn hai ngày nữa khai giảng khóa học rồi». Ông ta còn giả giọng thương hại: Gần hai mươi ngày qua tôi không biết cậu ở đâu mà cho cậu hay để bỏ tức hồ sơ». Giận quá, tôi nói: «Thế địa chỉ tôi ghi trong đơn, ông không thấy sao?» Thiệt tình lúc đó tôi muốn nói: «Bộ ông đi sao không thấy địa chỉ của tôi?» Và tôi chỉ còn nước rút đơn về, trong bụng nghĩ thầm: «Đi lính thì đi đêch có thêm xin xỏ? Vì «mày» mà «ông» đi lính, rồi ông có lên bàn thờ ngồi, thì người đầu tiên mà ông chiếu cố rủ lên ngồi chung là mày vậy».

Đề rồi, sau này tôi biết ông ấy đem một người quen lớn của ông vào, đầu đơn nộp sau tôi. Và vì tôi không biết điều với ông ta? Biết điều là sao chắc ông Bố Láo đã rõ khỏi cần giải thích. Có vậy tôi mới rõ «Đời Là Thế».

ÂU-T-THANH
Khánh Hưng, Ba Xuyên

Cái luật «Đời là thế» chỉ áp dụng đúng cho cuộc đời đơn bản. Có ai ngờ nó cũng đúng với những vị xuất gia!

Bây giờ, việc gì đã đổ vỡ. Càng giải thích lại càng gây mâu thuẫn. Càng chống đỡ lại càng thêm hủy hoại.

Ví thử, nếu sự việc căng thẳng tới mức độ một phe bị diệt vong thì hiểm họa do lòng kiêu căng của kẻ chiến thắng cũng chưa chắc đã có lợi gì cho xứ sở.

Chỉ biết rằng khi một phe đã dơ cao tay súng, phe nọ đã cầm chặt mả tấu thì cảnh giết chóc, hãm hại, chụp mũ sẽ không còn đóng khung trong năm ngàn thước đất VNQT mà sẽ trải rộng ra khắp nước. Máu và nước mắt của những người tị nạn đổ ra, hòa với máu của chiến sĩ, của Việt Kiều, của Thương Bính, của sinh viên học sinh mà người viết sử sau này có lẽ chỉ cần nhúng ngọn bút đại tự vào chậu sơn mà viết nên một chữ nhất đỏ thắm là đủ.

Màu máu đỏ rờn rợn khắp mọi nơi. Độc lập, tự do, dân chủ, hòa bình là cái gì? Nếu không phải là lưỡi dao đâm ngược vào tim những kẻ tha thiết mong chờ nó đến?

Tất cả, mọi việc tráo trở ở đời đều có thể tha thứ bằng cái chếp miệng «Đời là thế». Duy với việc giết người thì ta phải ngẩng đầu lên và nói:

«ĐỜI KHÔNG THE NHƯ THẾ ĐƯỢC.»



TIẾNG THỞ DÀI CỦA NHỮNG TÂM HỒN BỊ ĐỀ NÉN

Công khai hóa và gia tăng những hoạt động đã có

Từ năm 1960 những toán lực lượng đặc biệt, biệt kích dù, thám sát, thám kích, hoặc mang những danh hiệu kỳ quái, hoặc chẳng dám khoác danh hiệu nào và quân phục nào, đã từng xuất phát từ lãnh thổ Nam VN đột kích các căn cứ đường mòn của cộng quân ở Lào, Cam Bốt, và Bắc Việt. Nhiều lúc những hoạt động này khá quan trọng, xử dụng cấp tiểu đoàn, được phi pháo yểm trợ đầy đủ. Hãy hỏi những trại LLDB sát biên giới, họ được đặt đóng ở đó để làm gì và đã làm gì. Hãy hỏi Trung Ương Tình Báo Mỹ CIA và những cơ sở bí mật của VNCH. Dĩ nhiên không ai trả lời cho chúng ta, nhưng chúng ta sẽ nhận được một nụ cười bí mật biểu đồng tình, ngụ ý rằng đó chỉ là chuyện rất thường.

Muốn đầy đủ hơn, chúng ta có thể tham khảo hồ sơ Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc, trong đó có văn thư khiếu nại về một cuộc hành quân cấp tiểu đoàn, xuất phát từ trại LLDB Bến Hết, đã tiêu diệt gần trọn một trại quân Cam Bốt—VC hỗn hợp bên kia biên giới.

Như vậy chúng ta đã thấy rằng những cuộc hành quân phản công vào lãnh thổ Cam Bốt và Lào đã có từ lâu lắm, đôi lúc khá quan trọng, và cuộc phản công đầu tháng 5-70 không mở đầu cho một điều gì mới lạ, đặc biệt. Cái mới lạ, đặc biệt, là chính quyền và quân đội Việt-Mỹ đã công khai xác nhận hành động này, và hàng ngày ghi vào các bản tin chiến sự, loan báo thành tích và thiệt hại cho báo chí rõ. Cái mới lạ đó nằm trong 1 số những dụng ý chánh trị hơn là quân sự.

Về mặt quân sự, cuộc hành quân qua Cambốt, từ 1-5 đến 7-5, đã xử dụng khoảng 50.000 quân Việt Mỹ, với đầy đủ mọi bộ phận yểm trợ tiếp vận lớn lao, và cũng đã được chuẩn bị bản công khai từ 18-4. Cuối tháng tư liên quân Việt Mỹ đã tập trung dọc theo biên giới Việt Miên, trong vùng Mỏ Vẹt và Lưỡi Câu 1 lực lượng hỗn hợp nhiều sư

nguyễnhữudông



Những khía cạnh chánh trị của cuộc phản công vào Cam Bốt

đoàn bộ binh, cơ giới, và trực thăng vận. Sự chuẩn bị và tập trung quân một cách công khai như vậy chẳng khác nào nhằm báo trước cho cộng quân biết rằng liên quân Việt Mỹ sắp tấn công vào những vùng đối diện bên kia biên giới.

Nếu liên quân Việt Mỹ quyết chiến thắng quân sự thuần túy, thì điều quan trọng và tiên quyết là phải bảo mật cho cuộc phản công vào Cam Bốt, và nếu cần phải xử dụng chiến pháp dương đông kích tây. Đảng này như mọi người đã thấy, liên quân Việt Mỹ cố tình để lộ ý định hằng tuần trước khi hành động. Do đó, sau một tuần hành quân, liên quân Việt Mỹ chỉ gặp sự kháng cự tương đối yếu của địch và chỉ thu lượm được những chiến thắng tương đối khiêm tốn: tổng kết có trên 2500 cộng quân bị hạ, vài trăm bị bắt, vài trăm tấn vũ khí và lương thực bị tịch thu. Thành tích này, so với vốn liếng tung ra, chẳng lấy gì làm to lớn, vẻ vang.

Nhưng về mặt chính trị, tâm lý, ngoại giao thì những cuộc phản công đất Miên đã báo hiệu một chuyển hướng đặc biệt trong chính sách và chiến lược của Mỹ: khẳng định quyền phản công tiến đánh cộng quân bất cứ nơi nào trên bán đảo Đông Dương, không loại trừ BV. Đây là một lời đe dọa, cảnh cáo nghiêm trọng và cứng rắn đối với phe cộng. Diễn nôm ra thì lời cảnh cáo đó đại để là « các ông VC và BV hãy coi chừng, từ đây chúng tôi không để cho các ông có một nơi nào gọi là khu an toàn, nếu các ông làm quá thì cả lãnh thổ BV chẳng những có thể bị oanh tạc, mà có thể kình nhận một cuộc đổ bộ ba mặt, từ biển lên, từ vĩ tuyến 17 ra từ Lào xuống... »

Cuộc phản công địch vào Cam Bốt còn công khai hóa cái quyền đối phó với địch bất cứ ở đâu, và đó là cái quyền đương nhiên của chiến tranh Luật chiến tranh đòi hỏi tiêu diệt chủ lực địch, đầu não địch, dù

đâu nào đó ở Cam Bốt, Lào hay Hà Nội. Trước đây Mỹ chưa xử dụng cái quyền tất yếu của chiến tranh, là vi còn hy vọng những hành động chuyển nhượng hòa đàm Ba Lê kéo dài gần hai năm, với 66 phiên họp hoãn đại mà phe cộng sản vẫn không có dấu hiệu gì tỏ ra chịu biết đòi chút và điều đình nghiêm chỉnh cụ thể. Vậy thì phải dùng đến biện pháp mạnh mà mỗi lần đọc diễn văn về VN, TT Nixon thường có nhấn mạnh.

Chúng ta không biết và không được loan báo, nhưng chắc chắn rằng lúc với cuộc tiến quân sang Cam Bốt, chắc chắn rằng đã có những cuộc tập trung và chuyển quân quan trọng của lực lượng đồng minh ở những điểm khác. Lực lượng Can thiệp 77 (Task Force 77) trên những tàu đổ bộ ở Thái Bình Dương hẳn là đang thao dượt dọc theo bờ biển BV. Liên Quân Việt Thái Mỹ hẳn là đã tập trung dọc sông Cửa Long đối diện vùng Bắc Lào. Những đạo quân bí mật hẳn là đã tiến gần đến địa phận Thanh Nghệ. Và những cuộc oanh tạc ở ạt ở vùng Cán Chảo của BV (từ vĩ tuyến 20 trở vô Nam) chắc chắn là nhằm tiêu diệt khả năng kháng cự của BV, để chuẩn bị cho một cuộc đổ bộ ba mặt vào vùng đất này của BV. Chúng ta còn nhớ trong hội nghị Genève 1954 phe Đồng minh đã đề nghị phân chia VN làm hai ở vĩ tuyến 18 (Sông Gianh hoặc Bến Ngang) và cuối cùng đòi bên dùng hòa chọn vĩ tuyến 17. Biết đâu bây giờ Mỹ không chợt nhớ ra đề nghị cũ, và muốn trở lại vĩ tuyến 18?

Những tác dụng chính trị của cuộc phản công sang bên kia biên giới.

Những cuộc phản công sang bên kia biên giới Việt Miên chỉ có một giá trị quân sự nhỏ thôi: làm suy yếu và rối loạn hệ thống tiếp vận và yểm trợ của cộng quân, buộc cộng quân trở lại tình trạng du kích, từ bỏ giấc mộng tổng phản công cướp chính quyền Miền Nam. Không còn những căn cứ an toàn trên lãnh thổ Miền Nam, hay trên 1 quốc gia láng giềng, cộng quân không thể dựng được 1 chánh

phủ có bộ mặt nghiêm trang, đành phải trở thành 1 chánh phủ lưu vong, không lãnh thổ, không trụ sở, và do đó sẽ không có khả năng xử dụng mặt trận ngoại giao. Trở lại tình trạng du kích thuần túy VC một là được coi như một lực lượng thảo khấu, hai là phải bám vào BV, và do đó trở thành một toán giặc ngoại xâm không có cơ sở chính trị vững chắc và chính đáng nào tại Miền Nam.

Trước đây, lúc tuyên bố thành lập chính phủ Cách Mạng Lâm Thời, VC đã bày ra mấy màn biểu diễn ngoạn mục trên phương diện ngoại giao: cũng tiếp đại sứ, cũng có nghi lễ trình ủy nhiệm thư của các phái đoàn ngoại giao cạnh chính phủ CMLT, và dĩ nhiên có màn phụ là chụp ảnh, quay phim đem đi khoe khắp nơi. Làm được điều này, là nhờ lúc đó VC có mặt khu an toàn nằm chõng chênh trên biên giới Việt Miên. Ngày nay khó diễn lại trò này lắm vì chẳng còn phái đoàn ngoại giao nào có can đảm tìm đến những trụ sở lưu động của VC để diễn màn trình ủy



nhiệm thư. Ngoài Hà Nội, các phái đoàn ngoại giao thân cộng cũng không còn xử dụng được nơi nào làm trạm liên lạc và trung gian. Trước đây Nam Vang vốn là trạm liên lạc và trung gian của các phái đoàn ngoại giao cộng sản hay thân cộng muốn qua lại với VC. Nay Nam Vang trở thành kẻ thù với Cộng Sản. Từ Hà Nội vô căn cứ lưu động của VC có nhiều khó khăn trắc trở. Phi cơ của BV không còn một con đường hàng không nào an toàn. Như vậy cuộc phản công vào Cam Bốt đã phá hỏng mặt trận ngoại giao của VC, và dồn VC vào cái thế trở thành một lực lượng vũ trang phụ thuộc hoàn toàn và trực tiếp vào quân đội BV, chính phủ BV.

Cuộc phản công vào Cam

Bốt còn một tác dụng chính trị và ngoại giao khác: bày tỏ cho phe cộng sản VN và quốc tế biết rõ ý định của H.K: sẵn sàng thương thuyết và một thể thức sống chung, hay sống cạnh nhau, trên căn bản hợp lý, công bằng, tương nhượng, nhưng nhất quyết không chịu thua thiệt và thất trận ở Đông Nam Á. Từ nay yêu sách của phe cộng, đòi Mỹ rút quân vô điều kiện đã được trả lời rõ rệt: không thể được, là không thể được. Mỹ sẽ rút quân theo ý Mỹ, theo chương trình Mỹ, không phải vì do phe cộng đòi hỏi, và ở VN bao giờ cũng còn lại một số quân Mỹ tương đối quan trọng đủ can thiệp vào bất cứ vùng chiến trường nào ở Đông Dương. Một khi phe cộng chấp nhận điều kiện tiên quyết này của Mỹ, thì những yêu sách về trung lập và liên hiệp sẽ phải được hiểu theo một lối khác: có thể trung lập, liên hiệp, nhưng là một loại trung lập liên hiệp thân Tây Phương, trong đó cộng sản đóng vai đảng thiểu số.

Hơn thế nữa, cuộc phản công này còn chứng minh một điều quan trọng: khả năng càng ngày càng lớn thêm của quân đội VNCH. Như chúng ta đã thấy, trong cuộc phản công này, quân lực VNCH đóng vai trò khá quan trọng, gần như vai chính, và kết quả là Cộng quân đã không dám đương đầu trực diện với quân lực VNCH mà phải rút lui trước. Có thể là kế hoạch hành quân trên đại cương đã được cố tình để tiết lộ cho phe cộng biết nhằm thách thức với họ: có giỏi, có ngon thì ở lại chơi tay đôi với quân đội VNCH? Và phe cộng đã trả lời: không dám. Như thế về khía cạnh chánh trị, cuộc phản công vào đất Cam Bốt đã là 1 thắng lợi cho liên quân Việt Mỹ, chứng minh sự trưởng thành lớn mạnh của quân đội VNCH. Cộng quân càng tránh né giao tranh thì càng để lộ thêm sự yếu kém của họ, và sự lớn mạnh của VNCH.

Đánh vào Cam Bốt, Lào để mở hội nghị quốc tế về Đông Dương

Cuộc phản công địch vào Cam Bốt đã công khai hóa sự can thiệp quân sự của Mỹ khắp Đông Dương.

Trên toàn cõi Đông Dương hiện có 3 lực lượng chính đang đương đầu với nhau : Mỹ, VNCH và BV. Các lực lượng phụ thuộc là VC, Miền cộng, Lào Cộng và 2 chính phủ hợp pháp Cam bốt và Lào. Đến 1 giai đoạn nào đó, quân đội Mỹ sẽ rút thêm khỏi Nam VN, và lúc đó trên bán đảo Đông Dương chỉ còn hai lực lượng đối đầu chính là VNCH và BV. Lúc đó thì chiến tranh Đông Dương nếu còn tiếp diễn đã được Việt Hóa, đã trở thành cuộc tranh chấp giữa VNCH và BV. Cái đó ta tạm gọi là Việt hóa chiến tranh Đông Dương theo cái nghĩa chỉ còn người VN đánh nhau trên khắp bán đảo Đông Dương.

Phá hủy những căn cứ đầu não và tiếp vận không lồ của VC bên kia biên giới, Mỹ đã muốn mua lấy một thời gian từ 6 tháng đến 1 năm, để giúp quân đội VNCH đủ thời giờ tiếp nhận những phương tiện chiến tranh tối tân, tăng trưởng khả năng và quân số, để đảm nhận vai trò quân sự cho toàn vùng Đông Dương. Nếu đúng như ước đoán này, thì dù các cuộc thương thuyết thành công hay thất bại, chúng ta cũng sẽ được thấy trên bán đảo Đông Dương hai lực lượng cộng sản và quốc gia VN đối diện nhau, mỗi bên lôi kéo thêm một số lực lượng phụ thuộc.

Nhưng chắc chắn Mỹ hy vọng nhờ làm mạnh và công khai sẽ áp lực được cộng sản và quốc tế phải chấp nhận mở những cuộc thương thuyết quốc tế về Đông Dương, giai quyết cùng lúc và toàn bộ vấn đề Đông Dương. Kết quả đến thật mau chóng : Ông U Thant, Tổng

Thư Ký LHQ, ngoại trưởng Anh Michael Stewart hôm thứ ba 5.5 đã đồng thanh kêu gọi một hội nghị quốc tế về Đông Dương. Pháp than phiền tình trạng nguy hiểm ở Đông Dương, nhưng là than phiền để cảnh cáo phe cộng nên chấp nhận hội nghị quốc tế về Đông Dương càng sớm càng tốt, vì để lâu quá, sợ sẽ thiếu mất một kẻ đối thoại, vì bị tiêu diệt trong các cuộc phản công. Cuộc phản công này cũng nhằm chứng minh cho BV thấy rằng chiến lược của họ đang bị bất buộc phải cải tổ, và đã thật lùi quá xa. Nếu lúc này không chấp nhận thương thuyết, chờ đợi lâu hơn, thì Mỹ có thể mở những cuộc đổ bộ đột kích chớp nhoáng, và đây chính phủ hợp pháp BV vô chiến khu, trở lại tình trạng trước 1954. Những anh hùng kháng chiến chống Pháp ngày xưa, nay vị nào cũng đã phát phì, có bụng, có mỡ, quen sống phê phỡn, nay nếu phải trở lại chiến khu thì chắc là ngại lắm. Không phải chỉ có tình thế là thay đổi mà thôi. Con người cũng thay đổi theo thời gian và tình thế. Nếu bây giờ bắt Võ Nguyên Giáp, Văn Tiến Dũng đập xe đạp đi kinh lý các chiến trường thì chắc là các vị tướng lớn này lười và ngại lắm. Xe đạp Nga tuy chẳng tốt bằng xe đạp Mỹ nhưng có xài cũng đỡ hơn đi chân đất hay đạp xe đạp.

Những thế hệ trẻ của BV lớn lên sau này không được nuôi dưỡng trong sự đau nhức bị trị và lòng căm thù người da trắng, sẽ không tìm thấy một lý tưởng nào đủ lớn để xui được họ đổ máu vào một chiến tranh dai dẳng. Quân đội BV sau 1954 đã được thành lập là huấn luyện theo kiểu mẫu hồng quân Nga, Tàu, quen những chiến thuật qui ước hơn là du kích, cho nên chắc là ngại vô bụng lắm.

Như vậy chúng ta thấy rằng những áp lực quân sự, chính trị, tâm lý và ngoại giao mà cuộc phản công đất Miền, và những cuộc phản công tương lai, sẽ có tác dụng buộc phe CS phải sớm chấp nhận 1 cuộc thương nghị quốc tế về VN và Đông Dương. Đó là mục đích chính của cuộc phản công từ đầu tháng 5.

Cánh Thiên Thần (Angel's Wings) là 1 vùng đất thuộc 2 tỉnh Kompong Cham và Svay-Rieng của Cao miên rộng khoảng 600 c/s vuông nằm thọc vào lãnh thổ VNCH kéo dài từ biên giới Bình Long qua Tây Ninh, Hậu Nghĩa tới Kiến Tường.

Vùng đất này trông giống 1 cái cánh và quân đội Mỹ đã bay bướm gọi nó là Cánh Thiên Thần (Angel's Wings) cho nó có vẻ văn nghệ.

Phần phía Bắc của Cánh Thiên Thần đối diện với Bình Long, Tây Ninh giới quân sự lại đặt tên là Lưỡi Câu (Fish - Hook). Phần phía Nam đối diện với Tây Ninh - Hậu Nghĩa và Kiến Tường được gọi là vùng Mỏ Vẹt (Parrot's Peak).

Trong vùng đất bay bướm được gọi là Cánh Thiên Thần ấy từ nhiều năm qua đã là nơi hoang vu với rừng thưa và đồng cỏ ; Tuy là đất của Cao Miên nhưng người ta không hề thấy bóng dáng của quân đội Cao Miên, và Cộng quân đã xử dụng vùng này thiết lập các căn cứ tiếp liệu cho chiến trường Nam Việt Nam.

Ở cuối cái cánh này Cộng quân còn thiết lập một căn cứ lớn và nổi tiếng đó là mật khu Ba Thu giữa một vùng đồng bằng rộng lớn thuộc tỉnh Svay-Rieng cách biên giới Việt Miên 15 cây số về phía Đ.B nếu tính từ Kiến Tường.

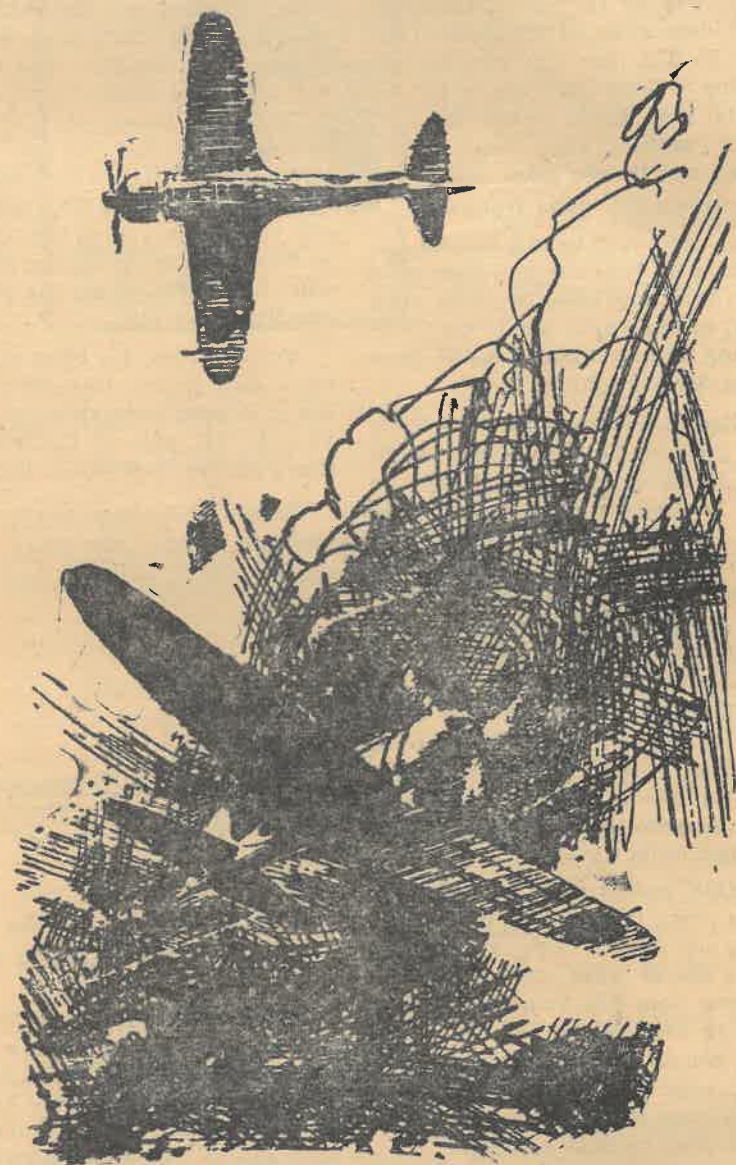
Trên thực tế người ta khó xác định được ranh giới Việt Miên nằm ở chỗ nào, đồng hoang tiếp nối bất ngát, biên giới được phỏng định chứ không được rõ ràng, khúc triết như người ta thấy trên bản đồ. Cũng vì điều đó, người ta khó có thể xác định nổi chiều rộng của mật khu Ba Thu là bao nhiêu cây số, người ta thấy nó nằm ở trong khu vực đồng hoang đó, và cả khu vực này nếu tính lan man thì rộng tới 600 cây số vuông.

Bay trên trực thăng quan sát vùng Ba Thu hay cuối Mỏ Vẹt cũng thế, thì thấy một vùng nhà cửa san sát và người ta cho rằng đó chính là mật khu Ba Thu của địch, ở chung quanh thì có nhà cửa thưa thớt của dân. Chúng gồm người Việt gốc Miên, người Miên sinh sống bằng nghề đánh cá và làm ruộng.

Người ta cũng có thể tính mật khu Ba Thu là khắp vùng Mỏ Vẹt

chiến thuật «cánh thiên thần»

tung bay



Thạch Thảo

rong lớn tới 300 cây số vuông được nữa vì căn cứ địa của Cộng quân đặt khắp vùng này. Đây cũng là hậu cần của R tức « Trung ương cục giải phóng miền Nam » nữa và mật khu Ba Thu cũng chia làm các khu A.B.C chạy dài khắp vùng hoang địa này.

Mật khu Ba Thu có từ 3 năm nay

Cộng quân hoạt động trong vùng đất này từ nhiều năm rồi bởi vì đường mòn H.C.M nếu không quẹo vào Kon Tom thì vượt thẳng xuống

qua Hạ Lào gặp đường mòn Siha-nuok dẫn vào vùng Cánh Thiên Thần, quân đội và vũ khí cứ chuyển cả xuống cái Mỏ Vẹt rồi vào đất VN rất tiện cho việc yểm trợ cho các đơn vị của họ đánh trong nội địa VNCH.

Trung Tá Thành, trưởng Ban 3 Sư đoàn 9 Bộ Binh trong cuộc hành quân «Vượt biên giới» đánh vào mật khu Ba Thu B cho biết căn cứ địa này của địch ít nhất đã có từ hai đến ba năm. Theo một tài liệu mật thì cựu hoàng Sihanouk đã làm

giấy nhường hẳn cho Cộng sản Bắc Việt xử dụng theo ý muốn.

Cái tên Ba Thu cũng có từ 3 năm qua và chính nơi này đã là cái gai chọc và mìn các giới quân sự VNCH. Các cuộc tiến quân vào dịp tết Mậu Thân, tháng Năm (1968) lực lượng chính đều xuất phát tại nơi này. Tra hỏi các tù binh, các đặc công Việt Cộng bị bắt họ đều khai đã được huấn luyện tại mật khu Ba Thu.

Hơn thế nữa các tài liệu bắt



MÁCH GIÚP

Thuốc gia truyền rất thần hiệu trị khỏi ngay tê bại, phong thấp, nhức mỏi (Dù kinh niên)
Hỏi nhà buôn Thanh Thảo, số 266 Lê Quang Định, Xóm Gà, Gia Định hoặc Điện Thoại : 41.323 nhờ chỉ dùm.

được đều chứng minh rằng có cả ngàn tấn vũ khí, đạn được được chuyển từ Ba Thu qua VNCH. Nhiều giới chức quân sự VNCH đã vì mặt khu Ba Thu như căn cứ tiếp vận khổng lồ Long Bình của quân đội Mỹ tại Biên Hòa và họ đều tâm niệm rằng muốn cho cuộc chiến tranh này thuyền giẫm phải triệt hạ cái mặt khu quan trọng đó.

Ý nghĩ triệt hạ mặt khu Ba Thu thực ra đã được các giới chức quân sự VNCH nuôi nấng từ nhiều năm qua, nhưng có cái kệt là QĐVNCH không thể «vượt biên giới» để đánh sang đất Miền được.

Người ta cũng hiểu rằng trong các công tác đặc biệt có thể phi cơ Mỹ đã không tha gì mặt khu Ba Thu, nhưng các cuộc oanh tạc đó chỉ có tính cách lẻ tẻ, khó có thể đem lại một kết quả đáng kể, hơn nữa mỗi lần phi cơ Mỹ «ám toán» vào Ba Thu là lập tức Thái Tử Sihanouk kêu âm lên và kiện cáo tới cả Liên Hiệp Quốc.

Bởi thế việc triệt hạ cần thiết vẫn là lực lượng quân bộ, chỉ có Thiết kỵ và Bộ Binh mới có thể tiêu diệt tận gốc rễ một cơ sở quá lớn và quá quan trọng của địch nằm trong nội địa Cam Bốt.

Nhìn xa hơn nữa, trên phương diện chiến lược thì ai cũng hiểu rằng mặt khu Ba Thu vững vàng thừa sức để yểm trợ cho chiến trường Nam Việt Nam rồi, mặt khu này sẽ bành trướng để thiết lập một căn cứ lớn có thể yểm trợ cho một cuộc chiến tranh lan rộng khắp vùng Đông Dương và có thể vượt sang cả Thái lan nữa.

Đánh vào «Cánh Thiên Thần» để làm gì ?

Gạt bỏ các mục tiêu chiến lược do những nhân vật đầu não ở Ngũ Giác Đài, ở Saigon tính toán đến độ TT Nguyễn văn Thiệu đã phải tuyên bố rằng «Tôi và TT Nixon không thể chọn 1 biện pháp nào khác hơn.»

Các mục tiêu chiến thuật, ngắn hạn của liên quân Việt Mỹ khi mở các cuộc hành quân Toàn Thắng 42 và Sholemaker đã được Trung Tướng Đỗ cao Trí Tư Lệnh Quân Đoàn III chỉ huy cuộc hành quân «Vượt biên giới» đánh vào vùng Cánh Thiên Thần, nói rõ tại Sway

Rieng hôm 1-5. Tướng Tri cho biết có 4 mục đích khi tấn công vào vùng này, thứ nhất giải tỏa áp lực của CSBV đang đe dọa nền an ninh Cam Bốt. Thứ hai hủy diệt khả năng chiến đấu của Cộng quân để họ không đủ tiềm lực đe dọa quân đội VN và Đồng minh, thứ ba vẫn hồi an ninh cho dân Cam Bốt, thứ bốn giải thoát những đồng bào VN đang bị kềm kẹp dưới ách Cộng sản hay còn bị chính quyền địa phương của Miền giam giữ.

Trung Tướng Tri cũng giới hạn cuộc tiến quân, ông nói : «Sway Rieng là mức chốt, không tiến nữa và quân VN chỉ ở Cambốt vài tháng để dẹp Việt cộng thôi.»

Hôm đó 1-5, hôm nay là 7-5 sự giới hạn đánh vào vùng Cánh thiên Thần mà thôi không còn nữa.



Lực quân VN vượt biên đánh vào Ba Thu từ khuya rồi

Tin chánh thức được loan báo thì lực quân VN chỉ tiến vào vùng Cánh Thiên Thần từ ngày 1-5. Trên thực tế, ngay sau khi có biến cố tại C.B lực quân VN đã mở cuộc tấn công vào Ba Thu rồi. Báo Washington Post cách đây nửa tháng đã tiết lộ trong khi Hoa Kỳ né tránh vì sợ làm rối thêm tình hình ở Đông Nam Á thì các Tư Lệnh quân sự VN xưa quân qua Cam Bốt tiêu diệt VC.

Tờ báo nói rõ vào hôm 27-3-70 các binh sĩ VNCH đã tiến qua lãnh thổ Cam Bốt ở vùng Châu Đốc và một biến cố khác xảy ra sau đó là các binh sĩ thuộc sư đoàn 25 Bộ Binh VN và Biệt Động Quân đã vượt ranh giới Tây Ninh đánh vào vùng Cánh Thiên Thần với nhiệm vụ phá hủy vài trăm cơ sở của địch và Cộng quân đã phản công mạnh mẽ khiến cả đôi bên đều thiệt hại nặng về nhân mạng.

Nhưng tất cả các cuộc «vượt biên» quá sớm này đều được giữ kín và dường như các cố vấn quân sự Mỹ của các đơn vị này đều được yêu cầu ở lại nội địa VN, trong khi quân VN tiến sang Cam Bốt đánh vào vùng Cánh thiên Thần.

Các cuộc tiến quân đánh thử này ít nhiều cũng khiến cộng quân ở Ba Thu phải có biện pháp đối phó, đó cũng là một trong hàng trăm lý do khiến các cuộc đánh thật vào vùng Cánh Thiên Thần sau này của liên quân Việt Mỹ đã ít gặp sự đương đầu của địch, mà Mỹ thì cho rằng có thể «kế hoạch hành quân đã bị lộ và Cộng quân biết trước».

Chính thức đánh vào Cánh Thiên Thần

Hôm 29-4 Quân Đoàn III đã mở cuộc hành quân «Toàn Thắng 42» do Trung Tướng Đỗ cao Trí trực tiếp đánh vào vùng «Cánh Thiên Thần».

Đạo quân này với 3 chiến đoàn hỗn hợp với 500 chiến xa, pháo binh quân số tổng cộng lên tới 15000 người.

Các chiến đoàn này đã vượt biên giới Tây Ninh đánh vào Vùng Bắc quốc lộ 1 tức là đầu «Mỏ vẹt».

Trước khi đạo quân này đánh Mỏ Vẹt các pháo đài bay chiến lược B52 đã thực hiện hàng trăm phi xuất oanh tạc khắp vùng.

Chỉ hai ngày một đêm, chiến đoàn 225 đã tiến tới Sway Rieng Cách Gò dàu Hạ (Tây Ninh) 46cs.

Trong ngày 30-4 nhiều trận đánh đã xảy ra giữa chiến đoàn 318 và 225 dọc theo quốc lộ 1 gần Parasant.

Tướng Đỗ cao Trí trưa 1-5 cũng cho biết quân VNCH đã kiểm soát khắp vùng Parasant. Một mũi dùi hỗn hợp Việt Mỹ khác, do Đệ I Sư Đoàn Không kỵ Mỹ và Nhảy Dù Việt Nam cũng tiến đánh vùng Lưỡi Câu đối diện với tỉnh Bình Long. Đạo quân này đã đụng độ dữ dội với quân Cộng sản.

Cả hai mặt trận này được đặt dưới quyền Chỉ huy của Quân Đoàn III.

Vào ngày 2-5 quân đoàn IV cũng được lệnh từ Kiến Tường tiến qua Cam Bốt đánh vào cuối Mỏ vẹt tức là mặt khu Ba Thu B của cộng quân.

Khoảng 4000 quân và trên 200 thiết giáp thuộc sư đoàn 9 Bộ Binh do Chuẩn Tướng Trần Bá Di Tư lệnh Sư Đoàn 9 chỉ huy. Và cũng trong ngày hôm đó Đại Tướng Cao văn Viên, Tổng Tham Mưu Trưởng, QLVNCH đã tới Chamtree và Ba Thu để thị sát chiến trường.

Trong 3 mũi tiến quân này, mũi đánh vào Lưỡi Câu đã đụng độ dữ dội với Cộng quân. Mũi dui của quân đoàn IV cũng đã tiêu diệt một Trung đoàn của địch tại vùng Ba Thu hôm 4-5.

«Cánh thiên thần» tung bay

Cho đến ngày 7-5 thì các trận đánh đã giảm sút trong vùng «Cánh Thiên Thần.» Đạo quân của Tướng Đỗ Cao Tri cũng không còn ngừng lại ở Sway-Rieng là mức chốt nữa.

Chiến thuật đánh vào vùng «Cánh thiên thần» đã chuyển sang thế tung bay. Quân Mỹ đã hiện diện tới cả tỉnh Kompong - Cham ở sâu trong nội địa Cam Bốt.

Các đơn vị VNCH cũng đã truy kích địch lan rộng hơn cả vùng Cánh Thiên Thần.

Một mặt trận khác với 6000 người do tiền quân Việt Mỹ ở vùng II chiến thuật mới đánh thốc vào mặt khu Sesan trên đất Cam Bốt cách Pleiku lối 50 dặm.

Mặt trận thứ 3 này thật ở xa vùng «Cánh Thiên Thần.»

Trận chiến càng lúc càng lan rộng trên lãnh thổ Cam Bốt và đó có phải là dấu hiệu của một cuộc chiến tranh lan rộng khắp Đông Dương hay không điều đó chưa được các phe liên hệ chính thức lên tiếng.

Tuy nhiên, các quan sát viên quân sự lại tiến xa hơn nhiều, cái ngòi nổ đang lan khắp Đông Dương và biết đâu nó sẽ lan rộng khắp vùng Đông Nam Á. Và lúc đó «Cánh Thiên Thần» chiến tranh quả đã bay xa mù mịt và đó cũng lại là một giải pháp tốt để giải quyết toàn bộ vấn đề Đông Nam Á giữa hai phe Tư Bản và Cộng Sản. Điều quan trọng hơn cả là sự giới hạn các thảm khốc bởi chính chiến đến mức độ nào,

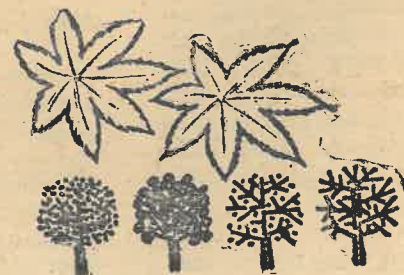
THẠCH THẢO



BÀI THƠ TÌNH CUỐI NĂM tặng H.H (L.H. SAIGON)

Gửi hoàng hôn vào trái tim em,
Rung động cùng chiều hôm đón gió
Như phút đầu, anh trao lời ngỏ
Nắm tay em và chút ngây ngây.
Gửi màu trắng vào trái tim em,
Có lá bay trên dòng sông lặng
Hồn anh trôi chờ mong bến vắng
Em đặt dờ cùng bóng thiên nhiên.
Gửi dòng thơ vào trái tim em,
Với cỏ hoa trải đầy trời đất
Em biết yêu, chân tình rót mật
Rót mật vào mơ, em có hay ?
Gửi bình minh vào trái tim em,
Nghìn tơ rất lên màu tóc ấm
Bàn tay thon giữa trời mê đắm,
Chải lại em, mái tóc ngây thơ.
Gửi màu xanh vào trái tim em,
Là hồn xanh, tình xanh, mắt biếc
Người yêu ơi, lời nào tha thiết
Hãy nói dùm nhau, nói dùm nhau.
Gửi bình yên vào trái tim em,
Giấc đêm nay không còn mộng dữ
Hồn em xanh, tình xanh đã ngự
Ta yêu nhau, cần lắm bình yên.

TRẦN BÁCH THUY
(cuối giêng, 70)



NGHĨA YÊU ĐƯƠNG

Em chợt về vào những đêm khuya
Bàn chân ma lay động bên hè
Em bước tới anh còn ngát ngủ
Anh tựa mình em đã ra đi
Em chợt về vào những khi buồn
Hé môi chờ cất nghĩa yêu đương
Phút ấy anh mong mình được chết
Cho hương em còn ngát mùi hương

Em chợt về vào những khi mưa
Mắt long lanh hạt lệ sông hồ
Anh cứ ngỡ như trời đang khóc
Hay mưa lòng vợ xuống tìm thơ
Em có về bên anh cả đời
Hay em về một chút rồi thôi
Thời gian ấy vô tình như khói
Không mong chi cột chặt tình rồi
Mà thôi em ơi đừng có về
Tình chợt còn chợt mất mấy khi
Như nắng buổi chiều sương buổi sớm
Chết huy hoàng trên những cơn mê

LÊ MIÊN TƯỜNG

(tháng tám sáu chín)

CUỘC TÌNH BUỒN

1
Em bay áo lụa qua đường
Chiều nghiêng vai ướt sương hồng
duyên xưa
Anh về tay trắng che mưa
Thăm nhau nước mắt xế trưa
trời
Rày thôi một cuộc tình rồi
Chấn không chiều lạnh về với đêm
đêm

2.

Một mai bạc tóc bên thềm
Ai xương da đó ghi tên với đời...

THẠCH LĂNG VƯƠNG

Cái Mỏ Vẹt

Con vẹt xưa nay vẫn tượng trưng cho hạng người lảm nhảm lảm nhảm. Các con vẹt cận như khướu, như yêng, trong Nam kêu là con kết v.v. cũng nổi tiếng là lảm nhảm.

Mà con Vẹt nó nói bằng mỏ.

Cho nên câu chuyện hành quân Mỏ Vẹt đã làm cho cả thế giới phải điếc tai nhức óc về những lời tuyên bố om xòm.

Con người được ăn, được nói, lại được gói mang về, trước hết là ông tổng thống nước Cờ Bông Nixon. Đúng vào lúc cuộc hành quân Mỏ Vẹt bắt đầu, thì ông Nixon tên TiVi hót như khướu. Chưa bao giờ tổng thống nước Cờ Bông này lại hót được một bài diễn văn đẹp như vậy ! « Thà rằng mất hết phiếu của đảng ta trong cái vụ bầu bán sắp tới còn hơn làm Tổng Thống một nước hạng nhì ! »

Bài diễn văn tuy cảm động nhưng không kém phần hài hước. Thế nào là một nước hạng nhì ?

Cứ theo đà suy luận của Nixon, thì nếu Huê Kỳ thua trận ở VN, Huê Kỳ sẽ thành một nước hạng nhì ! Vậy nước nào là cường quốc hạng nhất ! Tất nhiên phải là cái nước thắng trận tức là Bắc Việt.

Vậy ông Nixon, không thiếu tinh thần hài hước, đã nói xô cả Nga lẫn Tàu Cộng. Ô. nói rằng : nếu mà tui thua trận, thì tui Bắc Việt là cường quốc hạng nhất, Huê Kỳ hạng nhì. Mà ai cũng biết là Nga còn yếu hơn Huê Kỳ về cả quân sự lẫn kinh tế, cho Nga ghe hạng ba. Trung Cộng, Anh, Pháp, mấy chú tha hồ đánh nhau ghe số bốn. Rồi chưa ? Nga, Tàu không chịu làm hạng ba, hạng tư sao ? Thì các cậu lạt cái anh Bắc Việt xuống đi !

Một câu tuyên bố của ông Nixon thật là vô cùng thâm hiểm ! Ly gián cả Nga lẫn Tàu, với cả Bắc Việt ! Vừa được thọc quân vào cái mỏ vẹt của người ta, lại vừa được ca 6 câu vừa cười vừa riếu, ông Nixon quả đã vơ cả làng !

Bệnh dịch Mỏ Vẹt

Sau khi đài VOA đã hát một bài, các nhà chánh khách Tây, Ta, Tàu cũng hót lên như một ban hợp ca ba động !

Thứ nhất là các động điệu ủng hộ cái mỏ vẹt. Tất nhiên các ca sĩ hát động này phải là những người thuộc lòng bài « Nước Cờ Hoa là có dollars » ! Trong số các ca sĩ bẽ này, có tất phải có ông T.T xứ Đại Hàn, ông Tổng Thống Trung Hoa quốc gia, thêm một vài ông Tổng Thống ở Nam Mỹ, ở Phi Châu nữa. Còn ca sĩ quốc nội thì tất không ai ca hay bằng ông nghị Nguyễn gia Hiến. Ông Nixon chỉ hát cao tới bậc 3, ông Hiến nhất định vươn cổ lên hét cao lên đến bậc 7. Ông Hiến ca rằng : « Phải thọc sâu vào cái mỏ vẹt ! Phải thọc sâu vào nữa ! » Ông Nghị Hiến còn là trai tân chưa vợ, bao giờ ông cũng có vẻ háng hái hơn đời ! Trong số các ca sĩ quốc nội còn phải kể tới nghị sĩ Trần văn Đôn. Ông Hiến với ông Đôn xưa nay chuyên môn ca 2 động khác nhau, trái nghịch với nhau. Vậy mà sau khi nghị ca sĩ Nixon xô lò một bài cả hai ông bỗng hợp ca theo



ÔNG ĐẠO CÂY

cùng 1 động. Vậy mới biết nền ca nhạc Mỹ quốc bao giờ cũng hay, hóa giải được cả các ca sĩ đối âm và nghịch âm với nhau ông nghị sĩ Đôn (Mỹ đọc gần giống như Doll, tiếng Mỹ nghĩa là con búp bê) đã ca rằng : « Ông Nixon đã hành động vô cùng can đảm, bài xô lò của ông đáng ca ngợi vô cùng ! »

Sau đó, lập tức thấy ông Hiến đã họp đại hội toàn quốc của Lực Lượng Đại Đoàn Kết, thì ông Doll cũng họp đại hội của Mặt trận Cứu nguy dân tộc ? Quân đồng minh đang thanh toán cái mỏ vẹt ! Tinh thần xoay đến nơi rồi ! Minh không cứu nguy dân tộc, lỡ đưa khắc nó cứu mất, bỏ qua rất ưởng ! Mặt trận cứu Cứu Nguy rầm rộ họp ! Tất nhiên cũng họp tại một nhà hàng, tuy không sang trọng bằng nhà hàng Majestic mà lực lượng Nguyễn gia Hiến đã họp, nhưng gần nơi nhậu nhẹt vẫn là hơn. Các đảng phái của ta chẳng ai có lấy một hội trường, một trụ sở cho ra hồn, hễ cứ đại hội là lại phải kéo nhau vô phòng ngủ, hay là hàng cơm Tây hay Tàu !

Mặt trận cứu nguy họp, thế là bà con thấy phe đối lập đã lên tiếng.

Nghe bà con bảo nhau :

— Tinh thần biến chuyển lạ lắm ! Đối lập lên giá lắm đó nghe !

— Thì vật giá leo thang mà ! Cái chỉ chẳng lên giá !

— Mà Me xừ André lớp này lên đó nghe !

— André nào mà lên ?

— Thì Mông Xừ Đôn đó ! Đôn lên giá trông thấy !

— Ai chẳng biết « đôn » lên giá ! Đôn xanh thì chợ đen đã trên 500. Đôn đỏ thì sắp chánh thức lên 220. Quân đồng minh càng tuyên bố rút, đôn lại càng lên giá chớ sao ?

Hậu quả không ngờ của cái Mỏ Vẹt ! Tinh thần chuyển ! Đối lập lên chân ! Lãnh tụ Đôn lên giá ! Đôn đỏ đôn xanh, đôn đỏ cũng lên theo ! Chị em ta bán tròn lấy đôn nuôi miệng thấy mình cũng bị thời cuộc lôi cuốn !

Bài hát đuổi Mỏ Vẹt

Trong màn đại hợp xướng cái Mỏ Vẹt, còn có một khúc hát đuổi tuyệt mỹ.

Bè cất động hát trước, là bè Bạch Cung, Bè cất động hát đuổi theo là bè Nam Vang.

Bài hát đuổi này nhằm trả lời cho câu hỏi : Chánh phủ Nam Vang có bằng lòng cho quân đội đồng minh thọc vô cái mỏ vẹt không ? Và bằng lòng từ bao giờ ? Trước hay sau ? Nếu Nam Vang đã bằng lòng, và bằng lòng từ trước, thì hay quá ! Cuộc hành quân Mỏ Vẹt danh chánh ngôn thuận rồi ! Nhưng nếu Nam Vang không bằng lòng, thì cái vụ thọc sâu vô Mỏ Vẹt của người ta phải được coi là cưỡng bách, xâm phạm tiết hạnh ! Trường hợp thứ ba là lúc đầu thì không bằng lòng, sau rồi lần lần thấy bằng lòng. Không biết Nam Vang thuộc vô trường hợp nào !

Cho nên mới có một bài hát đuổi.

Lúc đầu, phóng viên báo chí phỏng vấn một ông Trung Tá Miên, tư lệnh địa phương ở vùng cái Mỏ Vẹt. Ông Trung Tá lúc đầu : « Chánh phủ Huê Kỳ không cho chúng tôi biết trước cuộc hành quân này ! » Ông Trung Tá không nhắc tới chánh phủ VNCH. Ý chừng chính Phủ VNCH đã có thông báo. Hay là chính phủ ta có hay không thông báo thì cũng sêm sêm. Hai lần quốc với nhau, nắm sát bên nhau, theo cái định luật lửa gần rơm lâu ngày cũng bén, thế nào cũng có lúc ta thọc vô cái mỏ vẹt, không sớm thì muộn. Thọc xong rồi ta báo tin cũng được.

Sau lời tuyên bố của ông Trung Tá, một phát ngôn viên bộ Ngoại Giao Huê Kỳ bèn đáp lại, bằng một lời tuyên bố với nhà báo rằng : « Chánh phủ Huê Kỳ có báo cho chánh phủ Cam Bốt ».

Thế là, ở Nam Vang, ông Ngoại Trưởng Miên ca một điệp khúc mới : « Tổng Thống Nixon có báo tin cho chánh phủ Cam Bốt qua đài phát thanh và truyền hình Mỹ ! Nhưng không biết có xin phép trước không ! »

Ở Hoa Thanh Đồn, tham vụ báo chí tòa Bạch Cung lại ca lên câu rằng : « Chánh phủ Huê Kỳ có xin phép chánh phủ Cam Bốt để được xử dụng quyền truy kích »

Ở Nam Vang, ca sĩ dòng kim chánh thức xuất hiện. Thủ Tướng Lol Non ca điệp khúc rằng : « Ông Nixon có xin phép tôi trước khi thọc vô cái mỏ vẹt. Ông ấy còn viện trợ cho tôi nhiều thứ, tốt lắm, very good ! »

Ca sĩ đang quen hát tiếng Tây mà quay sang hát được tiếng Mỹ như vậy là giỏi lắm !

Qua khúc hát xướng họa của tòa Bạch Ốc và đền Đế Thiên Đế Thích, ta thấy nền ngoại giao quốc tế đã tiến vượt bậc. Tiến bộ nhất là nền ngoại giao Cam Bốt ! Biết xếp đặt để lên tiếng từ từ, từng cấp một, từ dưới thấp lên trên cao ! Như vậy luôn luôn hát đúng điệp khúc, mà lại không lỡ nhịp !

Ví thử ngay từ lúc đầu, thủ tướng Lon Nol đã ca rằng ! « Sao Nixon thọc vô cái mỏ vẹt mà không biếu tôi » thì lỡ mất nhịp ! Vừa mất thể diện mình mà còn làm hại mối tình hữu nghị với nước bạn mới !

Xem gương đó, thì tài ngoại giao của xứ Chùa Tháp còn hay hơn là nền ngoại giao Nol Lăm.

Còn một, mất một

Cuộc hành quân Mỏ Vẹt, vô tình lại có hậu quả làm cho chúng ta giữ lại được một ông tướng đó là ông tướng Đỗ cao Trí, tư lệnh quân đoàn 3.

Ông Tướng Trí vừa bị mấy vụ rắc rối, Rắc rối thứ nhất là vụ 4 va ly bạc, người ta đồ diệt cho. Đỗ cao Đăng là chú ông Trí đã đi hộ tống. Thứ hai là vụ ông nghị sĩ Nguyễn văn Chức tố giác ông Tr những lạm quyền thế ăn tiền trong các vụ kiểm lâm, cát sạn, bán sát vận của quân đội v.v

Trước những lời tố giác và đồn đãi có hại cho uy danh mình như vậy, ông Tướng đẹp trai và ăn mặc đẹp nhất nước Việt Nam Cộng Hòa phải làm gì ?

Người ta đã đoán chừng ông Trí sẽ chọn 1 trong hai đường : nhẹ thì ông cũng từ chức để đòi giám sát viện điều tra và minh oan cho nỗi trong sạch của ông. Nặng hơn thì ông sẽ mổ bụng tự tử theo lối võ sĩ Nhật ! Ông Trí dám làm vậy lắm vì, ông đã từng uống thuốc độc tự tử 1 lần khi bị tố tham nhũng. Con nhà tướng, khi đã tự tử là có suy nghĩ cẩn thận, đừng khi bốc lên bưng bưng chớ đâu phải con gái 15 tuổi mà không cho đi xi nê buổi tối rồi uống thuốc chuột, thuốc rầy ?

Nhưng nếu tướng Trí chọn 1 trong hai con đường đó thì quân đội ta mất một vị tướng ! Cả nước chỉ có 38 ông Tướng đang cầm quyền. Mất đi 1 ông lực lượng ta sẽ suy giảm trông thấy ! Đó là chưa kể biết bao ca sĩ mầm non văn nghệ sẽ khóc đứng, khóc ngồi, vì mất một nhà thưởng ngoạn đẹp trai và ăn vận đẹp nhất nước.

May thay, có cuộc hành quân Mỏ vẹt. Đứng trước kế hoạch hành quân, nhìn rõ trách nhiệm cao cả của mình phải diu dắt ba quân tướng sĩ thọc vô cái mỏ vẹt, Tướng Trí không thể tự vận, cũng không thể từ chức được ! Ông phải ngồi lại, để lãnh đạo ba quân ! Thế là chúng ta giữ lại được một ông Tướng !

Nhưng quân đội lại mất 1 ông Tướng khác. Tướng Nguyễn viết Thanh, người được tuần báo Diều Hâu mô tả là 1 trong 4 ông tướng sạch sẽ thanh liêm nhất nước ! Tướng Thanh đã chết trong 1 trận đánh cũng ở bên kia biên giới Việt Miên.

Bây giờ đi hỏi ba quân tướng sĩ rằng nếu trong 2 tướng Trí và Thanh, 1 ông còn, 1 ông mất, bạn sẽ chọn ông nào. Không thể loan báo câu trả lời thiệt sự được. Đẳng nào thì cũng sự đã rồi !



chiến tranh đông dương

● LÝ ĐẠI NGUYÊN

Quân đội Việt—Mỹ đang ở ạt tiến sang Cam Bốt để phối hợp với tân chế độ Miền đánh đuổi C.S. Biển cổ đỏ làm cho toàn thể thế giới lo ngại. Chính giới cũng như dân chúng Mỹ phản công mãnh liệt, buộc chính phủ Nixon phải ngưng ngay hành động phiêu lưu đó lại.

Sau khi 4 sinh viên Mỹ bị bắn chết trong cuộc biểu tình chống chiến tranh, chính phủ Mỹ đã tỏ ra bối rối không ít. Tổng thống Nixon đã phải cho lệnh tòa án để dãi trong việc cho phép dân chúng biểu tình trước tòa Bạch Ốc. Đồng thời ông hứa với các Chủ tịch ủy ban trong Quốc hội Mỹ, là sẽ rút quân đội Mỹ khỏi đất Miền trong thời hạn chót là cuối tháng 6/70.

Trước đó ít ngày ông Nixon đã có thái độ dứt khoát trong việc cho lính Mỹ tiến sang Miền. Ông quyết liệt vứt bỏ chức vụ Tổng thống của ông trong nhiệm kỳ tới để thực hiện cho bằng được việc đưa quân Mỹ vào chiến trường Cam Bốt. Đồng thời để bảo cho BV biết rằng, Mỹ phải làm tới nên vào đầu tháng 5 hàng trăm máy bay Mỹ đã tái oanh tạc BV.

Song song với quyết tâm mở rộng chiến của Mỹ, một hội nghị các thủ lãnh CS Đông dương đã được triệu tập tại TC, gồm Phạm văn Đồng BV, Nguyễn hữu Thọ CS Nam Việt, Souphanouvong CS Lào, và Sihanouk Miền, để thành lập thể liên minh chống Mỹ. TC công khai đứng ra đỡ đầu cho phong trào này, và chỉ thị cho phong trào phải áp dụng chiến tranh nhân dân. Đồng thời một chính phủ lưu vong của

Sihanouk cũng đã được Trung cộng giúp đỡ cho thành lập tại Bắc Kinh.

Những sự kiện trên đã cho thấy cả hai bên đều đang giằng trận. Nhưng dù sao, phía cộng sản cũng mới chỉ thành hình mặt trận trên mặt chính trị, còn phía Việt Mỹ đã có hành động cụ thể trên mặt quân sự rồi. Trục Saigon—Nam Vang đang được nối liền. Cộng sản đang bị đẩy lùi về phía Tây và Ai Lao. Đầu đường mòn Hồ chí Minh, mạch máu tiếp liệu cho Cộng quân ở Nam Việt và Cam bốt đã bị ngăn chặn.

Cộng quân ráo riết vùng vẫy tại Ai Lao, họ đang mở các trận tấn công xuống phía Nam để làm thế ý dõng cho chiến trường Cam Bốt. Điều thấy rõ là, từ khi quân Việt-Mỹ mở nhiều mặt tiến vào lãnh thổ Cam Bốt, chiến trường Việt Nam đã êm dịu hẳn lại. Tuy những cuộc pháo kích có gia tăng. Nhưng chỉ gia tăng ở các tỉnh, còn với thủ đô thì hầu như không có.

Dù rằng mục tiêu của cuộc tấn công sang Cam Bốt của Việt Mỹ, đã được chính thức công bố chỉ nhằm vào mặt khu đầu não của Trung ương cục Miền Nam, nhưng trên thực tế các mặt khu đó đều bỏ trống. Phải chăng đã có một bàn tay bí mật nào bảo trợ cho Trung ương cục Miền Nam dọn đi rồi? Trung ương cục như thế là đang trên đường lưu động, biết đâu mà mò. Trung ương cục Miền nam chưa mất, thì chiến tranh tại đây còn kéo dài, để dầu gì ông Nixon có thể triệt thoát quân Mỹ khỏi đất Miền như ông đã hứa.

Nếu những cái chết của Sinh

viên Mỹ đã buộc Tổng thống của họ phải tạm thời đưa ra lời tuyên bố hứa hẹn nhằm trấn an dư luận, thì mặt khác vì quyền lợi của giới Tư bản Mỹ và vận mệnh của nền kinh tế Mỹ, cũng như bước đường tây tiến chưa giáp vòng địa cầu của Mỹ đang ngậm đát ông Nixon vào thế còn phải phiêu lưu thêm nữa trong các cuộc chiến. Làm Tổng thống 1 siêu cường quốc kê ra cũng chẳng sướng gì.

Chiến tranh Đông Dương trong thế chiến lược quốc tế.

Khi lật đổ ông Ngô đình Diệm để cho người Mỹ có cơ hội Mỹ hóa chiến tranh VN, hay nói 1 cách khác để cho người Mỹ hoàn toàn chủ động lãnh đạo cuộc chiến tranh theo đúng thế chiến lược quốc tế, thì cũng từ đó cuộc chiến năm nay là cuộc chiến Đông Dương, và mai là cuộc chiến Đông Nam Á, không thể ngưng lại nữa với được nữa. Nó phải đi từ xứ này qua xứ khác, cho hợp với đà sản xuất vũ khí mà giới Tài Phiệt đã giành cho nó. Ngưng lại thì Tài Phiệt bị phá sản, và các nước kỹ nghệ chiến tranh sẽ chết gục theo.

Đó là một kinh tế, còn mặt chính trị thì, cuộc chiến tranh Đông Nam Á là một hình thức vừa bao vây vừa khiêu khích Trung cộng. Trung cộng vừa là hiểm họa đối với thế giới, nhất là đối với Đông Nam Á. vừa là một thị trường tốt cho các nước đại kỹ nghệ. Nên trả m mui nhon hiện nay đều chữa vào Trung cộng.

Trong cuộc chiến tranh Việt Nam, Nga quyết tâm đẩy Trung cộng vào vòng chiến với Mỹ.

Nhưng Mao Trạch Đông đã cố tránh, dù vì sự cố tránh đó mà Mao đã phải giết hết cánh thân Nga tại Tàu Mao lý luận rằng: Đánh nhau với Mỹ chưa chắc Tàu đã bại, nhưng một điều hiển nhiên là phải viện cầu tới sự trợ giúp của Nga. Và như vậy là Tàu lại vào vòng lệ thuộc Nga.

Chính vì lý luận như vậy, mà dù Trung cộng thường bị phi cơ Mỹ bay ngay trên lãnh thổ Tàu để khiêu khích mà Mao cũng lờ đi. Mao không tỏ ra sốt sắng giúp Bắc Việt nhiều, ngoài việc cổ vũ bằng miệng. Và luôn luôn khuyên Bắc Việt phải giữ vững nguyên tắc và sách lược chiến tranh nhân dân của Mao. Nhưng chiến tranh Nhân dân của Mao trên thực tế không thể chịu đựng lâu dài được với vũ khí của Mỹ, nhất là không chịu đựng nổi với sức tấn công quỹ khố thần sầu của đồng Mỹ Kim.

Mỹ biết rõ được nhược điểm của Tàu như vậy nên Mỹ phải làm tới. Vì rằng chỉ trong vòng 5 năm nữa, nếu Mỹ không giải quyết nổi vấn đề TC thì Mỹ sẽ phải sống chung hòa bình với TC trong thế tương đương, như đang sống chung với Nga hiện nay. Và như thế thì giới tư bản Mỹ buồn lắm. Nhưng Mỹ đành chịu, vì có khiêu khích Tàu mấy thì Tàu cũng không vào vòng chiến. Đã không vào vòng chiến mà lại cũng chẳng để cho tiềm lực kinh tế của Tàu tiêu hao vào cuộc chiến đó mới là điều đáng ngại cho Mỹ.

Giờ đây, Mỹ Nga lại ấn Sihanouk vào tay Tàu, để Tàu phải mưu mang chiến tranh Đông Dương, nếu Tàu bắt mỗi thì chiến tranh Đông Nam Á sẽ tiếp tục bột phát, để cho Tàu phải kiệt quệ, không thể củng cố nổi tư thế sống chung hòa bình với Mỹ có vai vế trong 5 năm tới. Nhưng xem mỗi ra Mỹ cũng thất vọng. Vì Tàu đang cố trao việc lãnh đạo và chủ trì cuộc chiến tranh Đông Dương cho Bắc Việt.

Trước đây Bắc Việt đã phải nhờ Nga mới duy trì nổi cuộc chiến tranh Việt nam. Nếu cuộc chiến tranh Đông dương này muốn tiếp tục thì Bắc Việt cũng không thể làm khác hơn là trông cậy vào Nga. Nhưng đó là một điều tối kỵ đối với Mỹ. Mỹ đang

làm mọi cách để buộc Nga phải trở về phạm vi đã dành sẵn là Âu châu, nếu để cho Nga đứng vô chiến tranh Đông Nam Á thì Mỹ vừa mất quyền lợi, vừa không làm cho Tàu mệt mà trái lại Nga Mỹ phải mệt.

Nga cũng biết vậy, nên đã tổng khởi Sihanouk sang với Trung cộng. Rồi cuối cùng Trung Cộng lại gọi Phạm Văn Đồng sang để trao Sihanouk lại cho Bắc Việt. Bắc Việt rút cục lãnh đủ, cộng thêm với những lời chỉ dạy của Tàu là phải tiếp tục chiến đấu đến thắng lợi cuối cùng bằng chiến pháp Nhân dân vô hạn.

Thế chiến lược quốc tế dự liệu

Đánh nhau với Mỹ, Trung cộng không đánh, làm cho Trung cộng tiêu hao về một cuộc chiến tranh Đông Nam Á, Trung cộng cũng lảng tránh. Như vậy hiển nhiên là Mỹ phải thay đổi chiến lược. CHIẾM TRỌN ĐÔNG NAM Á ĐỂ CỎ LẬP TRUNG CỘNG. Chiếm bằng cách nào?

— Khai thác triệt để khả năng chiến tranh còn lại của Bắc Việt để tạo rối loạn khắp Đông nam Á.

— Tạo ra chánh biến để thiết lập những chế độ Cộng hòa thân Mỹ.

— Kiến thiết toàn vùng Đông nam Á bằng tiền của Mỹ, nhưng trên danh hiệu là các nước Đông nam Á Trung lập độc lập đối với quốc tế. Còn nội bộ từng quốc gia thì triệt để diệt CS nằm vùng.

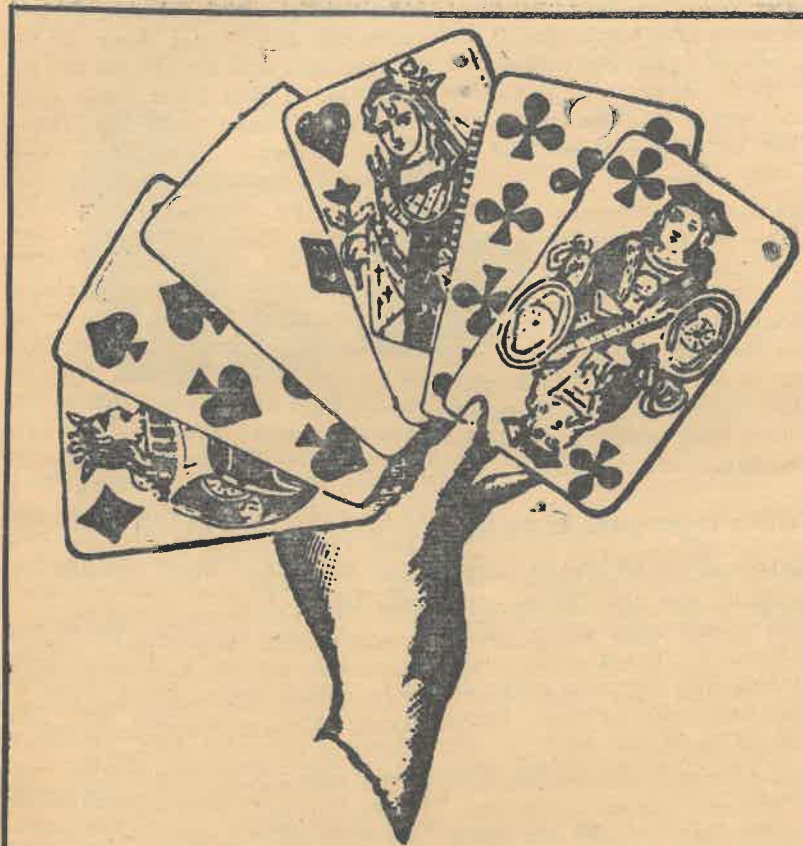
Riêng với BV, vấn đề thật hết sức tế nhị. Giai đoạn đầu có thể vẫn duy trì hiện trạng để BV làm công cụ mở rộng chiến tranh, nếu thấy Bắc Việt đuối sức quá thì dùng thứ đệ tam nhân nào đó tiếp sức cầm chừng cho. Đến khi Bắc Việt chui hẳn vào vòng của đồng Mỹ kim rồi thì vấn đề không còn mấy khó khăn nữa.

Nhưng một điều nguy hiểm cho giải pháp này là dù sao ảnh hưởng chính trị của Nga và Trung cộng vẫn còn. Mỹ kim của Mỹ đổ vào tới đâu đều trở thành phương tiện xử dụng cho Nga Tàu thì khôn. Bởi đó Mỹ có thể vừa viện trợ cho Bắc Việt qua đệ tam nhân vừa canh chừng mức cần thiết để loại bỏ chế độ Cộng sản tại Bắc Việt khi cần.

Nếu thời gian quá gấp rút, Trung cộng đốt được giai đoạn để tự cường mau hơn dự liệu thì chế độ Bắc Việt lại phải được thanh toán đầu tiên. Vì rằng một khi Trung Cộng đủ mạnh, công khai chấp nhận sống chung hòa bình với Mỹ, mà Bắc Việt còn nằm trong chế độ Cộng sản, thì Trung cộng còn bàn đạp nhảy vào Đông Nam Á. Như vậy thì không phải Mỹ sống chung với một nước Tàu, mà sống chung với khối Cộng sản Tàu, như Nga hiện nay. Mỹ rất lo điều đó. Mỹ muốn biến nước Tàu thành thị trường, nếu không được vậy, cũng chỉ coi Tàu như Nhật hiện nay. Nghĩa là phải nằm trong ảnh hưởng của đồng Mỹ Kim. Hàng hóa của Tàu xuất cảng đều có dấu của Mỹ. Tàu phải nhận sự đầu tư của Mỹ.

Muốn vậy, Mỹ phải triệt để lợi dụng thời gian này để thực hiện việc chiếm trọn Đông Nam Á. Trong những ngày sắp tới hẳn nhiên sẽ có nhiều biến cố quan trọng nữa xảy ra trong khu vực Đông Nam Á. Những biến cố đó tất nhiên sẽ nổi bật tinh cách chiến lược của nó ra, cho ta thấy Mỹ vẫn duy trì chiến lược cũ. Nghĩa là khiêu khích T.C, tiêu hao Trung cộng bằng đường lối chiến tranh như hiện nay. Hay đốt giai đoạn, có nghĩa là chiếm Đông Nam Á bằng đủ mọi cách. Hoặc là dung hòa giữa việc tiếp tục chiến tranh cho hợp với mức sản xuất vũ khí được giảm xuống lần lần, vừa chuẩn bị tư thế sẵn sàng chiếm trọn Đông Nam Á, khi biết rõ tình trạng của Trung Cộng.

Trước sau gì và bằng đường lối nào, đối giai đoạn hay kéo dài thì rồi Đông Nam Á cũng phải nằm trong vòng tay của đồng Mỹ Kim, trước khi Trung Cộng thực sự hùng mạnh. Và đến khi Trung Cộng đủ nội lực rồi, thì không ai cấm Trung Cộng nhìn sang phía Tây, đó là nước Ấn hiện hậu, đối khổ, đông dân. Nguy hiểm của thế kỷ này thực sự nằm ở đó. Mỹ sẽ đi giáp vòng địa cầu cũng từ đó. Và sự sụp đổ của các cường quốc phát xuất từ nội bộ chắc chắn cũng không tranh khởi.



● VƯƠNG HỮU BỘT

đòn bất ngờ của Nixon

Những ngày trước khi Nixon quyết định cho quân Mỹ tiến qua vùng Mỏ Vết, không ai ngờ rằng ông sẽ có quyết định đó.

Thủ tướng Cam Bốt Lon Nol chỉ yêu cầu Mỹ trợ giúp cho Cam Bốt vũ khí và đồ trang bị cho 400 ngàn quân. Mỹ từ chối. Lon Nol rút xuống còn 200 ngàn.

Ông Nixon họp các nhân viên trong hội đồng An Ninh Quốc Gia. một cuộc họp tối mật. Phiên họp gồm có Henri Kissinger, cố vấn về vấn đề an ninh của Nixon, thứ trưởng Ngoại giao Alexis Johnson (nguyên phó đại sứ Mỹ ở Saigon) giám đốc C.I.A. Richard Helms đại tướng Wheeler, Tham mưu trưởng liên quân, và David Packard, Thứ trưởng Quốc phòng. Nixon và các cố vấn thảo luận tất cả các khía cạnh của vấn đề. Có nên cung cấp thêm vũ khí cho Lon Nol không? Quân đội Cam Bốt (khoảng 40 ngàn) có đủ sức xử dụng các vũ khí đó không? hay sẽ để chúng lọt vào tay địch?

Vào ngày thứ bảy sau cùng của

tháng tư, ông Nixon về trại David nghỉ với một người bạn thân: ông Bebe Rebozo. Tối hôm đó, hai người lái xe đi dạo, Nixon đề ông bạn Rebozo ngồi trong xe, còn ông đi tản bộ một mình vào trong cánh rừng thưa. Các nhân viên mật vụ có nhiệm vụ bảo vệ Tổng Thống đi bao chung quanh một khoảng rất xa, kính trọng những giây phút nghiêm trọng mà con người chịu trách nhiệm trước hơn 200 triệu dân Mỹ và 1 nửa thế giới phải suy nghĩ và lựa chọn quyết định.

Trong khi đó, Ủy ban Ngoại Giao Thượng Viện Hoa Kỳ cũng chăm chú theo dõi vấn đề. Thái độ của Ủy ban này đã dứt khoát: Nixon không được phép gửi vũ khí, trang bị, quân đội vào Cam Bốt, dù chỉ là gửi một số vũ khí cũng không được!

Ngoại trưởng Rogers ra trước UB 2 ngày trước đã được các nghị sĩ long trọng báo cho biết thái độ đó. Nghị sĩ Aiken thuộc đảng Cộng hòa của Nixon đã bảo thẳng Rogers

rằng: Nếu chánh phủ gửi 1 chút vũ khí viện trợ nào cho Lon Nol, tôi cam đoan là quốc hội sẽ phản đối bất cứ điều gì mà chánh phủ yêu cầu quốc hội chấp thuận.

Tất cả mọi người đều chỉ chú ý tới một vấn đề: Nixon sẽ viện trợ vũ khí và cố vấn cho Lon Nol hay không? Không ai nghĩ rằng Nixon đã nghĩ tới một đường lối táo bạo hơn nữa: Gửi quân qua biên giới.

Sau ngày nghỉ cuối tuần, khi trở về Hoa Thịnh Đốn, ông Nixon lại làm việc ngày đêm. Tối thứ hai 27-4, ông thức khuya trong căn phòng trước kia của tổng thống Lincoln, coi lại tất cả các khía cạnh lợi hại của các giải pháp.

Và sáng hôm sau, Nixon báo cho cố vấn Kissinger biết quyết định của mình: Quân đội Mỹ và quân đội VN sẽ tấn công vào vùng Mỏ Vết, và sẽ đánh luôn vào vùng Lưỡi Câu, nơi bị nghi ngờ là địa điểm của Trung Ương Cục Miền Nam R của Việt Cộng.

Sửa soạn cho một quyết định

Khi loan báo quyết định này trên V.T.T.H. cho dân chúng Mỹ và thế giới, ông Nixon đã nêu rõ lý do:

— Mỹ đã tỏ thái độ hòa giải hết sức và CS không chịu đáp ứng. Mười ngày trước (20-4) ông Nixon đã loan báo lịch rút 150 ngàn quân trong 1 năm. Vậy mà trong 10 ngày Cộng quân vẫn tiếp tục tấn công và pháo kích.

— Nếu tiếp tục rút quân Mỹ mà để cho các căn cứ VC bên kia biên giới tiếp tục làm nơi an toàn của địch, sẽ có ngày Cộng quân tấn công mạnh và số phận các binh sĩ Hoa Kỳ ở lại sẽ bị nguy to!

— Vậy để bảo toàn an ninh cho binh sĩ Mỹ ở lại, để bảo đảm lịch rút quân tiến hành 1 cách an toàn, quân Mỹ phải thanh toán các mật khu bên kia biên giới của địch.

Cái khéo léo của ông Nixon là đã biện hộ cho quyết định táo bạo của mình bằng những luận cứ quân sự vững chắc và nhân danh 1 ước vọng hòa bình. Ước vọng hòa bình của dân Mỹ là rút quân về nước. Luận cứ quân sự là: nếu tiếp tục rút quân, mà các mật khu của địch còn yên sẽ tới ngày địch đợi cho quân Mỹ rút về thật nhiều rồi tấn công 1 trận lớn, và số binh sĩ còn lại sẽ lãnh đủ.

Như vậy cuộc hành quân Mỏ Vết đã được Nixon sửa soạn từ lâu. Và tất cả các biến cố chánh trị, quân sự trước đó đều nhắm sửa soạn cho cuộc hành quân vĩ đại nhất của chiến cuộc Việt nam này.

Từ năm 1968, sau vụ Tết Mậu Thân, Ủy ban Tham Mưu Hổn Hợp Hoa Kỳ đã yêu cầu cung cấp thêm 206 ngàn quân để sửa soạn tấn công vào các mật khu địch.

Các mật khu an toàn của địch là 1 cái gai nhọn trước mắt các nhà quân sự Mỹ ở Saigon cũng như ở Ngũ Giác Đài.

Quân đội Mỹ đã trải ra dọc theo biên giới bao nhiêu khi cụ tình báo: máy radar dùng tia hồng ngoại, máy bay quan sát đêm, các hàng rào bẫy mìn và kẽm gai, các tàu thủy tuần tiểu và các toán biệt kích dò thám. Nhưng không thể nào ngăn chặn hết được địch quân xâm nhập qua gần 900 cây số biên giới Việt Miên.

Những căn cứ Cộng quân dọc theo từ dưới lên trên có mật khu Ba Thu, khoảng phía bắc tỉnh Châu đốc, vùng Mỏ Vết (gọi tên này theo hình vẽ trên bản đồ, mảnh đất Cam Bốt ăn sâu vào VN có hình giống mỏ con vệt). Phía trên vùng Mỏ Vết hơn 100c/s là vùng Lưỡi Câu, (đường vẽ chỉ biên giới có hình dạng 1 lưỡi câu) ngang với Lộc Ninh nơi có đồn Minot đồn điền cao su lớn nhất của Pháp ở Đồng Dương. Chính ở vùng Lưỡi Câu này, người ta nghi là địa điểm R. Phía trên vùng Lưỡi Câu, ngang với tỉnh Ban Mê Thuột là 1 vị trí đóng quân khác của Cộng Sản. Và trên cùng là vùng 3 biên giới, ngang với Kontum, gọi là vùng Mỏ Chó vì mảnh đất Cam Bốt ở đây có hình dạng như vậy.

Tình báo Mỹ cho rằng chính tại vùng Lưỡi Câu, ngang với Lộc Ninh An Lộc, là nơi trú ẩn của phó thủ tướng Bắc Việt Phạm Hùng.

Từ đó, các mệnh lệnh và tin tức các đồ tiếp liệu của cộng quân được đưa đi khắp nơi. Mỗi năm, Trung ương Cục R đã phân phối khoảng 10 ngàn tấn vũ khí đạn dược vào vùng 4 chiến thuật, khoảng 30 ngàn tấn vào vùng 3. Và cuối năm Việt Cộng mua khoảng 50 ngàn tấn lúa từ Cam Bốt để nuôi quân.

Tại các mật khu này, có đủ các tiện nghi của một hậu phương cho Việt cộng: nơi đóng quân nghỉ ngơi và bồi dưỡng, bệnh xá, các kho vũ khí lương thực, các trại tuyển mộ và huấn luyện binh sĩ.

Tất cả được an toàn dưới sự che chở của Thái tử Sihanouk!

Nhưng ngày 18-3-70, cuộc đảo chánh ở Nam Vang đã hạ bệ Sihanouk. Chánh quyền Lon Nol có bộ mặt thân Mỹ, nhưng chưa hề tỏ ý ngả về phía Mỹ, và vẫn rán tuyên bố Trung lập.

Sihanouk được Trung Cộng và Bắc Việt bảo trợ, tìm cách lấy lại ngai vàng. Quân Cộng Sản Việt Nam bắt đầu tràn ra khỏi các mật khu, tấn công quân Cam Bốt, chiếm gần trọn các tỉnh ở phía Đông sông Cửu Long, trừ các tỉnh lỵ. Việc Cộng quân tiến chiếm các vùng đất Cam Bốt khiến chánh quyền Lon Nol cũng sợ một vụ Tiệp Khắc chớp nhoáng, Cộng quân chiếm Nam Vang và đưa Sihanouk trở về.

Nhưng có lẽ Cộng quân chỉ cốt tấn quân ra khỏi các mật khu phòng ngừa 1 trận đánh úp, một trận tưới bom của Mỹ.

Trong khi đó chánh phủ Nixon vẫn lừng khừng không chịu giúp Lon Nol. Mỹ chỉ gửi cho Lon Nol 4000 khẩu súng AK 47 tịch thu của Việt cộng. Đại tướng Abrams đã ra lệnh thu thập tất cả các khẩu súng AK 47 Mỹ bắt của VC. Ông đã phải la lên trong 1 cuộc họp ở bộ tham mưu: «Tôi không muốn trông thấy 1 khẩu AK 47 nào treo trang hoàng ở các câu lạc bộ sĩ quan nữa. Tìm được được khẩu nào là thu cả lại!»

Ngày 20-4, bỗng dưng ông Nixon lại tuyên bố: Mỹ sẽ rút 150 ngàn quân VN trong thời hạn 1 năm!

Lời tuyên bố thật bất ngờ. Ngoại trưởng Mỹ Rogers, và bộ Trưởng Quốc phòng Melvin Laird không hề biết. Hai ngày trước, ông Laird còn tuyên bố: Trong 4 tháng sắp tới có thể rút 45 ngàn quân. Bây giờ với lịch trình mới: mỗi tháng sẽ rút trung bình 12 ngàn rưỡi quân.

Nhiều người ngạc nhiên sao Nixon lại bảo trước lịch rút quân của một năm trời. Báo chí Mỹ còn đặt câu hỏi tại sao Nixon không chờ 4,5 tháng nữa trước cuộc bầu cử để tuyên bố rút quân. Như vậy có lợi cho đảng ông hơn?

Ai cũng nghĩ rằng ông Nixon loan báo việc rút 1 số quân lớn đó là để thúc đẩy Cộng sản hòa đàm và thúc Nga họp lại hội nghị Genève.

Không ai ngờ rằng, 10 ngày sau đó, nhân danh thiện chí tốt độ rút 150 ngàn quân, Nixon quyết định đánh lớn!

Ngăn ngừa

Tại sao Nixon phải quyết định đánh lớn vào lúc này?

Nhiều lý do để giải thích.

— Thứ nhất là Mỹ phải đợi tình hình chánh trị Cam Bốt chín mùi. Chánh quyền Lon Nol ở vào thế kẹt vì bị Cộng quân xâm lấn, bắt buộc phải hoan nghênh việc quân đồng minh tràn sang đánh Cộng Sản.

— Thứ 2 là cuộc hành quân Mỏ Vết phải xảy ra khá xa trước các kỳ bầu cử vào tháng 11 ở HK, để mang lại kết quả ngã ngũ rõ ràng.

XEM TIẾP TRANG 47



Biên giới sau cuộc tiến quân vào Mỏ-Vet

LƯU DÂN

Đường ra biên giới

Đoạn đường 60km nối liền Saigon và quận lỵ Hiếu Thiện (Gò Dầu Hạ) thuộc Quốc Lộ số 1 đã được mở rộng và tráng nhựa phẳng phiu, quả là một trong những con đường tốt nhất bây giờ. Rồi Saigon với một xe gắn máy tốt, chỉ một giờ sau người ta đã thấy quận lỵ Hiếu Thiện thấp thoáng đằng xa.

Đến Gò Dầu Hạ, rồi nếu cứ tiếp tục theo Quốc Lộ số 1 chúng ta sẽ thấy một chiếc cầu khá lớn bắc ngang sông Vàm Cỏ Đông mà dân địa phương gọi là Cầu Đức. Nhưng muốn đến biên giới, chúng ta sẽ đi ngang qua cầu Nổi vì chiếc cầu Đức đã bị sập mất mấy nhịp vào một cuộc tấn công nào đó.

Muốn đi từ cầu Nổi ra biên giới, chúng ta có thể dùng xe Daihatsu, xe lỏi gắn máy đưa khách đậu tại chân cầu, nhưng tiện hơn cả là xe Honda ôm do mấy cậu bé chở.

Con đường từ cầu Nổi hướng ra biên giới rộng vừa 2 chiếc xe đi, chạy len giữa 2 lạch nước. Hai bên

đường là những bụi dừa, trâm, hoa sim đại... Ruộng chỉ còn trơ gốc rạ rải rác có những luống rẫy xanh tươi nổi bật lên. Đằng xa bên phải, núi Bà Đen xanh thẫm nằm chờ vờ nhìn xuống những đoàn xe GMC trong bụi mù.

Đọc đường, những chiếc xe Daihatsu, xe lỏi gắn máy đưa khách chạy đi chạy về. Một chiếc xe Daihatsu khác nằm bên vệ đường, nhìn quanh chỉ thấy năm ba người đang cời trần tát cá. Chú bé chở chúng tôi bằng xe Honda giải thích: xe của mấy người tát cá đó, dân ở đây giàu lắm.

Qua khỏi một khu nhà ngói, nhà tôn của ấp Chánh, xã An Thạnh, tiếp tục đi hơn 1km nữa, chúng ta sẽ thấy đồn biên giới. Đó là những ngôi nhà xây bằng vật liệu nặng nằm 2 bên Quốc Lộ số 1. Những ngôi nhà của VNCH được quét vôi màu vàng và ở bên này biên giới, liền đó là những ngôi nhà Miền được quét vôi màu trắng và trên nóc phất phới lá cờ màu xám khác hẳn cờ vàng sọc đỏ của VN. Chúng

tôi trông thấy một tòa nhà quét vôi trắng một tầng lầu bị cháy loang lỗ, chú bé chở xe Honda cho biết: cách nay hơn 1 tuần, đồn Miền bị đánh và bị đốt, còn đồn mình không bị chiếm. Kết quả bên kia bị chết 73 mạng nhưng họ kéo xác đi, chỉ còn lại có năm mươi mấy thoi. Đoạn chỉ các thừa ruộng khô nứt nẻ chỉ còn trơ gốc rạ, chú nói thêm: Chỗ này đây, hôm đó đầy những xác chết.

Hôm nay, đường từ cầu Nổi ra biên giới thật dễ dàng, không ai xét hỏi gì cả, có lẽ là vì điều cần giữ bí mật từ nhiều hôm trước là 10.000 quân và 500 chiến xa thì đã kéo sang Cam Bốt rồi.

Chợ trời vắng vẻ

Từ Quốc lộ số 1, cách đồn biên giới độ 300m, nhìn bên phải chúng ta sẽ thấy khu chợ trời nằm im lìm trên phần đất VN. Muốn đến chợ trời, thay vì đi thẳng về phía đồn biên giới, chúng ta rẽ bên phải, theo con đường mòn gỗ ghề độ 200m băng qua những thửa ruộng khô nứt nẻ.

Thoạt tiên, chúng ta sẽ nhìn thấy: tấm bảng thiếc màu lục kẻ hàng chữ trắng «cấm chụp hình» bên dưới có chú thích bằng Anh ngữ «No picture allowed». Rồi thì những dãy chòi san sát trải dài trước mặt. Có khoảng 300 «gian hàng» tọa lạc trên một diện tích độ hơn 1 mẫu tây. Tất cả đều làm bằng những vật liệu nhẹ như: tôn, ván, cây tạp, lá. Có gian hàng có sập cao hoặc thấp, có gian hàng chỉ là cái chòi lá giơ mấy cây cột nhỏ và cái nền đất nhẵn nhụi.

Hôm nay, chợ trời vắng vẻ lạ. Cả một khu vừa dài vừa rộng có độ trăm người tụ họp rải rác ở một góc chợ.

Đi 1 vòng nhìn qua các gian hàng, chúng tôi thấy toàn là người Việt và hàng hóa trưng bày đều là những thứ mua từ Saigon như: kem đánh răng Hynos, bàn chải Lipp, vải bông thứ rẻ tiền, savon Dal, Lux, radio Sharp, National.

Tại một gian hàng bán vải, năm ba người đàn bà kẻ nằm kẻ ngồi nghe 1 người đàn bà khác đọc bài báo tường thuật về cuộc tranh đấu của SVHS tại Saigon. Mỗi khi nghe hết một đoạn, một người đang nằm nhóm dậy góp ý kiến và tất cả cùng cười ồ.

Chúng tôi đến hỏi thăm người đàn bà đang đọc báo. Chị ấy vui vẻ chia sẻ: Tia Sáng đã phát hành trước đó 2 ngày và nói: Tui mua ở Gò Dầu, chở ở đây đầu có. Trả lời câu hỏi về tình hình buôn bán, chị nói: Mấy bữa rày bán ế lắm vì Miền không có xuống, nghe đâu bị kẹt ở Soài Riêng, chú biết hôn, mấy lúc trước đông lắm, giờ này phải biết. Đoạn chị cho biết thêm: Chị sanh trưởng ở Gò Dầu bắt đầu bán vải ở Chợ Trời đã tám chín năm nay, kể từ lúc mới có chợ. Chị thường đi Chợ Lớn mua vải về bán. Chị nói: buôn bán ở đây cũng dễ chịu, mỗi ngày cũng kiếm được bảy tám trăm đồng.

Một cô bé tuổi độ 15 ăn mặc chải chuốt theo lối nhà quê, nước da rám nắng, đang ngồi dựa móng tay. Cô cho biết má cô bán quần áo may sẵn các cỡ tại sạp. Cô nói: Một cái sạp như vậy sang cả trăm ngàn chợ không phải rẻ đâu. Mấy bữa nay bán ế nên má cô dọn

về sớm. Còn cô ở lại chơi để chờ người quen. Nói xong cô cúi đầu mỉm cười để lộ 2 má lúm đồng tiền và đôi môi hồng phơn phớt. Đáp câu hỏi vì sao chợ hôm nay quá vắng vẻ, cô nói: «Tại tụi Miền không xuống. Bữa nay chỉ có người Việt bán không thôi, toàn là đồ Saigon». Lúc ấy có một chiếc Honda đang từ trên Quốc Lộ số 1 rẽ xuống con đường mòn chạy về phía chợ trời, cô gái liếc thấy ra chiều vui vẻ lắm nên chúng tôi đành cáo từ.



Tại 1 hàng cơm bình dân, vài cảnh sát VN trong màu áo trận đang ngồi tán gẫu. Một người đàn ông mập mạp cao lớn mặc pyjama, đầu đội nón nỉ, tựa lưng vào cột gian hàng, đốt thuốc rồi thả khói bay lơ lơ. Chúng tôi gọi nước, ngồi lên cái ghế đóng sọt sài bằng 1 miếng ván dài, đối diện người đàn ông. Sau vài câu xã giao về thời tiết, người đàn ông cho biết ngày nào ông ta cũng ra đây chờ mua heo Cam Bốt rồi bán lại ngay tại chỗ cho những người xẻ thịt. Mua 200đ 1kg heo sống, tùy theo mua được nhiều hay ít mà kiếm lời được nhiều hay không, nhưng ông ta nói: nhờ trời, tiền kiếm được cũng đủ xây xài.

Đoạn ông ta chỉ vào mấy con heo bị cột rải rác đó đây và nói: heo Miền đó, 2 con này của tôi mua rồi bán lại, đang chờ xẻ thịt.

Chúng tôi đi về phía một đám đông đang quây quần tụ họp tại một góc của khu chợ. Đó là một sòng bạc đang ăn thua nhau toàn bằng giấy 500đ Việt Nam, tuyệt nhiên không có một giấy bạc nào khác. Một người đàn ông, ra vẻ là chủ cái đang chia bài cho các tay con. Một trong những người đó vừa đẩy đồng tiền ra trước mặt vừa nói: tôi đặt 10.000. Một người khác nói: tôi đặt 5.000.

Những người này đang chơi một kiểu

bài 4 lá mà người địa phương gọi là đánh bửu. Các tay con sau khi xem xong cả 4 lá, bèn chia đôi đặt 2 lá ở mỗi bên xấp tiền của mình. Người đàn ông chủ cái soát bài các tay con, đưa bài mình ra đoạn vờ tiền của tất cả các tay con nhập vào đồng tiền kếp sù toàn giấy 500 trước mặt mình.

Một người đàn ông già đang tám giềng cách đó một khoảng giải thích với chúng tôi: Hề chợ vắng thì sòng bạc đông, họ ăn thua lớn lắm.

Chúng tôi thấy một chiếc xe Nhật hiệu Kawasaki kiểu 150cc có bảng số phía trên ghi bằng chữ Miền, phía dưới ghi số 23788. Chú bé chở xe Honda cho tôi nói: của thằng Miền đang ngồi trong quán nước đó. Theo cái đưa mắt của chú, chúng tôi thấy một người đội nón mặt đen xạm, mắt lơ lơ nhìn ra xa, bên cạnh là một cô bé cũng đen đúa không kém, vận saron đang mút nước đá nhện.

Chú bé chở xe Honda cho tôi vừa kéo tôi đi vừa nói: thằng Miền đó ở Sóc Bà Quách kia kìa. Theo tay chú bé chỉ, tôi thấy những mái nhà tôn và lá xen lẫn nằm thấp thoáng sau những bụi tre và thốt nốt ở đằng xa.

Nghìn năm một thuở

Xung quanh khu chợ trời toàn là ruộng khô chỉ còn trơ gốc rạ. Thực khó mà phân biệt đâu là biên giới. Một người đàn bà bán quần áo tại chợ trời chỉ vào con đê nhỏ chạy len những thửa ruộng bảo tôi: bên này là ruộng của người Việt, bên kia là ruộng Miền, con đê là ranh giới đó. Người đàn bà ấy nói thêm: Tụi Miền cứ băng ruộng qua bên này mua bán với người mình, tụi nó đi đâu cũng được, không ai để ý; còn người Việt mình thỉnh thoảng cũng đi qua phía Sóc Bà Quách kia kìa, nhưng không dám đi xa, tụi Miền nó lờm coi ghê lắm.

Từ đây nhà ngoài bia của khu chợ trời đến con đê nhỏ độ 20m. Biên giới là đó. Tiếp đến là những thửa ruộng, không khác gì những thửa ruộng bên này, nhưng đó là ruộng Miền, rồi đến những mái nhà thuộc Sóc Bà Quách.

→

Đứng tại chợ trời, nhìn ra Quốc Lộ số 1, thấy những ngôi nhà quét vôi vàng và những ngôi nhà quét vôi trắng kế tiếp nhau, đồn biên giới Việt Miên, chúng ta mới biết đó là biên giới đã được ấn định tuyệt nhiên không có một sự phân định đặc biệt nào do thiên nhiên cả.

Chúng tôi thấy nhiều người mặc quần phục chở nhau bằng xe Honda chạy đi chạy về ngang qua đồn biên giới như vẫn chạy trên mọi đường phố ở Saigon. Một cảnh sát viên nói với chúng tôi: hết phiên gác này tôi cũng sẽ qua bên đó chơi. Mấy thằng bạn tôi đi về rồi nói: vui lắm, mình qua bên đó mua dưa hấu, mua dừa, có mấy con gái Miên ra bán, đi chơi cho biết, nghìn năm một thuở mà.

Một cậu bé tên Ty, 14 tuổi học lớp đệ lục tại một trường Trung học ở Gò Dầu Hạ vừa ngồi uống nước tại chợ trời vừa kể chuyện chuyến đi qua đất Miên vào buổi sáng. Chủ Ty nói: mà em bán cam ở sạp này nè, vừa nói chủ vừa chỉ vào một cái sạp trống ở bên cạnh, nhưng mấy bữa nay tại Miên không qua không có cam, nên mà em nghỉ. Mà em có quen với ông Thiệu tá Miên ở đồn biên giới nên ông cho mà em mượn cái xe Daihatsu chở em đi qua Lò Súc kiếm bà con. Anh biết không, đi đường không có ai xét hỏi gì hết. Không thấy lính Miên nào hết. Nhưng bên đó có chỗ hỏi thú lắm, có chỗ em thấy hầy còn xương người. Cậu bé nói thêm: Nhưng mà

em không đi tới Lò Súc được, lính mình không cho tới, phải đi về. Đáp câu hỏi đi qua biên giới có phải đưa tiền không, chủ bé cho biết: việc đó em không biết, có mà em lo rồi.

Trên đường từ chợ trời trở ra quốc lộ số 1, chúng tôi gặp 2 người đàn ông đang dùng xe đạp tải tú và nệm từ bên đất Miên sang ấp Lợi Thuận thuộc phần đất Việt, những người ấy cho biết họ chở mướn đồ đạc cho một người quen mới hồi hương và từ sáng đến giờ họ đã chở được 2 chuyến bằng cách băng qua ruộng.

Hồi hương tà tà

Hơn 1000 đồng bào hồi hương qua ngã Quốc lộ số 1 từ khi có chiến dịch cáp dẫn bên đất Miên được tập trung vào các dãy nhà tạm cư tại ấp Chánh xã An Thạnh. Nhiều người cho biết họ đã vượt biên giới về ở đây hơn 1 tháng từ khi nghe tin có lộn xộn, phần lớn đều ở những sóc gần biên giới.

Sáng nay (1-5-70) đồng bào được tập trung lại tại trường tiểu học An Thạnh để tiếp tục làm thủ tục lấy giấy chứng minh và được nhà cầm quyền đưa về quê cũ theo lời khai của họ.

Chị Ngu yễn thị Anh, 29 tuổi có chồng 2 con đang ngồi chờ trong một lớp học, cho biết chị về trước với 2 đứa nhỏ, còn chồng thì đang làm ruộng bên đất Miên sẽ về sau. Chị nói: 2 vợ chồng tôi qua Miên

hồi mới lấy nhau, nghèo quá, qua bên làm mướn sống qua ngày, bây giờ mới cất được nhà mà phải chạy về đây uống quá. Được hỏi về vụ thăm sát có xảy ra tại nơi chị ở không, chị cho biết: Không, tôi chỉ nghe nói nên mới chạy về đây, hình như chuyện đó ở trên xa lắm, Lò Súc, Soài Riêng gì đó. Về sự giúp đỡ của chánh quyền, chị nói: mỗi ngày được phát một lít gạo cũng đủ ăn, còn mấy người sắp đi kia kia, chị chỉ vào số đồng bào đang lên xe GMC để về quê cũ, được phát thêm 2 chiếc chiếu, nệm và thau. Được hỏi về dự định của chị, chị cho biết: tôi sẽ ở đây chờ chồng tôi chở đồ về rồi kiếm chỗ ở đậu, chờ khi nào yên thì qua bên lại!

Bà Năm độ ngoài 50 tuổi đang đứng bên lề đường với đồng bàn ghế tử giương nói: tôi về bên này tuần rồi nhưng không kịp lấy món gì hết. Sáng nay, quân mình kéo qua bên đó, thằng con tôi đi theo mới trở về đây nè. Nó còn đi chờ nữa.

Lúc ấy, một chiếc GMC mang 2 biểu ngữ: « Xe đôn Việt Kiều hồi hương » ở hai bên hông xe từ trên đất Miên chạy về, trên xe có độ năm bảy người ngồi nhìn quanh quất. Bà Năm nói: xe này mới ở bên về đó. Sáng giờ được 2 chuyến, chuyến nào cũng lơ thơ năm bảy người hà.

Một người đàn ông ăn mặc tươm tất ngồi trong quán nước, sau hồi trò chuyện với chúng tôi, cho biết anh là một thẩm vấn viên Cảnh Sát được biệt phái lên đây cùng với các bạn để tìm hiểu xem trong số Việt Kiều hồi hương có địch trà trộn vào hay không, nhưng sau gần một tháng thăm dò tất cả mọi người, anh nghĩ rằng điều này không có và vì vậy kể từ hôm nay, số đồng bào ấy được cấp giấy chứng minh và đưa về quê cũ của họ.

...

LỮ HỒ



Đón đọc

đời

Xin cho hai chữ bình an !

Đêm thứ ba, 5-5-70, ngày song ngũ Hội đồng chính phủ đã khởi sự bằng 1 biện pháp mạnh. Đóng cửa tất cả các trường, rút gọn giờ giới nghiêm. Đó là hậu quả ai cũng trông thấy trước vì chỉ lạ là nó đến chậm. Chậm vì các cuộc rối loạn do sinh viên, học sinh tạo ra chỉ ở mức độ trung bình. Phải đợi đến vụ nội loạn trong tổ chức Phật Giáo thì nồng độ mới đủ cho việc khai trương một biện pháp mạnh.

Tiếp theo quyết định đó, Tòa Tổng trấn nhắc nhở những điểm cần yếu trong luật khẩn cấp, cấm biểu tình, đình công, bãi thị, và đương nhiên việc kiểm duyệt báo chí dù chưa ban hành thì ít ra cũng đã được nhắc tới. Thời khóa biểu cũ được xếp lại như cũ.

Số báo bị tịch thu đã gia tăng. Tiền Tuyến, báo của quân đội cũng được săn sóc tới. Đánh trong nhà trước. Đó là lời cảnh cáo nghiêm khắc của nhà cầm quyền. Với biện pháp này, có người tán thành và tất nhiên cũng có người phản đối.

Về phía tán thành, ai cũng trách chính phủ đã dung dưỡng tình trạng náo loạn quá lâu khiến cho những câu chuyện ban đầu tưởng chẳng ra gì cứ theo thời gian mà lớn lên mãi. Nếu chính quyền quyết liệt ngay từ đầu thì không đến nỗi. Vả chăng, sự quyết liệt rất cần thiết. Tất cả kế hoạch hòa bình từ mở rộng mặt trận sang Cam Bốt, cứu trợ đồng bào Việt ở Cao Man, Đại sứ Bunker đi vắng, Nixon quyết liệt, các vụ tổ lẫn nhau và cả cuộc xung sát ở Việt nam quốc tự đều là hậu quả để đau sau nhiều ngày mang nặng tâm nguyện Hòa Bình. Chính quyền để quá lâu, vết thương lớn thì mổ xé phải mạnh. Mạnh quá có khi chịu hết nỗi. Tuy vậy, chậm vẫn hơn không.

Ngược lại, phe phản đối, lý luận rằng chính quyền đã cảm thấy quá lúng túng, chật chội với cái chuồng luật pháp. Dùng việc gì cũng vi hiến. Chính phủ khó mà làm việc hữu hiệu với tình trạng độc tài chẳng ra độc tài, dân chủ khó bề dân chủ. Chính phủ phải mở rộng vòng tay ra cho tất cả mọi người tham gia việc nước. Thật sự, ai cũng thấy trong những ngày qua ai làm việc nước? Sinh viên: ít. Thương phế Binh: ôn hòa. Nhà báo: thêm bớt tin tức hơn một chút. Dân biểu, Nghị sĩ: mùa vài đường rồi im, Chính khứa: lặng.

Rút cuộc việc chính quyền giao lại cho chính quyền. Thế nên, tình hình tuy sắp đến chỗ kết thúc vẫn có một khoảng trống rất lớn: lực lượng nhân dân.

Nhân dân nào bây giờ?

— Các đảng phái đều nằm chờ thời. Đối với vụ Cam Bốt chẳng thấy ai hưởng ứng hoặc phản đối gì.

— Các đoàn thể, ngoại trừ thiểu số sinh viên học sinh đòi quá trớn phá cả bang giao đang mạnh nha, chưa thấy gì cụ thể.

— Các tôn giáo: Im lặng hoàn toàn. Riêng về phía áo nâu, áo vàng, các vụ đánh nhau, chiếm đất, đốt nhà, giết người người chỉ gây cảm xúc mạnh mà chưa cho thấy một vị trí mạnh.

Ngày mai đã tới, trông cậy vào ai?

Mọi lời hô hào, thuyết pháp, kêu gọi, đấu tố đều trở thành lạc lõng vô duyên. Nhiều người đã chán lại chán hơn.

Riêng Ngược đời lại mừng vô hạn (xin chớ chụp mũ là mừng vì thấy thăm sát nhé!) Mừng cho những cái gì phù du đã giắt díu nhau đi vào luật đào thải. Sự gì đến đã đến. Lịch sử sắp lật sang một trang mới. Mọi sự rồi đi vào dĩ vãng. Lửa đã tàn thì có gây lại cũng là ngọn lửa mới. Các lực lượng đua nhau tự hủy. Có một cái gì mới đang le lói hiện ra. Tuy nhiên, những ai trông mong ở người ngoài nên xét lại. Đừng để con cháu sau này phải học câu: « Vào khoảng 1954 đến 1970 ở nước ta, chống Mỹ hay theo Mỹ cũng là Mỹ cả ». Đau lắm! Đau lắm!

Thử làm một bảng tổng kết, máu xương, tài sản, nước mắt đã đổ cho quê hương này, ai còn có chút lương tri đều không thể chịu bán gần, bán xa đất nước này, dân tộc này cho thiên hạ được.

Nói mãi về Hòa Bình. Không nói nó cũng tới. Đừng đòi tự do, dân chủ gì nữa. Hãy bình tĩnh mà nghĩ tới tương lai. Ta đã mất hiện tại. Nếu để cho tương lai mất nốt thì tranh đấu làm cái gì?

Xin các pho tượng đất ngồi yên. Chớ cựa quậy nữa. Khô lắm thay!

Đón đọc:

QUA HÌNH BÓNG KHẮC

● TRUYỆN DÀI MỚI NHẤT CỦA
NHÀ VĂN DU TỬ LÊ

Sách dày 140 trang. Giá không kiểm ước. Bìa do Nguyễn Khai trình bày. Khai Phóng xuất bản tuyệt đẹp

THUỐC MỚI
VIÊN BỌC ĐƯỜNG

midol

Trị các chứng đau nhức
NHỨC ĐẦU, NHỨC RĂNG
CÀM, CUM, ĐAU LÚC CÓ KINH

Có bán tại các nhà thuốc Tây

Pub. TÂN-TR



Người đàn bà cúi gục trên xác nghĩa quân Tùng. Bà ta khóc khan cả tiếng, không ai có thể gỡ bà ta ra khỏi xác chết, cái đầu nghĩa quân Tùng gần lìa khỏi cổ, người ta nhìn thấy khúc xương cổ trắng hếu của nạn nhân lòi ra khỏi cổ áo bà ba đen.

Bây giờ thì người đàn bà không còn nước mắt nữa, bà ta chỉ còn gào, gào không có một giọt nước mắt nào trên đôi mắt đỏ hoe của bà. Rồi bà ta rên rỉ :

— Tội nghiệp con tôi... Nếu nó nghe lời tôi thì nó đâu có chết, tối hôm qua nó đi về nhà, nó nói rằng đại úy quận trưởng la nó, có con gái đại úy đánh nó vì nó quên không mua bản nhạc cho cô... sáng hôm nay nó đi lên tỉnh sớm, tôi đâu có dè nó bị Việt cộng giết chết thảm thiết như thế này...

Xác nghĩa quân Tùng được để tênh hênh trên bờ sông, những người hiếu kỳ bu đông, họ bàn tán xôn xao về cái chết của nghĩa quân Tùng. Con Hường, vợ của nghĩa quân Tùng cũng đứng đó, nhưng chị ta không khóc, chị ta cũng hơi xúc động, ai có mặt ở đó cũng biết con Hường sẽ đi lấy nghĩa quân Tùng do sự gán ghép của đại úy quận trưởng, sau khi ông này đã ăn nằm với con Hường chán chê, và hiện nay con Hường làm thư ký quận, có ta vẫn tiếp tục lang chạ với nhiều người khác. Chỉ có bà mẹ nghĩa quân Tùng là tỏ ra đau khổ nhất.

Hường đứng nhìn xác chồng một lát rồi bỏ đi, không ai thêm nói với cô ta một câu, mà cô ta cũng chẳng cần ai nói hết. Một người đàn bà ngửa miệng chửi bâng quơ một câu, chửi cái thứ gái lăng loạn. Bà ta cúi xuống an ủi người mẹ nghĩa quân Tùng.

Một số người khác đang bu đông quanh một chị đàn bà được chứng kiến cái chết của nghĩa quân Tùng, chị ta kể đi kể lại không biết bao nhiêu lần :

— Khi đó mấy chày tôi bến ngang, một chiếc thuyền chở hai thằng cha V.C. cũng bơi ra, chặn ngang dòng sông. Tên Việt Cộng đứng trước mũi thuyền ra lệnh cho đó mấy ngừng lại, tay nó lăm lăm khẩu AK, nó nhìn khắp lượt những người trên đó mấy rồi ngoắc nghĩa quân Tùng, chúng tôi thằng Tùng sang ghe của chúng, đưa lên bờ, lúc ấy đó mấy cũng được lệnh tạt vào bờ. Bọn VC kêu tên kêu họ nghĩa quân Tùng ra tuyên án, sau đó chúng xô nghĩa quân Tùng lên bờ dùng mã tấu chém đầu. Sau đó chúng bắt đó mấy chở xác nghĩa quân Tùng về quận, chúng nói giết nghĩa quân Tùng để cảnh cáo đại úy quận trưởng.

Người đàn bà chép miệng :

— Tội nghiệp thằng Tùng, buổi sáng hôm nay khi còn ngồi trên đó mấy nó than phiền về chuyện cô Thoa đánh nó chiều hôm qua, ông quận bắt nó lên tỉnh mua bản nhạc gì đó về cho cô, ông dặn nó đi sớm,

để mang gấp bản nhạc về cho cô. Nếu không có vụ đó thì nó đâu có chết,

Một người đàn ông đứng tuổi tức giận :

Bản nhạc gì mà dữ vậy ?

— Nào ai biết bản nhạc gì :

— Thiệt là...

Nhưng người đàn ông đó ngừng ngay lời nói, vì ông ta vừa nhìn thấy ông quận lái xe tới. Đại úy quận trưởng dừng xe lại, ông ta nhảy xuống đất, hai người nghĩa quân bỗng sững sờ, đám đông, đại úy quận trưởng đứng trước xác nghĩa quân Tùng, ông ta lắc đầu, ra lệnh cho mấy người nghĩa quân đứng gần đó :

— Lo mang xác thằng Tùng về chôn cất.

Người đàn bà mẹ nghĩa quân Tùng ôm chặt lấy xác con, đại úy quận trưởng bực mình :

— Bộ chị không cho chôn xác con chị sao ?

Người đàn bà ngược lên :

— Bộ con nhà ông giết con tôi ông biết không ?

Đại úy quận trưởng trừng mắt :

— Chị đừng nói láo.

Người đàn bà bu lu lù loa khóc.

Ông đại úy quận trưởng xuống nước :

— Thôi chị Sáu à, chuyện đâu còn có đó, tôi lấy danh dự hứa với chị không để chị bị thiệt thòi, thằng Tùng đã hy sinh vì tổ quốc.

Người đàn bà chồm lên :

— Không, nó không hề hy sinh vì tổ quốc nào hết, chính bố con ông đã bắt con tôi đi lên tỉnh mua bài ca gì đó.

— Nhưng tôi sẽ khai nó hy sinh vì tổ quốc để chị Sáu khỏi thiệt thòi, chị sẽ được bồi thường xứng đáng.

Người đàn bà vẫn khóc tẩm tức. Tiếng khóc càng lúc càng trở nên tức tưởi. Đại úy quận trưởng ngon ngọt :

— Không bao giờ tôi để chị Sáu thiệt thòi đâu, trước hết phải lo làm đám cho thằng Tùng, tôi sẽ lo quyền góp cho thằng Tùng ít tiền trước, sau đó tôi lo giấy tờ để chị lãnh tiền tử tuất. Chị cũng thấy đó, tôi không bao giờ dối với thằng Tùng xấu xa hết, nó là cánh tay mặt của tôi mà, bao nhiêu tiền bạc tôi giao cho nó tôi có ngần ngại gì đâu, nó chết bộ tôi không thương tiếc hay sao, tôi mong chị hiểu cho tôi. Tôi coi nó như con cháu trong nhà...

Người đàn bà người ngoài dân, bà ta đành để cho mấy người nghĩa quân bọc thằng Tùng, khiêng xác Tùng đi. Đại úy quận trưởng tới bên cạnh bà ta, nắm lấy cánh tay gầy của bà :

— Thôi lên xe tôi, mình đi lo cho xong vụ này.

Xác nghĩa quân Tùng mang đi rồi, đám đông cũng giải tán, nắng đã lên cao, một số người vào quán cà phê ngồi bàn tán um xùm về cái chết của nghĩa quân Tùng, tất cả đều đổ lỗi cho cô con gái ông quận, cái con dĩ ngạ.

Trung sĩ thông dịch viên Ngon ngồi uống ly cà phê sữa trong quán, anh ta đã nghe hết câu chuyện, buổi sáng nay anh ta thiệt nhân nhả, anh không có việc gì làm nên ra quán ngồi cho hết buổi, anh ta cũng tính lên tỉnh chơi, nếu tiện thì đồng về Sài Gòn một hai hôm cho khỏe người, nhưng khi nghe tin Việt Cộng đón đó mấy giết lính anh ta lại không muốn đi nữa, anh ta nghĩ đề khi nào có chuyến trực thăng anh sẽ về thẳng Sài Gòn luôn cho tiện.

Trung sĩ Ngon nghĩ đến cô con gái ông quận, cái con nhỏ công chúa vườn thiệt là lăm chuyen. Từ lâu nay Ngao tính làm thịt con nhỏ ấy nhưng chàng chưa có dịp. Ngon mỉm cười, anh ta đã nghĩ ra một cách dễ xấp gần con nhỏ.

Ngon kêu tên chủ ba Tàu, gã chủ ba Tàu đi ra. Ngon ra hiệu cho gã ngồi xuống gần mình. Gã chủ Ba Tàu hỏi luôn !

— Có chuyện gì không trung sĩ.

— Anh còn mấy ve nước hoa Intimate không ?

— Còn nhưng có chuyện gì đó xếp ?

— Tôi muốn lấy lại một chai.

— Làm chi vậy ?

— Hồi làm chi, mấy hôm nữa trực thăng xuống tôi đưa lại cho anh.

— Được mà, nhưng tặng ai vậy ?

— Kỳ không, anh này thiệt tò mò.

Gã chủ ba Tàu cười xỏ lá.

— Này xếp...

— Cái gì ?

— Thằng chồng con Hường mới chết đó.

— Kệ mẹ nó.

— Con nhỏ coi bộ ngon lành dữ.

— Ăn nhậu gì đến tôi.

— Nhào vô đi.

Ngon nhăn mặt :

— Con nhỏ ấy có tiền là được, đâu cần tán tỉnh.

— Bộ xếp làm rồi hả ?

THUỐC MỚI
VIÊN BỌC ĐƯỜNG

midol

Có bán tại các nhà thuốc Tây

Trị các chứng đái tháo
NHỨC ĐẦU, NHỨC RĂNG
CÀM, CÚM, ĐAU LÚC CÓ KINH

Pub.TÂN-TRÍ

Ngon lắ đầu :

— Tôi đâu có thèm.

— Ngon lành đấy chứ.

Ngon lành thính, chàng đang nghĩ kể đến gần công chúa vườn. Chàng đứng dậy :

— Thôi tôi về nghe, đưa lẹ cho tôi chai nước hoa đi.

Cả chủ Ba Tàu tới tú lấy chai nước hoa đưa cho Ngon.

Thoa nghe tiếng ồn ào ngoài nhà, nàng mở mắt, nàng thấy người mình mệt mỏi không tưởng tượng được, nàng nằm trên giường, nàng nghĩ bụng mình có chuyện gì đâu mà cần dậy. Hình như trời đã muộn lắm rồi. Thoa ngước mắt nhìn lên chiếc đồng hồ trên đầu giường năm, mười giờ mười rồi. Thoa thấy đói, nhưng sao người nàng mệt mỏi quá vậy, đêm hôm qua nàng ngủ một giấc không còn biết trời trăng mây nước gì nữa. Nàng nghĩ đến hành động tối hôm qua của mình trong buồng tắm, nàng lại thấy nóng mặt. Mấy cuốn sách báo vút lung tung trên đầu giường.

Nặng trĩu qua cửa sổ làm căn phòng sáng rực lên, nàng chợt nhớ đến bản nhạc nàng thích không biết thằng nghĩa quân Tùng đã ra tình mua cho nàng chưa. Nếu nó đi từ sáng sớm thì bây giờ có lẽ nó cũng sắp về.

Thoa uể oải ngồi dậy, đầu nàng nặng như chì. Nàng xuống khỏi giường ra cửa, nàng lên tiếng gọi chị người làm.

Chị người làm vội vàng chạy lên, Thoa hỏi :

== Ngoài nhà có chuyện gì vậy ?

— Thằng nghĩa quân Tùng chết rồi.

— Hà.

Chị người làm kể lại hết về cái chết của nghĩa quân Tùng, Thoa bình thần nghe, nàng không có ý kiến gì hết, nàng cũng không nghĩ rằng vì bản nhạc của nàng mà nghĩa quân Tùng bị chết oan.

Cuối cùng nàng hỏi :

— Thằng Tùng có mua được cho tôi bản nhạc chưa ?

— Nó chết rồi còn đâu mà mua cho cô.

— Vậy nó bị chết trước khi lên tỉnh à ?

— Thì tôi đã nói với cô nó bị VC giết ngay sau khi lên dò máy đi mà.

Thoa thần thờ :

— Ờ nhỉ, tôi quên, vậy là tôi lại phải nhờ người khác

Chị người làm hơi bất mãn vì thái độ lạnh lùng vô trách nhiệm của Thoa, nhưng chị không dám nói gì hết. Thoa quay vào phòng rửa mặt, nàng nói vọng ra :

— Chị đi làm đồ ăn sáng cho tôi đi.

Chị người làm lăm lăm cầm chổi, chị toan quay đi, nhưng rồi chị dừng lại hỏi :

— Cô ăn gì ?

— Hột gà bánh mì.

Chị người làm xuống bếp, chị ta lấy cái chảo khạc một bãi dăm lên chảo rồi đặt lên bếp :

— Cho con đi ngựa ăn hột gà với bura luôn, đồ vô nhân đạo.

Chị cho thêm mỡ, đập hai hột gà. Một lát sau chị ta mang đồ ăn vào cho Thoa, chị đứng bên cạnh, chị thấy thích thú khi thấy Thoa ăn đĩa hột gà ngon lành,

(CÒN TIẾP)



ĐỜI GÔ GÊ

VIẾT VỀ VĂN MINH CHƠI
CỦA NGƯỜI NGỘM ĐỊA CẦU
VÀ GIAO CHỈ

TÊ ĐẾ

(Tiếp theo ĐỜI SỐ 31)

• Nữ Hoàng nhịn đá

► Riêng tặng bà Nghị Thoa và các cô hay đá
ở piscine

Chỉ một nét mũi tuyệt mỹ của Cléopâtre cũng đủ làm tim của César và Antoine đập loạn như tiếng trống của nhịp rock. « Nếu cái mũi Cléopâtre ngắn một tí tẹo nữa thì mặt mũi của địa cầu này đã biến đổi ». Các đấng mày râu ca tụng, « nàng lá đa » nàng như vậy !

Với sống mũi hấp dẫn đó, Cléopâtre đã lên ngôi « nữ hoàng sắc đẹp » và cũng là Nữ hoàng của Ai Cập.

Chỉ một thân hình cân đối gợi cảm của Laïs cũng đủ làm tên nàng vang trong nghị trường, hý trường, và các tiệm bán nước hoa ở Hy Lạp thời cổ ! Sắc đẹp của nàng đã làm các triết gia khác khổ nhất Hy Lạp phải đến gõ cửa phòng nàng như mọi người đàn ông tầm thường khác.

Chỉ hai đôi ngực tròn căng hồng mướt và ngóc lên hướng Thiên Đàng của Phryné cũng đủ để nghệ sĩ rung cảm tạc tượng vàng đặt tại đền Delphes.

Chỉ một khuôn mặt tươi dịu của Grace Kelly cũng đủ làm nàng trở nên « Nữ hoàng Duyên Dáng ». Mà thực sự thì Grace cũng đã là Nữ hoàng của xứ nổi tiếng cờ bạc, chơi bởi là Monaco rồi !

Chỉ một lối ăn mặc bay bướm,

trẻ trung hợp thời trang, Jacqueline Kennedy cũng đã trở nên « Nữ Hoàng Thời Trang ».

Chỉ một cặp mắt tím biếc, sâu thẳm, mê dụ của Lis Taylor đã làm nàng trở nên « Nữ Hoàng Điện Ảnh » của toàn thế giới !

Và cuối cùng, chỉ một « cú » nhịn đá lịch sử của Bà Nghị Thoa cũng đủ làm « nàng » bước thong thả, lững thững lên ngôi « Nữ Hoàng Nhịn Đá » một ngôi báu độc nhất trên trần thế, một ngôi báu mà nếu Cléopâtre, Phryné, Laïs có tái sinh phải thêm thường, ganh tỵ.

Nhịn hay không nhịn

Thực ra thì không phải Bà Nghị Thoa là Nữ Hoàng Nhịn Đá số 1 của Giao Chỉ mà có thể nói tất cả giới Lá Đa, nhất là giới Lá Đa ở Saigon, đều là những Nữ Hoàng Nhịn Đá cả !

Liền Bà con gái Saigon đều nhịn đá, nhưng vì không có nào dám tuyên bố như Bà Thoa, nên họ không được báo giới phong làm những Nữ hoàng mà thôi.

Nhịn đá là 1 hành động phản khoa học chống đối Thượng Đế, và đối lập với thận, với bọng đá và với cơ quan xả nước.

Đái là một thú tuyệt vời, từ vị nguyên thủ, phó nguyên thủ đến anh phó thường dân đều khoái. Đái là 1 hành động quan trọng hơn cả việc « kiu dân kiu nước », hơn cả việc « xuống đường », « Việt Hóa Chiến Tranh », « Hòa đàm Ba Lê », « Long Non Long Già », « Sư thoi sư » vì trước khi lo việc nước, lo quai nhau, lo buồn bạc, lo đàn áp, mọi vị lớn nhỏ, trống mái đều phải vạch « can » và mở « lá đa » cho chất nước màu vàng hổ phách trông ngon như bìa hộp của Mèo, hay bìa 33 của Giao chỉ, thoát ra, tóe ra, nhỏ ra mỗi sáng.

Mọi người đều khoái đái, nhân loại đều khoái đái, chỉ có Bà Thoa là khoái nhịn ! khi đã bị dồn đến cơn « buốt Tê » (xin lỗi Bà Bút Trà), mọi kẻ đều phải tìm đến « một nơi nào rất quạnh hiu » để giải quyết bầu nước xối xục, căng thẳng như tình hình An nam và thế giới bị giờ. Nhưng tìm một nơi quạnh hiu ở giữa đô thành với 4.000.000 con mắt tò mò, săn bắt này quả thật là gay cấn và khó khăn hơn cả việc Tổng Thống Nixon và T.T. Thiệu tìm kế để giải quyết chiến tranh « cù cưa » ở Việt Nam. Theo thống kê, ở Saigon chỉ có 2 chỗ đái công cộng, như vậy trung bình một triệu dân có một chỗ đái ! Và khi không thể tìm một « mặt khu đái » thì dân Saigòn đành phải bắt chước Bà Thoa để trở thành

những «Hoàng Đế Nhịn Đái» và những «Nữ Hoàng Nhịn Đái». Họ đã bị lên ngôi một cách bất buộc, một cách đau khổ.

Các kiểu đái, một đái

Đái không phải là một việc đơn giản như ta tưởng. Đái rất phức tạp, rất rắc rối. Ở tuổi Búp Bê thì có một đái dầm, nghĩa là kiểu đái tự do nhất, tiện lợi nhất, êm ấm nhất cả một cuộc đời từ trong nôi đến «lở an nghỉ ngàn thu», Lớn lên, thậm chí phải làm việc «tưng bừng hoa lá», nên người ngợm có một đái dặt, đái lật vạt, đái kiễm tróc, đái nhỏ giọt, như chảnh sách của nước này, đái ra đường, đái ra sứa, đái ra sạn và đái ra máu. Đái ra đường là khi chảnh phủ cho bán đường theo giá chính thức, dân đen ham mua, ham ăn gõ nên bị bệnh đái đường, nước đái loại này rất được anh em chị em kiễm chiếu cổ. Đái ra sứa là khi các đấng mây râu «xin chọn Ngã ba Chứa ả làm quê hương», Đái ra máu là khi dân bị lây bệnh kiễm tróc của xứ Tổng Kinh. Nước đái dân đen càng ngày càng đỏ !

Thế đái tùy theo phái. Phái đực thì đái đứng, phái cái thì đái ngồi. Đái đứng vì có vòi điều chỉnh «đường đạn đạo», vì có khuy, hoặc phéc mơ tuya phía trước. Đái ngồi vì không có vòi khó tính đường đi của nước, vì không có khuy hoặc phéc mơ tuya ở trước quần dài. trước quần si gà, trước quần bát, trước duýp, trước rốp ! Kể viết đã chứng kiến một cảnh khôi hài về cách cấu tạo khác nhau giữa «cọc» và «lả đa» ! các SVSQ không quân khi đi khám nước tiểu ở Tân Sơn Nhất anh nào cũng cầm trên tay một cái ống dài (ống nghiệm) đựng «la de vàng», «la de bọt» trong khi đó các nữ tiếp viên, ô tét đồ le của E Giao Chỉ cô nào cũng cầm trên tay một cái hũ tròn như hình lả đa ! Đúng là người nào «cửa» nấy ! Luật của Thượng Đế !

Tuy nhiên ở ngoài Bắc, các chị em nông thôn thường đái đứng

như liên ông, vì đa số chị em mặc jupe không si líp ! Các chị em đứng trên một cái nôi đất, nôi sành để sản xuất bia bọt !

Đái quốc tế

Tôi muốn nói đến lối đái ngoài đường, lối đái công cộng ở một vài quốc gia trên địa cầu. Chỉ tiếc một điều không có một tài liệu nào đề cập tới kiểu đái ở Múi-Cu, Bắc Kinh. Trong cuốn The American way of life học giả Mèo Ashley Montagu đã viết về vấn đề «buối tè» của dân thành phố ở Anh, Pháp, Ý và Mỹ. Ông viết : «Mãi tới giữa thế kỷ 19 ở Luân Đôn mới biết đi đái đường, những nơi đái công cộng. Năm 1830 ở Luân Đôn có phong trào xuống đường phát truyền đơn đòi nhà cầm quyền thiết lập nơi đái công cộng trên đường phố. Ở bên Anh người ta gặp trở ngại khi đi ra vỉa hè để làm chỗ đái, tuy nhiên những chỗ đái trên mặt đất đã được thiết lập cho công chúng của hệ phố. Ở Pháp những «chậu đái» cũng được gắn trên tường dành cho dân ông. Ở Ý thì chậu đái có tên là ritirata được coi là một sản phẩm mỹ thuật vì rất đẹp. Những chậu đái này cũng được gắn lên tường và hai bên có hai tấm gỗ che «súng ban nước. Tiếc thay ở Ý không cũng có chỗ dành cho các bà các cô ! »

Ông còn lên án nhà cầm quyền Mỹ nhất là các ông Thị trưởng đã không thiết tha đến đời sống của dân chúng vì tại Mỹ người ta chỉ tìm thấy cầu tiêu trong khách sạn, Quán giải khát, rạp chộp bóng mà tuyệt nhiên không có trên hệ phố.

Tại Nhật Bản, dân chúng lúc buốt tè có thể tìm xuống một trạm métro để xả nước, Trạm métro có rất nhiều trong thành phố, Nhật Bản là một quốc gia tiến bộ, là một quốc gia mà chính quyền đúng là bởi dân và cho dân, vì vậy mà không phải nhịn đái đến «bấn tứ túc» như dân Giao Chỉ, và vì vậy mà họ không có «Nữ Hoàng Nhịn Đái». Nhà cầm quyền Nhật Bản còn giúp đỡ dân

net mình, sự dân không biết đọc chữ, dân vào làm phòng đái của liên bà nên họ đã vẽ một đầu một vị liên bà có tóc dài trên cửa W.C của phái lả đa để dễ phân biệt. Một cô bạn mới đi Nhật về kể cho tôi một chi tiết khôi hài về tóc và nhà cầu. Tại Nhật vì phong trào hippy khá lan tràn, vì thanh niên để tóc dài như con gái, con gái để tóc ngắn như con trai, nên một số các cửa W.C người ta vẽ cái nón, điều xi gà và cái ba toong tượng trưng cho dân ông. Thật là rắc rối cuộc đời ! Sao người ta không vẽ một cái «tam giác» hoặc một cái «que» có phải chắc ăn không ?

Đái Giao Chỉ

Giao Chỉ là nước vô định về tự do, tự do hơn cả nước vô ngược là tự do nhất như Mỹ. Vì được tự do nên lối đái, kiểu đái của họ có style, có mode, tự do, lả lướt, bay bướm, quái đản, bí hiểm nhất thế giới. Trong tương lai nếu thế vận hội quốc tế mở mục thi đái, Giao chỉ mình chắc chắn sẽ chiếm quán quân vì những kiểu đái đẹp và lạ lùng, nhất là một đái thi phong phú vô tả !

Sau đây là một số kiểu đái của Giao chỉ, nhất là kiểu đái của Saigon :

Đái bờ tường

Dân Saigon kể như mù chữ nhất thế giới, cũng như coi thường luật pháp nhất thế giới. Bờ tường nào có dòng chữ «cấm đái» thì đúng là chỗ để đái, «được đái». Những bức tường này thường ở tron một ngõ hẻm khuất mắt chị em phụ nữ, hoặc là gần một đồng rác. Những «bức tường ồ nhục» này càng ngày càng khó kiếm, kết quả là bệnh nhịn đái càng ngày càng gia tăng, vì dân số đô thành tăng quá lẹ, chỗ nào cũng có người, mà có người, nhất là người đó lại đeo tu huyết, đeo chó lửa, đeo ma trác thì làm sao mà đái được ! Thà nhịn còn hơn bị cầm phạt.

Đái gốc cây

Có một cô bạn người Anh của tôi thắc mắc tại sao Saigon lại có những cây luôn luôn xanh tươi và đẹp như vậy. Tôi không dám nói một sự thực này : Vì cây Saigon được «người tưới» đều đều nhất là về ban đêm ! Các cây ở Luân Đôn nếu còn cũng không thể đẹp bằng cây Saigon. Cây Luân Đôn được sở Đô Thành Luân Đôn tưới bằng nước lọc pha thuốc sát trùng. Cây Saigon có nhiều chất dạ hơn, và có nhiều chất người hơn, nhiều chất nhân bản hơn. Có thể nói cây Saigon trí thức hơn cây Luân Đôn vì cây Saigon được tưới bằng nước đái của người hệ phố, trừ nước đái của bà Nghị Thoa nói riêng và nước đái của các phu nhân cao chốt vọt của Saigon nói chung !

Đái bánh xe taxi

Saigon là 1 trong những thành phố có nhiều xe taxi nhất. Đây không phải là điều lạ. Ở Tokyo, New York, Paris, London, Rome người ta cũng có xe taxi chạy lung tung trong thành phố. Cái lạ của Saigon là anh em tài xế taxi đã sáng tạo ra kiểu đái trừ danh, đó là ngồi đái vào bánh xe của mình. Kiểu đái này có cái lạ. Cái lạ thứ nhất là anh em không đái lên đường lộ nhà nước, mà anh em đái vào cái «hữu sản hóa» của anh em, cảnh sát dèch phạt anh em về tội làm dơ đường phố !

Cái lạ thứ 2 là anh em đái tương đối kín đáo vì xe của anh em đã che khuất một phía của thành phố rồi. Cái lạ thứ ba là anh em tỏ ra thương liên bà con gái, anh em đã ngồi đái để cảm thông nỗi khổ sở của phụ nữ khi phải đái ngồi. Cái lạ thứ tư là anh em đã làm cho Giao chỉ hãnh diện vì lối đái của anh em sắp được các tài xế của Mèo, Pháp, Anh, Ý, Nhật và không biết chừng cả Nga xô, Trung Cộng bắt chước !

Đái ở rạp chộp bóng

Đây là lối đái phổ thông nhất mà cũng đắt tiền nhất của Saigon. Lối đái này thường do các quý vị nghiện xi nê nhất là các cậu các cô choai của Saigon áp dụng. Lối đái này có thể gọi là lối «đái chiều» vì dân bát phố thường đi lượn vào buổi chiều. Bỏ ra gần

100 tỉ mới được đái kiểu này. Liên ông thường đi thẳng về phía tay phải, và liên bà thường đi về phía tay trái khi vào rạp hát để trút bầu nước sôi. Ở rạp Eden sau tiếng kông nói tim là lúc ta thấy chị em rủ nhau đi đái tung bừng như đi xem hội chợ, vì lúc đó tối không ai thấy cái mặt thộn vì bí đái vì «buốt tè» của mình !

Đái ở tiệm Hủ tíu Cà phê

Lối đái này tương đối tiện nhất, và rẻ tiền nhất. Lối đái này có thể áp dụng cấp thời và ở khắp nơi. Nơi nào có ruồi là nơi đó có thể áp dụng kiểu đái này. Nói một cách khác, nơi nào có Ba Tàu uống cà phê hủ tíu là nơi đó bạn có thể đái dễ dàng, rẻ tiền. Người ta đã nói «nơi nào có ruồi là có Ba Tàu» Đái kiểu này người ta gọi là «muốn cho nước ra phải uống nước vào» ! Thật là trái khoa học tréo cẳng ngỗng và ngược đời ! Vì tối thiểu bạn muốn đái bạn phải uống một ly cà phê hay một ly xá xí. Chẳng lẽ ta ta vào rồi lại ta ta ra đi !

Đái ở piscine

Saigon có 3 hồ tắm nổi tiếng đó là hồ tắm Lido, hồ tắm của giới kaki từ chuẩn úy đến Thống tướng, hồ tắm Nguyễn bình Khiêm cho giới loạn xạ ngẫu thập cầm, và hồ tắm sọc-si-po-típ ở vườn Tao Đàn, hồ tắm của giới cưới dân, thoi dân, ăn trên ngồi trốc dân, giới thượng lưu, giới nốp, giới Tây Đầm, Tây Đầm thiết cũng như Tây Đầm ăn giá sống, rau uống, mắm nêm, mắm tôm. Cả 3 hồ này cũng là nơi đái rất khoái. Đái ở piscine có cái thú là không ai thấy mình đi đái, lại mát mẻ, lại hồi hộp ! Lối đái này các vị con nít đàn bà rất khoái ! Không tin hỏi họ mà coi !

Đái ma giáo

Lối đái này là một lối đái nguy hiểm nhất, gay cấn nhất. Lối đái này chỉ áp dụng lúc gần hè, khi mùa thi xong xộc tời. Ở một số trường đại học Saigon có những sinh viên từng áp dụng lối đái này mà được lên lớp đều đều, mà lên lớp cũng có nghĩa là được hoãn dịch, khỏi phải chết nhăn răng trên chiến trường ! Họ đã nhờ bạn làm bài rồi để ở cầu tiêu, họ chỉ việc xin

giám thị đi đái, thế là xong ! Đừng là đi đái để khỏi đi lính !

Đái đối ngoại

Bộ ngoại giao của Cụ Lắm hiện đang mở lớp huấn luyện cho các nhân viên ngoại giao, các tham sự ngoại giao không hiểu có dạy kiểu «đái đối ngoại», «đái cứu nước cứu dân» này không. Truyện cổ An Nam viết rằng... Vua An Nam đã sai một phái đoàn ngoại giao lạ nhất nước, sạch nhất nước, trí thức nhất nước trong đó có Trạng Quỳnh và bà Đoàn thị Diễm để tiếp phái đoàn ngoại giao của nước Trung Hoa vĩ đại. Nhóm này đã vờ làm lái đò ở bến sông. Khi đoàn ngoại giao nước bạn ra giữa sông chẳng may có anh ba Tàu trong phái đoàn lỡ trung tiện. Mac cỡ với dân ngu cu đen Giao Chỉ anh ta bèn làm thơ chửi ngược : «sấm động Nam bang» (xấm động ở nước Giao Chỉ). Trạng Quỳnh câu quá bèn đứng ra mũi thuyền, vạch «cậu chó» ra đái một phát xuống sông, miệng đọc thơ đối : «Vũ quá Bắc Hải» (mưa qua biển của Tàu phư). Phái đoàn Trung quốc mặt tái mét vì không ngờ lái đò giao chỉ lại ác ôn như vậy. Suy ra chắc chính quyền Giao Chỉ vẫn chương khủng khiếp, bề bề lắm !

Cụ Lắm nên lấy kiểu đái này làm Lesson One cho tham vụ ngoại giao, kể cả các em nữa, kể cả bà đại sứ nữa !

Truyện đái tạm tắc ở đây. Kể viết mong một ngày đẹp trời đại tá Đô Trưởng bí đái trên hệ phố sẽ nổi hứng xây 13 cái nhà cầu công cộng cho dân Saigon đái vùng vát, ỉa tung bừng thì thật tuyệt.

Một chính phủ bởi dân vì dân cho dân phải làm thế mới được. Dân bí đái thì dân phải nhịn, nhịn thì bị bệnh tức, tức thì hay chửi bới hay xuống đường hay nổi loạn. Cho dân đái thoải mái sẽ giải quyết được mọi lộn xộn rắc rối trên. Vừa rẻ vừa lành, một chính phủ vì dân phải lo cho «người cày có ruộng», «công quân, phé binh có nhà» và cho «dân hệ phố có chỗ đi đái» !

THUỐC MỚI
VIÊN BỌC ĐƯỜNG

midol

Trị các chứng đau nhức
NHỨC ĐẦU, NHỨC RĂNG
CÀM, CUM, ĐAU LÚC CÓ KINH

Có bán tại các nhà thuốc Tây

Pub.TÂN-TR



BÊN DÒNG NƯỚC BIÊN

41

Đại úy Nixon đứng dậy đi chậm chậm trong phòng ra chiều suy nghĩ, ông hút một điếu thuốc khác, trời bên ngoài cánh đồng man mác dưới ánh trăng.

Nixon hỏi :

« Anh trông còn trẻ lắm, vào Nam được bao nhiêu lâu. »

« Vâng tôi còn trẻ. Tôi không vào Nam. Tôi ở ngay Miền Nam. Nếu ông là một người Việt hẳn nghe giọng nói của tôi ông đã phân biệt được ngay. Tôi không từ Hà nội vào, mà tôi chính từ Saigon ra »,

Nixon trở mặt như hoàng hổ :

« Anh nói gì, từ Saigon ra ? »

« Ông ngạc nhiên lắm sao ? Chính các ông đã tới Saigon, làm ung nhọt Saigon. Một chính sách viện trợ sai lầm, thiếu thực tâm, cộng với những chính phủ của quá khứ đầy những sâu mọt, các ông làm thối nát Saigon, và cuối cùng chúng tôi bỏ đi. Nhưng tôi hứa với các ông, tôi hãnh diện mà nói Saigon vẫn là quê hương chúng tôi, Việt Nam vẫn ngàn năm yêu dấu. »

Nixon chùng lòng xuống :

« Các anh chống người Mỹ, chống chính phủ, các anh không còn giải pháp nào khác hơn là bỏ ra khu à ». »

« Không bao giờ có một cuộc cách mạng đúng nghĩa tại miền Nam Việt Nam. Văn hóa, kinh tế, xã hội, lần lượt bị mây đen kéo tới. Thú thật với ông, lẽ ra tôi phải được ở Saigon, tôi đóng góp mọi khả năng của tôi vào công cuộc trùng tu Đất Nước. Saigon, Hà nội cũng chỉ là Việt nam. Tôi nói điều này ông đừng gán cho tôi là kẻ trung lập, hay một kẻ mơ hồ về lý tưởng đời tôi, một sinh viên trước đây của Viện Đại học Saigon là : *Cố gắng khước từ chủ nghĩa, bởi có chủ nghĩa là có tranh chấp, khước từ ngoại nhân và ảnh hưởng ngoại lai, bởi có ngoại nhân là có nô lệ. Đặt ra ngoài tai hại của chủ nghĩa và ảnh hưởng của ngoại nhân, mọi thanh niên yêu nước của Việt nam phải thanh trừng đẫm máu những kẻ phản quốc, rồi từ bỏ vũ khí cùng nhau xây dựng Xã hội.* Hà nội — Saigon, đó không phải là hai nước, mà chỉ là hai Chính phủ của một nước Việt nam. Cái lý tưởng của chúng tôi là chỉ có Việt nam, một Việt Nam duy nhất và thống nhất trong hòa bình thịnh vượng. »

43

Người thanh niên bỗng đổi giọng chua cay :

« Tuổi trẻ chúng tôi bị tan rã. Tôi bỏ Saigon ra đi, nhưng Hà nội không là nơi tôi tìm đến. Bởi lý tưởng của chúng tôi là những gì mà Hà nội sẽ chống đối. Chúng tôi trời lơ lửng... »

Như đã nói, tuy là một công dân chính thức mang quốc tịch Hoa kỳ, Kota vẫn luôn bị ám ảnh bởi cái gốc Thái dương thần nữ xa xăm của mình. Nước Nhật là dư vang rộn ràng nhất của Đế nhị thế chiến đánh thức Kota. Nước Nhật tiên bộ và thịnh vượng đánh thức chàng. Thêm vào đó chính thân xác Kota cũng là một nhắc nhở thường trực về Kota nhớ về cả một dân tộc đang bon chen trên mấy nghìn hải đảo kia. Kota có một hình dáng khác xa những công dân Hoa kỳ. Chàng thấp người. Hơi lùn. Da chàng không trắng lắm. Hơi vàng. Mắt chàng đen, hơi đỏ đẫm, Tóc chàng không hề giống tóc của những thanh niên Âu châu. Tính tình Kota còn đầy rẫy tị hiềm cùng màu thuần như phần lớn người Da vàng.

Khi đến Việt nam những ám ảnh kia trở dậy trong Kota. Nó biến thành niềm kiêu hãnh của chàng. Chàng thấy cần phải đeo kiếm. Ngày xưa chính người Nhật đã mở bụng tự do, đã moi tìm tự do, nhất là đã đi lại tự do trên bất cứ miền đất nào của Việt nam. Và Kota đã mua được một chiếc đoản kiếm. Anh mang theo bên mình, Đôi khi Kota treo kiếm trong phòng.

Tối nay Kota muốn được mở bụng một người nào đó.

Kota mang kiếm ra bờ sông, dưới ánh trăng, múa một mình. Xong, hẳn ta cho kiếm vào bao, đi lại đầu cầu ngồi thổi khầu cầm. Bản The longest Day. Vùng trăng non lại chênh chênh.

Trong nhà giam tạm, Thăng Con Khi không chịu ăn uống một thứ gì cả.

Đã hơn một ngày qua, hẳn gần như ngất lịm vì khát. Chiều hôm qua Đại úy Nixon cho mời Thăng Con Khi lên phòng. Qua trung gian một thông dịch viên Nixon muốn hỏi Thăng Con Khi vài điều. Nhưng ông ta đã thất vọng.

Thăng con Khi không nói một lời nào. Hẳn lại tự cắn vào chót lưỡi. Máu ra đầm đề. Trước đó, những thực phẩm gì tới miệng cũng được hẳn phun ra. Thăng Con Khi, hẳn chỉ mười sáu tuổi thôi. Cái tuổi mà hẳn chỉ thấy một phía nào đó, của cực đoan.

Đại úy Nixon ra lệnh cho nó được nằm trong phòng giam, khỏi phải trói cột chỉ cả. Tuy nhiên không trói lại thì mọi người e nó sẽ tìm cách tẩu thoát. Buộc lòng mọi người, Thăng Con Khi phải

44

bị trói bởi một sợi dây thừng. Ngày hôm nay sợi dây thừng đã đẫm đầy máu nơi cườm tay của hắn.

Trên một bờ tường, bằng loại cát tông trắng, cũng vấy máu của Thăng Con Khi. Hinh như hẳn tìm đủ mọi cách để máu có cơ tuôn ra ngoài. Có khi hẳn cho tay lên miệng, thấm lấy máu, rồi vẽ chơ nguệch ngoạc trên tường những chữ, những khẩu hiệu ngắn. Có lẽ Thăng Con Khi tự nghĩ: « Không còn dịp dùng súng nữa, thì dùng máu. »

Vẫn theo lệnh Nixon, Thăng Con Khi phải được sống, bằng mọi cách. Thăng Con Khi phải đưa giao qua cho thẩm quyền VN. Do đó đám lính Mỹ không hề đánh đập khai thác Thăng Con Khi. Lính Mỹ còn cho hắn ta ăn nữa. Hẳn thì nhất quyết không để một lời nói nào của Đế quốc lọt vào trong đầu và một thứ thực phẩm gì của Đế quốc lọt vào trong bụng. Nên hẳn cự tuyệt.

Nixon có vẻ kính mến Thăng Con Khi lắm, nhưng ông chờ hoài chưa thấy thẩm quyền VN tới nhận. Sức khỏe hẳn thì mong manh quá. Hai ngày nay chưa thấy ông Quận tới. Trên khu cũng chưa có sĩ quan trở lại. Chỉ thấy ngày hôm trước xưa ông quận có về đây, nhưng là để thay đổi một số Dân vệ trong cái lô cốt kia. Ông Quận cũng có nhờ Đại úy Nixon mua hộ một chiếc máy hình.

A quên, ông Quận cũng có nói chuyện nhiều với Đại úy Nixon, và ông Quận phát giác ra một điều là người Mỹ đã lập một cái trạm để kiểm soát hành khách qua lại trên cầu. Trong thâm tâm, ông Quận ngại ngùng rằng đa số lính Mỹ ít biết tiếng Việt. Nếu nhận việc kiểm soát e mất lòng dân. Nhưng liền đó, ông Quận tự giải thích « không sao, lính Mỹ có lục soát vào người đàn bà con gái thì cũng không sao, đàn bà con gái há chẳng theo Cộng sản à, vấn đề là làm sao tìm thấy CS mà thôi. »

Với ông Quận, Cộng sản đôi khi không phải là người nữa, nó là đồ vật như cái máy may, máy bơm nước, các vật dụng nơi những xóm hẻo lánh khá nghi.

CS nó không là Người nữa, nó chỉ từng bộ phận. Ví dụ, một đứa con gái Cộng sản, con đó có thể Cộng sản ở trong đầu óc, nơi trái tim, nhưng cái phần dưới, phần đó có thể sống chung được.

Cuối cùng, ông Quận có một quan niệm rõ ràng nhất « Không bao giờ đồng tiền là C.S cả. Bất cứ đồng tiền từ đâu tới, khi nằm vào tủ két, thì tự nó đã thuần túy Quốc gia rồi. Phải, tiền bạc thì không bao giờ là Cộng sản cả. »

Cửa nhà giam xích mở. Kota hiện ra, cây đoản kiếm ngang thắt lưng. Vùng trăng đã chênh xuống. Ánh vàng trải dài trên nền đất. Bóng trắng soi mờ nhạt lên người Thăng Con Khi. Hẳn ngồi bó gối, đầu gục xuống.

Áo quần thấm đầy máu. Tự hẳn bôi máu lên đây người. Lính Mỹ không có đánh đập gì hẳn cả.

Thằng Con Khi không ngược lên khi nghe tiếng động. Hân ngất xỉu trong một cơn đói là người.

Kota dừng lại ở ngưỡng cửa một chút rồi cầm cây đèn bấm rồi quét một đường. Cây đèn dừng lại nơi cái thân hình tàn tạ. Kota tiến đến lay vào vai Thằng Con Khi. Hân ngược lên, tuy mệt mỏi nhưng hai con mắt của đứa trẻ mười sáu tuổi hãy còn sáng ngời.

Kota bỗng xóc hân lên như bỗng một đứa bé ra hướng gầm cầu. Dưới gầm cầu có một cái nền xi măng rộng. Kota đặt Thằng Con Khi xuống. Dưới ánh trăng, bên dòng nước biếc, Kota mở bụng Thằng con Khi, Kota làm việc thật đáng hoàng, cần thận và say mê. Thằng Con Khi có lẽ vì mệt quá, hay vì ngất đi, hân chả kêu lên thành tiếng.

Vốn là giồng giời của một dân tộc nổi tiếng có tinh thần võ sĩ đạo, trước khi mở bụng Thằng Con Khi, Kota mở trối cho nó. Anh đưa tới một mẫu bánh mì, một hộp thịt đã khui sẵn, một chai coca cola. Vì không rành tiếng Việt, Kota ra dấu bảo cậu thiếu niên kia ăn đi.

Đĩ nhiên là Thằng Con Khi không bao giờ chịu ăn nhưng Kota phải làm thế. Bất ngờ Kota đã tung hết những món thực phẩm đánh tòm xuống dòng nước. Kota lại ra hiệu bảo cậu thiếu niên hoặc chấp tay mô phật, hoặc làm dấu thánh giá. Gã thiếu niên gục đầu, hai tay xuôi xuống, linh hồn có lẽ đã rời bỏ gã từ lâu rồi.

Khi Kota đi lười kiếm vào bụng thiếu niên thì Weldon Johnson và Jerry Coper cũng đã tới. Johnson tay cầm súng, tay cầm một lon bia đang uống dở. Coper cầm một quyển Thánh kinh nhỏ, súng mang trên vai. Johnson nói:

«Đúng ra là phải giao thằng nhóc này cho thẩm quyền Việt nam. Nếu muốn xử nó mày phải tuyên án đáng hoàng. Không thể giết một tội nhân dưới hình thức thủ tiêu như thế này được.»

Kota dừng tay kiếm lại. Máu bắt đầu chảy ngọt ngào thân từ thể Thằng con Khi xuống mặt xi măng gầm cầu. Kota nói:

«Đừng có đặt bày theo lối của tội Nga xô Viết. Đem người ta ra Sa mạc Tây bá Lợi Á mịt mù để làm phân bón cho cây mà cũng đòi tuyên án với xử án. Tao không thích những hình thức dân chủ trá hình đó. Và lại thú thực với mày, Johnson, tao không có thù hằn gì với thằng Việt nam này cả, tao không cần tuyên án gì cả; tao giết nó để nhớ lại một thứ tập quán thôi. Không bị mở bụng thì nó cũng chết trong đêm nay. Tao muốn dục nó mau tới đích thôi. Tao giúp nó.»

Johnson uống một ngụm bia, nhìn ra phía dòng sông đầy trăng. Johnson nói một câu ngoài đề và buồn bã:

«Thằng bé cut tay cùng em gái nó đã trốn đi rồi. Chúng nó đi từ ban chiều, về phía thị trấn hieu

quanh trên kia. Tại sao chúng nó không chịu ở với chúng mình nhỉ?»

Kota không chú ý tới lời nói của người bạn. Anh tiếp tục đi những đường kiếm trên bụng Thằng Con Khi. Gã thiếu niên chết có vẻ dịu dàng, không rên xiết. Bởi trước đó vài phút, gã bị ngất lịm đi vì đói và khát.

Johnson lặng lẽ bỏ lên trên cầu ngời. Phía núi có ánh lửa chập chờn.

Coper đến bên cạnh cái xác chết. Quyển Thánh kinh Coper kẹp một bên nách. Nhanh tay, Coper tụt mạnh quần của Thằng Con Khi, quan sát và nói như vừa khám phá ra điều lạ lùng:

«Thằng bé còn nhỏ quá, háng nó chưa có lông. Chưa, chưa có một sợi lông nào cả. Nó mới vừa rời khỏi Mẹ».

Kota âm thầm mang kiếm ra ngoài dòng nước. Dưới ánh trăng, anh rửa kiếm. Kota nhìn lười kiếm lóng lánh, mở màng trong một cảm xúc bất thường hoang dại.

Chỉ còn mỗi mình Coper dưới gầm cầu. Coper cho tay mân mê con (...) của thằng con khi. Coper thấy con (...) của xác chết dường như còn nóng, nó dễ thương quá, nó trắng non và tinh khiết.

Bất thần Coper chạm phải những giọt máu, anh đứng phắt dậy. Với một vẻ ngất ngất và trẻ dại, Coper mang quyển thánh kinh ra, nghiêng mình đọc.

Đêm đã thật sâu và hoang đường.

Đã ba ngày qua thiếu nữ không bị giam nhưng vẫn chưa được trả tự do. Nàng thấy khó chịu quá. Đây không phải là thế giới của nàng. Hằng ngày nàng nhìn những hình nhân khác giống luôn luôn chọc ghẹo nàng. Nàng phải nhìn thấy hàng vài chục chị đàn bà ăn mặc lố lằng nhóp nhúa bệnh hoạn sống trong doanh trại.

Họ, bọn người đàn bà kia như những cái hộp kín chứa vi trùng, như những môi trường của tội lỗi. Họ đi chuyể n lạng lờ từ pháo đài này qua pháo đài nọ. Thỉnh thoảng họ cười cợt. Có khi họ cũng trầm tư âu lo. Hằng sáng các chị đàn bà xuống sông tắm mát, khi mặt trời lên cao. Có chị đã quan sát thân thể mình rồi chặc lưỡi thở than. Có chị khám xét cái phần (...) của mình, và họ tự nhận quả đã rách nát thể lương quá đời.

Dưới bầu trời thường trực hieu hắt, có chị chịu khó ngồi ôn lại cả một quá khứ. Họ nhớ những người chồng đã bỏ đi hoặc đã chết, hoặc bị giết chết. Nhớ những đứa con họ đang cầm súng bên nay hoặc bên kia. Họ nhớ những ràng buộc với sự lăm than nơi quê nhà.

Có chị khi nhắm mắt hãy còn thấy ngôi nhà của mình bốc cháy cuộn cuộn. Đám lửa bao nhiêu năm qua không tàn trong ký ức. Có chị, khi nằm chung với một chàng lính Mỹ còn nhớ lúc giao hoan với chồng mình thuở xưa. Người chồng vội vã yếu ớt, vì thiếu sức. Có chị suốt buổi sáng ngồi dưới gầm cầu với mơ trí nhớ không màu sắc, cơn tủi thân thâm thẳm.

Buổi trưa, những chị đàn bà đã cặp bồ được với lính Mỹ thì vào phòng nằm. Những chị mới vừa đồ tới, những chị của chung thì họ chui rúc nơi những tấm tôn căng tạm nơi bãi sông. Có chị ra tận vọng gác ngồi với lính gác. Và những lúc đó, người đàn bà thường trực được thú dâm bởi kẻ khác, nơi ngực và nơi (...) của chị ta.

Người thiếu nữ cảm thấy bị buồn nôn và chán nản. Nàng qua bên pháo đài của mấy anh Dân vệ. Nhưng đến đây, những người VN thân yêu của nàng nàng đã chạm phải những nghi kỵ đau lòng. Một số Dân vệ cho nàng thuộc loại gái điếm. Một số khác gọi nàng là một cán bộ giao liên. Số khác nữa xem nàng như một tù nhân. Nếu nàng lảng vảng ngoài bờ rào họ có thể nổ súng. Không ai kiện tụng, nếu nàng không may bị chết bởi một viên đạn từ sau lưng bắn tới.

Bị cô đơn quá thiếu nữ nhiều khi ngồi khóc một mình nơi bãi cỏ hay dưới gầm cầu. Một buổi nọ, từ Quận có một chuẩn úy ghé lại cầu để nhờ Đại úy Nixon trao cái máy hình đã mua cho ông Quận. Khi sắp sửa lên xe về Chuẩn úy nhìn thấy thiếu nữ. Anh dừng lại.

Thiếu nữ từ dưới bãi sông chạy vội vã lên.

Nàng gục đầu vào vai anh Chuẩn úy trẻ:

«Anh, anh cứu em với. Anh đem em ra khỏi chốn này».

«Em bị bắt vào đây từ bao giờ?»

«Ba hôm rồi. Mẹ em chết rồi anh ơi. Ba em bị giết. Người của Mặt trận giết Ba với Mẹ em. Anh, anh đi lính rồi à, sao em không hay biết. Bây giờ anh đóng ở đây. Anh cứu em với. Em chết mất anh ơi.»

Anh Chuẩn úy trẻ đưa hai con mắt sáng ngời nhìn ra ngoài vùng trời xanh thẳm, nói như một lời than tiếc:

«Anh biết mà, cả gia đình em ở lại trong đó là ở lại để tìm cái chết. Tại sao mọi người đều bỏ làng đi mà Ba mẹ em chịu ở lại. Bây giờ thì đau lòng quá. Nhưng sao em còn sống sót và lưu lạc tới đây.»

Thiếu nữ bây giờ đã bớt khốc, nàng tỉnh táo. Con gái thường hay có những phút tinh táo bất chợt. Nàng nói qua cuống cổ còn nghẹn nước:

«Em không biết. Hoàn toàn em không biết gì về quyết định của Ba mẹ em cả. Cuối cùng, Ba mẹ em bị xử chém vì tội làm gián điệp cho một cuộc hành quân từ thị trấn Đ. Anh ơi, mẹ em làm gì nên tội. Sau khi giết Ba mẹ em, người ta bắt luôn em. Người ta nói phải đem em đi để đổi chất một tài liệu gì đó. Em đi theo họ đã tám ngày đường. Đêm hôm kia tụi em bị thất lạc, phải nằm lại trên một cánh đồng trống, dưới một căn hầm cũ.»

(CÒN TIẾP)



THUỐC ĐIỀU KINH GYNOPAUSINE

VIỆN BÀO-CHẾ: ODILIA PARIS

(DO HADZER BÀO-CHẾ TẠI V.N)

Tri bệnh: - THAY KINH CHẬM.
- KINH NGUYỆT ÍT.
- TUỔI HỒI XUÂN VÀ DẬY THÌ.
- KINH NGUYỆT KHÔNG ĐỀU.
- ĐAU LÚC KINH KỶ

BÁN TẠI CÁC
NHÀ THUỐC TÂY

K.N.SỐ: 80M.4C.0P. 88 & 65.

Mới có! đặc biệt loại A EXTRA QUALITY



cô Kim Xuân ↑

Mời quý bà đọc một đoạn thư của danh vũ Kim Xuân viết kren tặng: «Thưa bà, Soutien Automatique lại A EXTRA QUALITY kỹ thuật tân kỳ. Vượt xa các hàng khác mà Xuân đã dùng thử. Loại A trình bày giản dị, mát lấm, Catalogue in thật đẹp, chỉ dẫn rõ ràng và độc đáo. Nhờ đó mà sau khi dùng 60 ngày Xuân thấy kết quả ngoài ý muốn. Xuân tin rằng loại EXTRA QUALITY này sẽ làm vừa lòng những bạn gái khó tính nhất. (ký tên Kim Xuân)

Muốn có bộ ngực nở nang no tròn, cân đối phải mua đúng Nịt Vú Tự Động loại A EXTRA QUALITY khi bộ ngực này nở lớn rồi không bao giờ nhỏ trở lại, giá 2.500\$ bớt 600\$ còn 1.900\$, chú ý chỉ bớt trong tháng 5-70 mà thôi. Loại Nịt vú Tự động cũ vẫn bán 1.600\$ không bớt.

NỊT VÚ TỰ ĐỘNG KẾT QUẢ 100% ⇒

(muốn được bớt 600\$ bắt buộc cắt báo này)

ĐẠI LÝ SAIGON DAKAO :

Tân Tiến 146 Lê thánh Tôn—Mỹ Trung 58. Phan Bội Châu, Hồng Hoa 96 Chợ Bến Thành — Hoa Đào 112 Lê Lợi—Bà Khương 230 Lý Thái Tổ—Bà Yến 463A Trần hưng Đạo—6, Tạ thu Thâu — 357/5 Nguyễn Thiện Thuật — 261 Gia Long — 154 Hiền Vương Saigon—Thủy 178 Đinh tiên Hoàng, —Đồng Hải 39 Nguyễn huy Tự ĐaKao—Bà Bi 312 Phạm hồng Thái Gia Định (Ông Tạ) — 85/4H Nguyễn phi Khanh Đa Kao. — uốn tóc 120B Đinh tiên Hoàng

ĐẠI LÝ CÁC TỈNH :

Nhà sách Vân 21, Lý thường Kiệt Ban mê Thuật—Kim Sơn 10 Hùng Vương (Bến xe mới) Cần Thơ Kim 2 Nguyễn an Ninh Vũng Tàu — Tân Thích 234 Gia Long Qui Nhơn — Đức Thái 13 Nguyễn Huệ Mỹ Tho — Phú Cường 35 Trần hưng Đạo Huế — Sập 63 và 10 trong chợ Biên Hòa—51 Triệu nữ Vương Đà Nẵng. — Quận Chúa 22 Ng. Hoàng Nha Trang — Bạch Tuyết 21/A2 Hoàng tử Cảnh Nha Trang — Bà Đình 134 Phan bội Châu Quảng Ngãi — Bình Minh 12/3 Nguyễn an Ninh Vũng Tàu — Hương Giang 30 Phan bội Châu Huế.

CẦN GẤP

Nhiều Đại lý các tỉnh, điều kiện dễ dàng, ở xa muốn mua gửi mandat 1.900\$ đề tên Bà Châu thành Nguyên 523 Trần hưng Đạo Saigon gần Nancy Đ.T. 98.827.

CHÚ Ý : đừng hèm rẻ mà mua phải đồ giả. Tìm đúng NỊT VÚ TỰ ĐỘNG

chưa dùng ↓ đã dùng ↓



Đòn bất ngờ của Nixon

(TIẾP THEO TRANG 31)

— Thứ ba, về mặt quân sự, phải bắt đầu cuộc hành quân trước khi mùa mưa đã kéo dài gây cản trở.

Nixon đã phải tính trước các phản ứng của đối phương.

Nga và Trung Cộng tất nhiên sẽ la hoảng để hỗ trợ thanh thế cho Việt Cộng, nhưng không thể có hành động cụ thể nào.

Còn Bắc Việt, hiện nay có 3 sư đoàn đóng quân ở bắc vĩ tuyến 17. Bắc Việt có thể tung 3 sư đoàn qua vùng phi quân sự để đánh vào Nam trả đũa vụ tấn công của Mỹ chăng?

Đó là điều mà chánh phủ Nixon lo ngại.

Và để ngăn ngừa, bộ trưởng Laird đã đe dọa ! nếu Bắc Việt tấn

công trả đũa, Mỹ sẽ tái oanh tạc miền bắc.

Để hỗ trợ lời đe dọa, 120 máy bay, rồi 400 máy bay Mỹ đã ào ạt oanh tạc Quảng Bình, nại có bảo vệ 1 vài phi cơ trinh sát không vũ trang.

Về phương diện quân sự, Nixon nắm chắc các yếu tố thuận lợi. Quân đồng minh sẽ phá hủy tan hoang cái mặt khu an toàn của cộng quân, Chánh quyền thân Mỹ Lon Nol sẽ vững. Dù sau này quân đồng minh có rút về, Cộng quân sẽ còn lâu mới tái lập được các căn cứ. Theo tổng thống Thiệu tuyên bố với báo Newsweek ở Sài Gòn thì Cộng quân phải mất từ 3 đến 6 tháng.

Trong khi đó, Nixon lại phải đối phó với các cuộc chống đối trong nước. Các sinh viên khuynh tả sẽ chống ông.

Nhưng với thái độ « thả làm tổng thống 1 nhiệm kỳ », ông Nixon

đã tự nâng mình lên trên các tranh chấp đảng phái. Nhiều chánh khách Mỹ khâm phục thái độ của ông khi quyết định là thái độ can đảm.

Trên chiến trường Việt Nam, quyết định của Nixon hiển nhiên đã mang lợi thế quân sự cho phe đồng minh. Vẫn theo dự đoán của TT Thiệu, nhờ cuộc hành quân này, chiến tranh sẽ chỉ còn kéo dài 2, 3 năm nữa thôi.

Cho tới khi chúng tôi viết bài này, quân đồng minh đã mở 6 cuộc hành quân qua biên giới Cam Bốt. Phe CS chưa có 1 hành động cụ thể nào để trả đũa, ngoài những lời tuyên bố xuông.

Cuộc hành quân Mỏ Vẹt sẽ đưa chiến cuộc đi về đâu ? Chiến tranh tiếp tục hay hòa đàm mau chóng ? Dù thế nào, rõ ràng phe Cộng Sản đã bị thua thiệt nặng.

VƯƠNG HỮU BỘI

Kỹ Nghệ Thức Uống Việt-Nam MERRY REALM

Sản xuất các loại nước giải khát đựng trong chai nhựa dẻo (Plastique)

- Nước cam
- Nước thơm
- Sữa trái cây
- Yaourt
- Kem

Văn phòng : 116 Gia Phú Chợ lớn
Điện thoại : 36.756

trung tâm bán lẻ :

43 Tổng Đốc Phương Chợ lớn

(NHÀ MÁY 100/26 BÌNH THỚI QUẬN 11)
Đ.T 50.423



Neurotonic

ĐI - ĐỂ ĐC
YANG - CƯỜNG
TRÍ NHƯ

VIÊN THUỐC HỒNG
CÓ SINH TỐ C

CÚM NÓNG LẠNH. CẢM SỞT. ĐAU NHỨC

ANTIGRIPPAUX

XIN NHỚ NHÃN HIỆU
BUA BỐ ĐẤU NGƯỜI

CÓ BÁN
VIÊN LẺ KHÁM
MỌI NƠI

HADZER

HEPACHAUT

NƯỚC CỐT ARTICHAUT
NƯỚC CỐT GAN BÒ TƯƠI

SINH TỐ B12
SINH TỐ B1
SINH TỐ B2
SINH TỐ B6
SINH TỐ PP
SINH TỐ D2

VUI VẺ
TUỔI TRẺ
DA DẸ, MỊN MANG

YẾU GAN
GẦY ỒM, MẤT NGỦ
MỤN Ở MẶT
NGỪA MỀ ĐAY
THIỆU MÁU
LAO LỰC
TẠO BÓN
DƯỠNG THAI
MỎI MỆT

VIÊN BẢO CHẾ HADZER

THUỐC MỚI
VIÊN BỌC ĐƯỜNG

midol

Trị các chứng đau nhức
NHỨC ĐẦU, NHỨC RĂNG
CẢM, CÚM, ĐAU LÚC CÓ KINH

Có bán tại các nhà thuốc Tây

Pub. TÂN-TR

PHONG NGŨA

Gẻ chốc, lở loét, gãi tới đâu ăn lan tới đó
Không phải thoa phết sơ sài ngoài da mà hết
uống: **Giải phong Sát Độc Hoàn**

ÔNG TIÊN
GẦN 40 NĂM DANH TIẾNG



Hỏi các tiệm thuốc Hoa - Việt (có bán lẻ)
Nhà thuốc ÔNG TIÊN
Phủ Lam - CHOLON - KNBYT số 3 - 9-5-63

Một phát minh Tân-Kỹ làm chấn động
trong ngành Mỹ-phẩm, và khách
hào hoa phong nhã chờ đợi từ lâu.

Inlime

NƯỚC HOA XỊT

Inlime

• BẢO CHẾ TINH VI THEO CÔNG THỨC LƯU-MY.
• MÙI THƠM QUÝ PHẢI SANG TRỌNG
• DỊU BỀN NHỜ VỚI CHẤT HIBISCON.

SPRAY MIST
VINA

PARFUMS - SANGHAT VINA

CUU-LONG HOÀN

VỖ DĨNH ĐÀT

Đi ca,
Chức đêm
Cao lức nhều.

Bổ huyết. Dưỡng tâm. Trào thân

VIÊN NGỌT DỄ UỐNG

COTRACYN

SỰ
CÔNG HIỆU
MẠNH LIỆT
CỦA

2 TRỤ SINH
(TETRACYCLINE + CHLORAMPHENICOL)

3 KHÁNG SINH
(SULFANIDES)

SINH-TỐ B12

Trị bệnh:

- BAN NÓNG, BAN CỦA
- THƯỜNG-HÀN
- CẢM HO, SÚNG PHỔI
- NHIỄM VI-TRÙNG
- GHỀ LỞ LOÉT, VẾT ĐAU
SÚNG MŨ LÂM ĐỘC

VIÊN NGỌT DỄ
UỐNG

CÓ TRONG QUÝ THIẾT
CỐ HÌNH TRẮNG TÌM

MUA DỄ DÀNG TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

Mỗi người
một
bàn chải răng.



Nhưng chỉ dùng

KEM
ĐÁNH RĂNG

Hynos
PHOSPHATÉ



Với
Hynos
PHOSPHATÉ

HYNOS PHOSPHATÉ

mang lại cho quý vị
một hàm răng trắng trong
những nướu răng lành mạnh,
một hơi thở thanh khiết,
nếu quý vị
chải răng 2 lần trong ngày

đánh răng sớm chiều
răng tươi sáng nhiều,

VN EXPRESS

CORNELL
UNIVERSITY
JUL 23 1970
LIBRARY

MÙI THƠM CAM NGUYÊN CHẤT

Kẹo Bơ

Multi-

Calcium

Gồm 9 sinh tố và Calcium cần thiết

CẦN CHO:

- Em nhỏ đang sức lớn, cần Calcium ngừa sâu răng
- Các bà trong thời kỳ thai nghén, cho con bú
- Học sinh, sinh viên cần bồi bổ cơ thể
- Người yếu phổi

